

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

-----o0o-----

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2025

TP. HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	1
1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp	1
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	1
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	3
4. Ngành đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	5
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính	6
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	8
1. Đặt vấn đề	8
2. Tổng quan chung	9
3. Tự đánh giá	11
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN:	11
3.2. Báo cáo chi tiết các tiêu chí	18
3.2.1. Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	18
3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	31
3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động và người lao động	80
3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	130
3.2.5 Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	154
3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	163
3.2.7. Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	171
3.2.8. Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng	185
PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	209
PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	210

PHỤ LỤC

1. Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN
2. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN
3. Bảng mã minh chứng

CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	TỪ VIẾT TẮT	VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	BCH	Ban chấp hành
2	BGH	Ban giám hiệu
3	BKSG	Bách Khoa Sài Gòn
4	BHXH	Bảo hiểm xã hội
5	BHYT	Bảo hiểm y tế
6	CBNV	Cán bộ nhân viên
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CSDL	Cơ sở dữ liệu
9	CSVC	Cơ sở vật chất
10	CTĐT	Chương trình đào tạo
11	ĐCSVN	Đảng Cộng sản Việt Nam
12	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
13	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
14	GVCH	Giáo viên cơ hữu
15	GVTG	Giáo viên thỉnh giảng
16	HĐT	Hội đồng quản trị
17	HSSV	Học sinh sinh viên
18	KĐCL	Kiểm định chất lượng
19	MH	Môn học
20	MĐ	Mô đun
21	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
22	LĐTĐ&XH	Lao động - Thương binh và Xã hội
23	QĐ	Quyết định
24	NS - VH	Nhân sự và văn hóa
25	TCKT	Tài chính kế toán
26	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
27	THCS	Trung học cơ sở
28	THPT	Trung học phổ thông
29	TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
30	UBND	Ủy ban Nhân dân
31	TC	Trung cấp
32	SC	Sơ cấp

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Tên: Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn
2. Địa chỉ trụ sở: 83A Bùi Thị He, Khu phố 1, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP. HCM

Cơ sở đào tạo: 1A Nguyễn Văn Lượng, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP. HCM

3. Cơ quan quản lý: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
4. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tư thục
5. Năm thành lập: 04/04/2008

6. Thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Điện thoại: (028)37923600
- Website: www.bachkhoasaigon.edu.vn
- Email: info@bachkhoasaigon.edu.vn

7. Thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng: Vũ Thị Ngọc Hà, điện thoại: 0914170456, email: vt nha@bachkhoasaigon.edu.vn

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

2. 1. Lịch sử phát triển

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn được thành lập theo quyết định số 1519/QĐ-UBND ký ngày 04 tháng 04 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khi thành lập đến nay, trường lần lượt có các tên:

- + 2008 - 2009: Trường Trung cấp tư thục Kinh tế- Kỹ Thuật.
- + 2009 - 2012: Trường Trung cấp Tây Bắc.
- + 2012 đến nay: Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn.

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn được thành lập năm 2008, trải qua 17 năm hình thành và phát triển, hiện tại Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn có 15 ngành đào tạo. Bước vào năm thứ 15 xây dựng trường thành, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn

đang từng bước khẳng định vị thế, và là một trường có uy tín trong hệ thống giáo dục, nơi đào tạo nguồn nhân lực thực thụ cho TP. HCM nói riêng và cả nước nói chung.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường được thực hiện đúng quy định, có quy chế hoạt động rõ ràng. Để phù hợp hơn điều kiện thực tế về quy mô, nguồn lực và đội ngũ trước đòi hỏi của sự nghiệp Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, nhằm thực hiện đổi mới toàn diện và sâu rộng mục tiêu, nội dung, mở rộng cơ cấu ngành nghề đào tạo. Trong thời gian qua, Trường đã kiện toàn lãnh đạo Ban Giám hiệu, quản lý các phòng/khoa trực thuộc để có thể đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường chú trọng việc xây dựng quy chế hoạt động và quản lý nhằm đạt hiệu quả công việc cao nhất.

Để thực hiện được mục tiêu đào tạo, hàng năm nhà trường đều xác định mục tiêu cụ thể trong các lĩnh vực hoạt động. Mục tiêu của Trường được xây dựng và thảo luận rộng rãi trong các đơn vị. Mục tiêu chung của Trường được cụ thể hoá chi tiết bằng các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

Thực hiện hoạt động dạy và học dựa trên mục tiêu, nội dung, chương trình, Trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả. Trường đã thực hiện những phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của môn học.

Đội ngũ quản lý các phòng, khoa, trung tâm luôn có ý thức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ mà nhà trường đề ra theo quy định về biên chế và hoạt động cụ thể của từng bộ phận trong nhà trường.

Nhà trường luôn đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng chương trình đào tạo, luôn chú trọng sự kế thừa và cập nhật nội dung mới, có sự tham khảo của các chuyên gia, các trường để chương trình đào tạo được phù hợp với thành tựu mới nhất của khoa học và đảm bảo các quy định của Sở LĐT&XH TP. HCM. Hàng năm, chương trình đào tạo được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp tình hình thực tế nhu cầu xã hội cũng như trang thiết bị, máy móc và đội ngũ giáo viên nhà trường. Các chương trình hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường và gắn bó mật thiết với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và thị trường lao động.

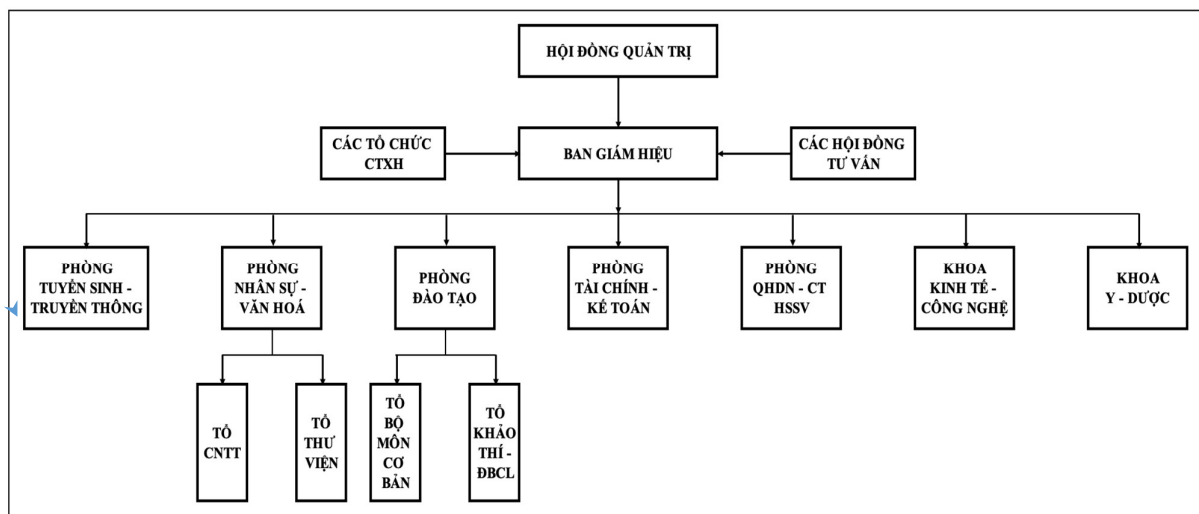
Công tác học sinh sinh viên được nhà trường đặc biệt quan tâm. HSSV được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, chương trình đào tạo, kế hoạch học tập toàn khoá cũng như nội quy - quy chế, các văn bản chính sách liên quan đến quá trình học tập. HSSV thuộc diện chính sách xã hội luôn nhận được sự quan tâm của Nhà trường như: thực hiện miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập, . . . theo quy định của Nhà nước.

2. 2. Thành tích nổi bật

Qua hơn 17 năm hình thành và phát triển, được sự quan tâm chỉ đạo của Sở LĐT&XH TP. HCM, cùng với sự nỗ lực của tập thể CBNV và người lao động, Nhà trường đã không ngừng phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo; Từng bước đầu tư và hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đội ngũ CBNV, giáo viên tăng cả về số lượng cũng như chất lượng. Đến nay, Nhà trường đã mở được nhiều ngành nghề đào tạo, quy mô tuyển sinh của trường tương đối ổn định qua các năm. Học sinh sinh viên tốt nghiệp ra trường có kỹ năng tốt, đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân và của xã hội.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3.1. Cơ cấu tổ chức



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

STT	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, chức vụ
1. Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch	Nguyễn Thanh Sơn		Thạc sĩ	Chủ tịch
1. Ban giám hiệu					
1	BGH	Vũ Thị Ngọc Hà	1983	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn, Đoàn TN, Công đoàn					
1	Đoàn thanh niên	Nguyễn Hữu Nghị	1997	Cử nhân	Bí thư
2	Công đoàn	Nguyễn Hòa Hiệp	1991	Cử nhân	Chủ tịch
3. Trưởng/phó các phòng chức năng					
1	Phòng Đào tạo	Phạm Thanh Tùng	1980	Thạc sĩ	Trưởng phòng
2	Phòng Tài chính Kế toán	Trần Phi Yến	1982	Thạc sĩ	Trưởng phòng

STT	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, chức vụ
3	Phòng Quan hệ Doanh nghiệp - Công tác HSSV	Trần Thị Bích Liên	1983	Thạc sĩ	Trưởng phòng
4	Phòng Nhân sự và văn hóa	Nguyễn Thị Phương Linh	1980	Cử nhân	Trưởng phòng
5	Phòng Nhân sự và văn hóa	Lê Hoàng Oanh	1985	Cử nhân	Phó phòng
6	Phòng Tuyển sinh và Truyền thông	Phạm Hoàng Yến	1989	Cử nhân	Phó phòng
4. Trưởng/phó các khoa chuyên môn/ Bộ Môn					
1	Khoa Kinh tế và công nghệ	Lê Nguyễn Hoàng Dung	1988	Thạc sĩ	Trưởng khoa
2	Khoa Y Dược	Lê Bá Phước	1985	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Trưởng khoa
3	Khoa Y Dược	Phạm Phước Đầy	1991	Thạc sĩ	Phó khoa
5. Phụ trách các bộ môn trực thuộc các Khoa chuyên môn					
1	Tổ bộ môn cơ bản	Trần Lê Phương Thủy	1997	Cử nhân	Phụ trách bộ môn
6. Phụ trách các bộ phận chức năng trực thuộc các Phòng / Trung tâm					
1	Tổ Kiểm định chất lượng	Phạm Thanh Tùng	1980	Thạc sĩ	Phụ trách phòng trực thuộc Phòng Đào tạo
2	Tổ Công nghệ thông tin	Nguyễn Tuấn Vũ	1991	Thạc sĩ	Phụ trách BP trực thuộc Phòng NSVH
3	Thư viện	Lê Thanh Loan	1981	Cử nhân	Phụ trách BP trực thuộc Phòng NSVH

3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên của trường

Tổng số cán bộ, giáo viên 129 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 10 người.

- Nhà giáo: 101 người.

+ Cơ hữu: 45

+ Thỉnh giảng: 47

+ Nhà giáo kiêm nhiệm: 9

- Cán bộ, nhân viên khác: 25 người.

3.4. Đội ngũ giáo viên (cơ hữu, HĐ, CB quản lý tham gia giảng dạy): 101 người

- Nhà giáo cơ hữu và CBQL kiêm giảng dạy: 54

- Thỉnh giảng : 47

Trình độ	Tổng số	Nam	Nữ
Nhà giáo cơ hữu và CBQL kiêm giảng dạy			
Thạc sĩ	35	18	17
Đại học	19	9	10
Giáo viên thỉnh giảng			
Thạc sĩ	26	13	13
Đại học	21	14	7
Cộng	101	54	47

4. Ngành đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trúng tuyển năm 2022 - 2023	Trúng tuyển năm 2023 - 2024
I	Trình độ trung cấp				
1	Y sỹ đa khoa	5720101	500	105	35
2	Điều dưỡng	5720301	200	70	30
3	Hộ sinh	5720303	100	0	0
4	Dược	5720201	400	125	77
5	Kế toán doanh nghiệp	5340302	100	89	50
6	Marketing	5340116	100	35	47
7	Thương mại điện tử	5340122	50	0	0
8	Quản trị mạng máy tính	5480209	100	25	0
9	Thiết kế và quản lý Website	5480215	100	0	0

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trúng tuyển năm 2022 - 2023	Trúng tuyển năm 2023 - 2024
10	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	5480202	50	32	35
11	Hướng dẫn du lịch	5810103	50	22	0
12	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	5580202	50	0	0
13	Pháp luật	5380101	100	20	0
14	Thiết kế đồ họa	5210402	100	35	53
15	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	5340417	150	25	32
II	Trình độ sơ cấp				
1	Thư ký y khoa		150	0	0

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích mặt bằng 8,175 m², trong đó diện tích xây dựng 6,950 m².

Trụ sở: 83A Bùi Thị He, Khu phố 1, Thị Trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP. HCM

- Số phòng học lý thuyết: 29 phòng:

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Hội trường	1	400	400
2	Phòng học nhỏ	27	60 - 85	1720
3	Phòng học lớn	2	200	400

- Số phòng thí nghiệm, phòng thực hành (nêu rõ số lượng, diện tích các phòng thực hành theo từng nghề).

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Phòng ngoại ngữ	1	60	60
2	Phòng máy tính	1	60	60

4	Thực hành Y - Dược	10	60-85	650
5	Phòng Mỹ thuật	1	60	60

- Số thư viện, ký túc xá, nhà ăn...

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Các phòng chức năng nội bộ			1350
2	Thư viện (Phòng Lưu trữ + Phòng đọc)	2	120-240	360
3	Căn tin	1	80	80
4	Bãi giữ xe	1	550	550

Cơ sở: 1A Nguyễn Văn Lượng, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP. HCM

- Số phòng học lý thuyết: 12 phòng:

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Phòng học	12	65	780

- Số phòng thí nghiệm, xưởng thực hành (nêu rõ số lượng, diện tích các phòng, xưởng thực hành theo từng nghề).

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Phòng máy tính	2	60	120
2	Phòng ngoại ngữ	1	60	60
3	Thực hành Y - Dược	5	60	300

5.2. Thư viện

- Diện tích: 360 m²

- Tổng đầu sách thuộc nghề đào tạo của trường: 576 đầu sách

- Số máy tính: 06 laptop

5.3. Tài chính

5.3.1. Tổng kinh phí đào tạo trong 2 năm trở lại đây:

- Năm 2023: 9.038.700.000 (VNĐ)

- Năm 2024: 8.966.700.000 (VNĐ)

5.3.2. Tổng thu học phí (chỉ tính hệ chính quy) trong 2 năm trở lại đây:

- Năm 2023: 10.890.000.000(VNĐ)

- Năm 2024: 11.070.000.000 (VNĐ)

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Đặt vấn đề

1.1. Sự cần thiết thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN

Hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo GDNN là một hoạt động có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với các cơ sở GDNN. Nói cụ thể hơn hoạt động tự đánh giá chất lượng sẽ giúp cho nhà trường đánh giá lại mình một cách toàn diện đầy đủ, thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể trong giai đoạn đoạn hiện tại.

Đối với các Trường, kiểm định chất lượng có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp Trường có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một Trường có chất lượng cao. Thông qua kiểm định chất lượng, thương hiệu, uy tín của một Trường sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

Trong những năm qua, Trường Trung cấp BKSG luôn xác định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã, đang và sẽ là vấn đề thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, của phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội. Vì vậy, từ năm 2017 thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp BKSG đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tự kiểm định được thực hiện hàng năm. Quá trình tự kiểm định đã huy động được sự tham gia của cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, HSSV trong toàn trường.

1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN

Thực hiện tốt và thường xuyên công tác kiểm định chất lượng sẽ tạo điều kiện cho Trường phát triển một cách vững chắc và khẳng định được vị thế của Nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐTB&XH về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp

BKSG đã xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng của đơn vị. Đây là dịp Nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất của Bộ LĐTB&XH ban hành. Từ kết quả tự đánh giá, BGH Nhà trường, cán bộ quản lý chức các phòng, khoa trong toàn Trường sẽ nhận thức đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của các hoạt động, cũng như các tồn tại để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng để phát triển Trường theo hướng bền vững.

2. Tổng quan chung

2.1. Căn cứ tự đánh giá chất lượng Cơ sở GDNN

Trường Trung cấp BKSG tham gia kiểm định và tự kiểm định, tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TBXH về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN; đây là cơ hội để trường tự đánh giá một cách toàn diện, phân tích những điểm mạnh, những tồn tại cần khắc phục trong công tác tổ chức điều hành, quản lý và thực hiện công tác chuyên môn trong hoạt động đào tạo, cũng như các công tác hỗ trợ phục vụ khác, từ đó đề ra kế hoạch nhằm phát huy những mặt mạnh, tích cực đồng thời khắc phục kịp thời những hạn chế để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị do nhà nước giao trong thời gian tới.

Căn cứ tự kiểm định:

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường trung cấp, cao đẳng nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng nghề năm 2019.

Căn cứ vào kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Trường Trung cấp BKSG năm 2025.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện hoạt động thực tế, các đề án phát triển của nhà trường..

2.2. Mục đích tự đánh giá chất lượng GDNN

Thông qua hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định trường Trung cấp, đánh giá lại một cách nghiêm túc, toàn diện năng lực của cơ sở dạy nghề. Xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó xây dựng nên kế hoạch hành động sát với thực lực của trường, để đầu tư nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đầu tư xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị sát với nhu cầu và nhiệm vụ đào tạo của trường.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, qua đó huy động toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng gắn với chức năng nhiệm vụ của đơn vị để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số tự đánh giá chất lượng GDNN của trường.

Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn, trung, dài hạn và qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao, thương hiệu và uy tín của Nhà trường được xã hội biết đến và thừa nhận.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá chất lượng GDNN

Báo cáo tự đánh giá chất lượng lập theo đúng cấu trúc đã hướng dẫn trong tự kiểm định và có đủ minh chứng theo đúng nội dung báo cáo;

Báo cáo trình bày bám theo nội hàm từng tiêu chuẩn của mỗi tiêu chí;

Mức độ kiểm định tiêu chuẩn (đạt được/chưa đạt/) có đầy đủ minh chứng.;

Các đánh giá đảm bảo sự trung thực, khách quan và nhất quán giữa các tiêu chí, tiêu chuẩn.

Từng tiêu chí, tiêu chuẩn được phân tích cụ thể, rõ ràng. Kế hoạch khắc phục các tồn tại phải phù hợp, khả thi.

2.4. Phương pháp tự đánh giá chất lượng GDNN

Mô tả, phân tích các nội dung chủ yếu của các minh chứng liên quan đến tiêu chuẩn để chứng minh nhà trường đạt hay không đạt tiêu chuẩn này.

Liệt kê tất cả các minh chứng của tiêu chuẩn (nếu có).

Làm rõ tính hợp lệ của từng minh chứng và nội hàm của tiêu chuẩn để phân tích mô tả thực trạng của trường. Từ đó làm rõ tính hợp lệ của từng minh chứng đưa ra.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Quy trình tự kiểm định của Trường thực hiện đúng theo Điều 15 của Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc Quy định Hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở GDNN gồm các bước sau:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

Bước 2: Thực hiện tự đánh giá chất lượng.

Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	98
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	10	8
	Tiêu chuẩn 1.1: <i>Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển của ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.</i>	2	2
	Tiêu chuẩn 1.2: <i>Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.</i>	2	2
	Tiêu chuẩn 1.3: <i>Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng.</i>	2	2
	Tiêu chuẩn 1.4: <i>Hàng năm, hệ thống đảm bảo chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.</i>	2	2
	Tiêu chuẩn 1.5: <i>Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (Đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng</i>	2	0

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.		
2	Tiêu chí 2 : Hoạt động đào tạo	16	16
	Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp với chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch đảm bảo công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.3: Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo	2	2
	Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra	2	2
	Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có)	2	2
	Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	<i>chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.</i>		
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	14	14
	Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; được rà soát, đánh giá để cải tiến.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan	2	2
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2	2
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	14	14
	Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	<i>chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan</i>		
	Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	2	2
	Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.	2	2
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16	16
	Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường đáp ứng quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.4: Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và đảm bảo không phân biệt đối xử về giới.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.5: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.6: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được sử dụng hiệu quả.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử, phòng đọc của cán bộ, nhà giáo, phòng đọc của người học, kho sách, bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và diện tích sử dụng.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.8: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.	2	2
6	Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ và hợp tác quốc tế	8	8
	Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học,	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	<i>sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.</i>		
	Tiêu chuẩn 6.2: <i>Hàng năm, trường tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.</i>	2	2
	Tiêu chuẩn 6.3: <i>Hàng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.</i>	2	2
	Tiêu chuẩn 6.4: <i>Trường có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.</i>	2	2
7	Tiêu chí 7 – Người học và hỗ trợ người học	10	10
	Tiêu chuẩn 7.1: <i>Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.</i>	2	2
	Tiêu chuẩn 7.2: <i>Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề và lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.</i>	2	2
	Tiêu chuẩn 7.3: <i>Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.</i>	2	2
	Tiêu chuẩn 7.4: <i>Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.</i>	2	2
	Tiêu chuẩn 7.5: <i>Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.</i>	2	2
8	Tiêu chí 8 - Giám sát, đánh giá chất lượng	12	12

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.	2	2
	Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường	2	2
	Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện các chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
	Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	2	2

3.2. Báo cáo chi tiết các tiêu chí

3.2.1. Tiêu chí 1. Mục tiêu , sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1

Mở đầu:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn là cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực trình độ trung cấp trong các ngành mũi nhọn, như: Y học,

Công nghệ thông tin, Kế toán, Du lịch... phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của TP. HCM và cả nước.

Nhà trường xây dựng mục tiêu đào tạo các ngành, nghề trọng điểm nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao của doanh nghiệp và cộng đồng. Nhà trường cam kết luôn đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, minh bạch, công khai thông tin chuẩn đầu ra và các thông tin liên quan đến đào tạo trên Website, hội nghị và các ấn phẩm truyền thông. Với sứ mạng giúp cho HSSV tiếp cận được kiến thức và kỹ năng nghề phù hợp với xu thế việc làm, Nhà trường đã rất chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy, tăng thời lượng thực hành và trải nghiệm thực tế cho HSSV góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của người học. Với những nỗ lực này, Nhà trường khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường bao gồm các phòng ban chức năng, khoa chuyên môn, tổ chức đoàn thể ... được triển khai theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động và công tác quản lý. Việc phân công và phân cấp trách nhiệm giữa các đơn vị được thực hiện rõ ràng. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động, xác định ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo, quản lý và đảm bảo chất lượng đào tạo được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và đào tạo của Nhà trường.

Ngoài ra, Nhà trường đã xây dựng và ban hành một hệ thống văn bản quy định toàn diện, bao gồm các Quy chế và Quy định về tổ chức và quản lý. Đặc biệt, các văn bản này được xây dựng theo hướng tăng cường tính tự chủ và trách nhiệm cho từng phòng/khoa, giúp các phòng, khoa chủ động hơn trong công việc. Nhà trường thường xuyên tiến hành rà soát và cập nhật các văn bản này, nhằm đảm bảo rằng các quy định luôn phù hợp và đem lại hiệu quả.

Nhà trường luôn đảm bảo triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách dành cho CBNV và HSSV, tuân thủ nghiêm ngặt quy định hiện hành, từ đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.

Những điểm mạnh

Với phương châm hoạt động “Luôn lấy người học làm trọng tâm”, do đó tất cả các hoạt động trong Nhà trường đều đặc biệt hướng đến phục vụ cho HSSV, điều này thể hiện rõ qua sứ mạng và mục tiêu đào tạo của nhà trường đã được phê duyệt và ban hành rộng rãi, công khai hướng tới phát triển Trường Trung cấp BKSG trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp uy tín về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại TP. HCM.

Cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, được phân công, phân cấp quản lý rõ ràng đảm bảo tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình

cho các phòng, khoa trực thuộc. Đội ngũ CBQL có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo hoàn thành sứ mạng, mục tiêu của Nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể trong trường hoạt động đúng theo chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò lãnh đạo và tập hợp sức mạnh của đội ngũ CBNV cũng như người lao động. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được triển khai hiệu quả, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, củng cố định hướng phát triển của Nhà trường.

Hệ thống đảm bảo chất lượng được xây dựng và áp dụng trong mọi hoạt động quản lý, giảng dạy, đào tạo... đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, cải thiện tác phong và phương pháp làm việc của đội ngũ CBNV từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường một cách toàn diện.

Những tồn tại: Nhà trường chưa có tổ chức Đảng.

Hướng khắc phục:

Nhà trường chú trọng đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức bồi dưỡng và tạo nguồn phát triển đảng viên từ đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên. Các đảng viên hiện cũng đang được bố trí sinh hoạt ghép tại các chi bộ Đảng thuộc ngành giáo dục trên địa bàn, nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng được xuyên suốt trong mọi hoạt động chuyên môn và giáo dục tư tưởng.

Đồng thời, Nhà trường đã liên hệ với cấp ủy địa phương để từng bước kiện toàn tổ chức, tiến tới thành lập chi bộ Đảng trực thuộc, khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Bên cạnh đó, chú trọng đến vai trò của các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong trường nhằm tiến tới kế hoạch vận động và quy hoạch cảm tình đảng từ nguồn cán bộ của trường.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Để nâng cao vị thế của nhà trường trong lĩnh vực đào tạo nghề, Trường TC BKSG tập trung nghiên cứu sâu về xu hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, trong nước và khu vực, nhằm định vị chính xác nhu cầu nhân lực và xây dựng kế hoạch điều chỉnh chiến lược đào tạo nghề một cách khoa học, hiệu quả.

Nhà trường luôn hướng đến việc tối ưu hóa các chương trình đào tạo, tích hợp công nghệ hiện đại và phương pháp giảng dạy tiên tiến, đảm bảo người học không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phát triển toàn diện kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo. Đồng thời, việc tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, bệnh viện và các tổ chức sử dụng lao động ngày càng được mở rộng, nhằm phối hợp chặt chẽ giữa nội dung đào tạo và thực tiễn, nâng cao khả năng cạnh tranh của HSSV trên thị trường lao động. Qua đó, Nhà trường khẳng định vai trò là đơn vị tiên phong cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển bền vững của thành phố và các tỉnh lân cận.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
-----------------------------	-------------------------

Tiêu chí 1	08 (Tám) điểm
<i>Tiêu chuẩn 1.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.5</i>	<i>0 (Không) điểm</i>

Tiêu chuẩn 1.1: *Sứ mạng và mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành /chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn (tên giao dịch bằng tiếng Anh: SaiGon Polytechnic College - SPC) là cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM. Trường được thành lập vào ngày 04/4/2008 với định hướng hoạt động đào tạo nguồn nhân lực trình độ trung cấp có kỹ năng thực hành vững vàng, kết hợp nghiên cứu ứng dụng công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực Y tế, Thương mại - Du lịch của khu vực Đông Nam Bộ và các tỉnh lân cận. *(1.1.01 - Các QĐ thành lập Nhà trường, đổi tên Nhà trường: Quyết định số 1519/QĐUBND ngày 04 tháng 04 năm 2008 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc cho phép thành lập Trường Trung cấp Tư thực Kinh tế Kỹ thuật Tây Bắc, Quyết định số 3436/QĐUBND ngày 20 tháng 07 năm 2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc đổi tên Nhà trường Trung cấp Tư thực Kinh tế Kỹ thuật Tây Bắc thành Trường Trung cấp Tây Bắc, Quyết định số 3037/QĐUBND ngày 11 tháng 06 năm 2012 của UBND TP Hồ Chí Minh về việc đổi tên Nhà trường Trung cấp Tây Bắc thành trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn).*

Với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực trình độ trung cấp trong các ngành mũi nhọn như Y học, Công nghệ thông tin, Kế toán, Du lịch, và các ngành nghề khác, phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của TP. HCM và các tỉnh lân cận. Nhà trường xác định mục tiêu phát triển kỹ năng nghề nghiệp toàn diện cho HSSV, giúp HSSV phát triển kiến thức vững vàng, kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn cao và trang bị đủ kỹ năng mềm cần thiết cho công việc. *(1.1.02 - Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021 - 2025, và tầm nhìn đến năm 2030; 1.1.03 - Quyết định ban hành mục tiêu sứ mạng của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn).*

Trường có chức năng đào tạo lao động trình độ trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên, đảm bảo người học có kiến thức, kỹ năng nghề, đạo đức và sức khỏe để tự tạo việc làm và đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội. Để thực hiện chức năng này, trường thực hiện các

nhiệm vụ như xây dựng chương trình, giáo trình; tổ chức tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng, chứng chỉ; quản lý người học, hỗ trợ hướng nghiệp, khởi nghiệp; phối hợp với doanh nghiệp để thực tập, giải quyết việc làm; và ứng dụng khoa học, công nghệ vào giảng dạy, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. *(1.1.04 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường).*

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13, Nhà trường đã hoàn thành thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Năm 2017, Nhà trường được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với 11 ngành, nghề trình độ trung cấp. Đến năm 2021, Nhà trường tiếp tục được cấp bổ sung đăng ký hoạt động đào tạo cho 4 ngành, nghề trình độ trung cấp và 1 ngành, nghề trình độ sơ cấp *(1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNĐKHĐSLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp; 1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát); 1.1.07 - Bảng tổng hợp ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025; 1.1.08 - Thông báo tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025).*

Nhà trường chú trọng việc ứng dụng kiến thức vào thực tế, giúp học sinh trở thành những công dân sáng tạo và có trách nhiệm. Trường luôn ưu tiên nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của người học, tạo ra môi trường học tập sáng tạo và hiện đại, giúp học sinh phát triển toàn diện về cả kiến thức lẫn kỹ năng.

Tại các Quyết định của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội TP. HCM tỷ với lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp trên 90%, áp dụng biện pháp chủ yếu là “Ban hành chính sách tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa quản lý giáo dục”. Trên cơ sở dự báo nguồn nhân lực của ngành và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của TP. HCM và các tỉnh lân cận, Nhà trường xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng GDNN đáp ứng nhu cầu nhân lực đa dạng của các doanh nghiệp, hướng tới xây dựng Nhà trường trở thành trường đào tạo nghề chất lượng cao, đồng thời xác định ngành nghề đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo phù hợp. *(1.1.09 - Quyết định số 642/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/5/2022 Quyết định Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; 1.1.10 - Quyết định số 252/QĐTTg ngày 13/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; 1.1.11 - Quyết định số 1769/QĐTTg ngày 25/11/2019 của BLĐTBXH về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; 1.1.12*

- Báo cáo thị trường lao động năm 2023, dự báo năm 2024; 1.1.13 - Báo cáo thị trường lao động năm 2024, dự báo năm 2025; 1.1.14 - Quyết định 2673/QĐUBND ngày 29/06/2023 về việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).

Trường đã chủ động công khai mục tiêu và sứ mạng đến cộng đồng thông qua nhiều kênh truyền thông đa dạng, bao gồm website chính thức của trường, các ấn phẩm tuyển sinh hàng năm, các nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook, cũng như thông qua các hoạt động thường niên của Công đoàn và Đoàn Thanh niên trường. *(1.1.15 - Website của trường tại địa chỉ <https://bachkhoasaigon.edu.vn>; 1.1.16 - Ấn phẩm, Tờ rơi tư vấn tuyển sinh, Giới thiệu về trường các năm).*

Kết quả khảo sát hàng năm của Nhà trường đối với CBQL và Nhà giáo đều khẳng định: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai. Cụ thể kết quả khảo sát qua các năm, hạng mục “Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai” thể hiện tỷ lệ đánh giá tốt trở lên của CBQL và Nhà giáo đều đạt trên 90%. Các mức khảo sát: 5 - Rất tốt, 4 - Tốt, 3 - Trung bình, 2 - Kém, 1 - Rất kém. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Như vậy sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường hoàn toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời khẳng định vai trò quan trọng của Nhà trường trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương, khu vực Đông Nam Bộ và của quốc gia.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: *Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 quy định về Điều lệ Trường Trung cấp, Nhà trường tiến hành xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và ra quyết định thành lập các phòng/khoa trực thuộc trường, trong đó quy định rõ chức năng nhiệm vụ cho từng đơn vị. Hiện nay, cơ cấu tổ chức tại trường bao gồm 05 phòng chức năng và 02 khoa chuyên môn, bao gồm: Phòng Nhân sự và Văn hóa, Phòng Tuyển sinh, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Đào tạo, Phòng QHĐN - Công tác HSSV; Khoa

Kinh tế - Công nghệ và Khoa Y – Dược. Các phòng, khoa chức năng được tổ chức theo hướng thực hiện việc tham mưu và hỗ trợ Hiệu trưởng trong công tác quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến và tổ chức thực hiện các công việc của Nhà trường. *(1.1.04 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; 1.2.01 - Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa).*

Hiện nay, Nhà trường đã được Sở Lao động Thương binh Xã hội TP. HCM cấp phép đào tạo 15 nghề trình độ Trung cấp, 1 nghề sơ cấp, cụ thể:

Các ngành nghề đào tạo trình độ Trung cấp: Y sĩ đa khoa, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược, Marketing, Thương mại điện tử, Quản trị máy tính, Thiết kế và quản lý Website, Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm), Hướng dẫn du lịch, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Pháp luật, Thiết kế đồ họa, Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Ngành nghề đào tạo sơ cấp: Thư ký Y khoa.

Nhiệm vụ của các phòng, khoa, bộ môn trực thuộc Nhà trường đều được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo được cấp phép, cũng như sứ mạng và mục tiêu đã ban hành của Nhà trường *(1.1.03 - Quyết định ban hành mục tiêu sứ mạng của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn; 1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNDKHĐSLĐT BXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2023, 2024)*

Trên cơ sở Quy chế tổ chức hoạt động đã ban hành, Nhà trường cũng đã ban hành nhiều Quy chế, Quy định để làm cơ sở cho việc quản lý tổ chức hoạt động và đào tạo của trường. Bên cạnh đó hàng năm Nhà trường đều rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mới theo từng giai đoạn. Cụ thể, nếu có sự thay đổi trong các văn bản quy phạm pháp luật hoặc xuất hiện nhu cầu điều chỉnh dựa trên thực tế, các phòng chức năng sẽ thực hiện việc xem xét và cập nhật các quy định về tổ chức, quản lý cũng như các hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của mình. Sau khi hoàn tất quá trình rà soát và điều chỉnh dự thảo, Nhà trường sẽ gửi văn bản đến tất cả các đơn vị để thu thập ý kiến đóng góp. Dựa trên phản hồi nhận được, phòng chức năng sẽ tổng hợp, báo cáo lên Ban Giám hiệu để thống nhất các nội dung điều chỉnh, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

Kết quả khảo sát hằng năm của Nhà trường đối với CBQL và Nhà giáo cũng thể hiện cơ cấu tổ chức bộ máy, nhiệm vụ chức năng của từng đơn vị là phù hợp, không chồng chéo, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng đơn vị. Cụ thể kết quả khảo sát hàng năm hạng mục “Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định và tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mới theo từng giai đoạn” thể hiện kết

quả mức đánh giá tốt trở lên của CBQL và Nhà giáo đều đạt trên 90%. Các mức khảo sát: 5 - Rất tốt, 4 - Tốt, 3 - Trung bình, 2 - Yếu, 1 - Kém. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Như vậy các văn bản về quy chế tổ chức và hoạt động đã được Nhà trường ban hành và tổ chức thực hiện rà soát, điều chỉnh kịp đảm bảo phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: *Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường đã tổ chức xây dựng và vận hành Hệ thống đảm bảo chất lượng (HTĐBCL). Cụ thể như sau:

*** Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng:**

Theo cơ cấu tổ chức của Nhà trường, Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, là một bộ phận trực thuộc Phòng Đào tạo, đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Cụ thể, tổ Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm: xây dựng và triển khai các quy trình, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đào tạo; tổ chức các kỳ thi, kiểm tra đánh giá năng lực của sinh viên; theo dõi, giám sát và đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên; phối hợp với các khoa, phòng ban liên quan để cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo; và thực hiện các hoạt động kiểm định và đánh giá chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. *(1.3.01 - Quyết định của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn về việc thành lập Tổ Khảo thí Đảm bảo chất lượng; 1.3.02 - Quyết định ban hành chức năng và nhiệm vụ của Tổ Khảo thí Đảm bảo chất lượng; 1.3.03 - Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng các năm 2023, 2024; 1.2.01 - Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa).*

Xây dựng Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng:

- **Lập kế hoạch xây dựng:** Hệ thống đảm bảo chất lượng dựa trên kết quả rà soát và đánh giá thực trạng tổ chức, nhân sự và các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường. *(1.3.04 - Kế hoạch về việc xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng trường năm 2023, 2024).*

- **Xây dựng chính sách chất lượng** bảo đảm các yêu cầu sau:

+ Phù hợp với chính sách phát triển chung của Nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định hiện hành;

+ Cụ thể hóa chủ trương và định hướng của Nhà trường trong việc triển khai và đảm bảo chất lượng đào tạo. *(1.3.05 - Chính sách chất lượng của trường)*.

- **Xây dựng mục tiêu chất lượng của Nhà trường:** Được xác định phù hợp với chính sách chất lượng.

+ Các đơn vị trong toàn trường xây dựng mục tiêu chất lượng của đơn vị mình đảm bảo theo yêu cầu quy định và phù hợp với chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng của Nhà trường đề ra. *(1.3.06 - Mục tiêu chất lượng của trường các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025)*

- **Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng:** Phản ánh trung thực, chính xác, rõ ràng các quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường. *(1.3.07 - Sổ tay bảo đảm chất lượng của trường)*.

- **Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng:** Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã xây dựng các quy trình và công cụ bảo đảm chất lượng dựa trên các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và điều kiện thực tế của Nhà trường, nhằm xác định các lĩnh vực quản lý chất lượng. Từ đó, Nhà trường tiến hành nghiên cứu, phát triển nội dung cụ thể cho từng lĩnh vực quản lý chất lượng, đồng thời căn cứ Thông tư số 28 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để triển khai đầy đủ các quy trình, công cụ cho các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng, bao gồm: xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ; tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý; quản lý thiết bị, phòng thực hành; khảo sát HSSV, sinh viên sau tốt nghiệp và ý kiến từ doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

Các quy trình này được thiết kế đảm bảo tính hệ thống, tuân thủ quy định và phù hợp với thực tiễn. Để hỗ trợ quản lý, Nhà trường sử dụng hệ thống thông tin nội bộ với mạng lưới máy tính kết nối tới máy chủ trung tâm do Phòng Đào tạo quản lý, trong đó dữ liệu chất lượng được lưu trữ tập trung và phân quyền cho từng đơn vị theo quy trình cụ thể. Nhà trường cũng ban hành Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, tạo cơ sở pháp lý cho việc vận hành hệ thống thông tin, góp phần nâng cao tính minh bạch, chính xác và hiệu quả trong quản lý chất lượng giáo dục nghề nghiệp. *(1.3.03 - Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023, 2024; 1.3.08 - Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo; 1.3.09 - Hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo)*.

* **Nhà trường vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng (HTĐBCL):**

Căn cứ các Quyết định đã phê duyệt, các cá nhân đơn vị trong toàn trường đã thực hiện nghiêm túc theo các nội dung thuộc HTĐBCL của Nhà trường. Hàng năm, Nhà trường

tổ chức đánh giá nội bộ HTBĐCL 01 (một) lần. Công tác tổ chức đánh giá nội bộ được thực hiện đảm bảo đúng yêu cầu trong công tác đánh giá HTĐBCL.

- **Đánh giá cấp đơn vị trực thuộc trường:** Đơn vị tiến hành đánh giá các nội dung sau:

+ Mức độ phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị theo quy định.

+ Sự phù hợp và kết quả vận hành của các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, cũng như đánh giá các quy trình, công cụ liên quan đã được ban hành.

+ Thực hiện quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng tại đơn vị.

- **Đánh giá cấp toàn trường:** Do Ban Giám hiệu chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đánh giá các nội dung sau:

+ Sự phù hợp của chính sách chất lượng theo quy định.

+ Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của Nhà trường.

+ Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng trong các lĩnh vực quản lý chất lượng của Nhà trường.

+ Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, Nhà trường đã ban hành Quy định về thanh kiểm tra nội bộ. Đồng thời, hoạt động đào tạo được giám sát và kiểm tra thường xuyên. Quy định này thiết lập một khuôn khổ rõ ràng cho việc đánh giá và cải tiến liên tục, trong khi việc giám sát và kiểm tra thường xuyên đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn đã đặt ra. Kết quả của từng đợt đánh giá nội bộ hàng năm đều được tổng hợp trong các báo cáo của Nhà trường kèm theo các đề xuất/khuyến nghị, qua đó các phòng chức năng và các khoa, tổ bộ môn trực thuộc Nhà trường sẽ định hướng hoạt động của đơn vị mình nhằm cải tiến và duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng. (*1.3.10 - Quy chế tổ chức và thực hiện kiểm tra nội bộ; 1.3.11 - Hồ sơ đánh giá nội bộ năm 2023, 2024; 1.3.12 - Kế hoạch tự đánh giá chất lượng 2023, 2024, 2025; 1.3.13 - Quyết định thành lập HĐ Tự đánh giá CSGDNN năm 2023, 2024, 2025; 1.3.14 - Thông báo xin ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025; 1.3.15 - Biên bản họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025; 1.3.16 - Biên bản họp công bố kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025*).

Hàng năm, Nhà trường căn cứ nội dung báo cáo để tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Nhà trường; kết quả tự đánh giá chất lượng, các báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng để xây dựng kế hoạch cải tiến nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo (*1.3.17 - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025; 1.3.18 - Kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2023, 2024; 1.3.19 - Báo cáo kết quả cải tiến*

năm 2023, 2024; 1.3.20 - Báo cáo Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023, 2024; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Với nhiệm vụ được giao là đơn vị chủ trì và là đầu mối trong việc phụ trách công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo của Nhà trường, Phòng Đào tạo luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao, trong đó phòng đã chủ trì xây dựng và hoàn thành các báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN các năm 2021, 2022, 2023, 2024; hoàn thành tốt các công việc theo chức năng nhiệm vụ thể hiện trong các báo cáo tổng kết hoạt động năm của đơn vị và của Nhà trường. *(1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2023, 2024; 1.3.21 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023, 2024: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024; 1.3.22 - Quy định quản lý, vận hành hệ thống thông tin ĐBCL).*

Năm học 2023-2024, Phòng Đào tạo được khen thưởng với thành tích “Tập thể xuất sắc” *(1.3.23 - Quyết định công nhận danh hiệu thi đua năm 2022-2023, 2023 - 2024).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: *Hàng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH ban hành về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Hàng năm, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tự đánh giá chất lượng đào tạo theo đúng quy định. *(1.3.04 - Kế hoạch về việc xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng trường năm 2023, 2024; 1.4.01 - Quyết định thành lập lớp các năm học 2023-2024, 2024-2025).*

Theo kết quả đánh giá hàng năm, Nhà trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và đã công bố công khai kết quả tự đánh giá hàng năm trên website của Trường và gửi báo cáo đến các cơ quan quản lý cấp trên theo quy định. *(1.3.12 - Kế hoạch tự đánh giá chất lượng 2023, 2024, 2025; 1.3.13 - Quyết định thành lập HĐ Tự đánh giá CSGDNN năm 2023, 2024, 2025; 1.3.14 - Thông báo xin ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025; 1.3.15 - Biên bản họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025; 1.3.16 - Biên bản họp công bố kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2022, 2023, 2024; 1.3.17 - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025; 1.4.02 - Công văn gửi các đơn vị cơ quan quản lý cấp trên các năm 2023, 2024; 1.4.03 - Hình ảnh công khai kết quả tự đánh giá chất lượng đăng tải trên website Nhà trường).*

Ngoài ra, Nhà trường căn cứ các nội dung báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Nhà trường; kết quả tự đánh giá chất lượng, các báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng để xây dựng kế hoạch cải tiến nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo. *(1.4.04 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.3.18 - Kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2023, 2024).*

Đồng thời, sau khi thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo theo kế hoạch đã xây dựng, Phòng Đào tạo – Đảm bảo chất lượng lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, trong đó có đánh giá hoạt động dạy và học, chỉ ra những ưu điểm, tồn tại, đồng thời có những kiến nghị và đề xuất các biện pháp thực hiện nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động quản lý của nhà trường *(1.3.19 - Báo cáo kết quả cải tiến năm 2023, 2024; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.4.05 - Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá Hệ thống đảm bảo chất lượng).*

Nhà trường luôn xác định việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá là công việc trọng tâm, thường xuyên và lâu dài để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường mỗi năm.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 1: 02 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: *Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Do Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn chỉ có một thành viên góp vốn duy nhất, vì thế thành viên này đồng thời đảm nhận các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường và Quy chế tổ chức, hoạt động của trường. *(1.5.01 - Công văn số 27450/SLĐTBXHGDNN ngày 20/10/2017 của Sở Lao động TB&XH TPHCM).*

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn chưa thành lập được chi bộ Đảng vì số lượng đảng viên trong Nhà trường còn hạn chế, chưa đủ để thành lập một tổ chức Đảng chính thức. Tuy nhiên, Ban Giám Hiệu Nhà trường vẫn chú trọng đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức bồi dưỡng và tạo nguồn phát triển đảng viên từ đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên. Các đảng viên hiện cũng đang được bố trí sinh hoạt ghép tại các chi bộ Đảng thuộc ngành giáo dục trên địa bàn, nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng được xuyên suốt trong hoạt động chuyên môn và giáo dục tư tưởng.

Đồng thời, Nhà trường đã liên hệ với cấp ủy địa phương để từng bước kiện toàn tổ chức, tiến tới thành lập chi bộ Đảng trực thuộc khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Bên cạnh đó, chú trọng đến vai trò của các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh

niên trong trường nhằm tiến tới kế hoạch vận động và quy hoạch cảm tình đảng từ nguồn cán bộ của trường.

Do chưa thực hiện tổ chức chi bộ Đảng tại trường nên Ban Giám hiệu nhà trường rất chú trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường bao gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Ban nữ công được hoạt động rất sôi nổi và hiệu quả.

Dưới sự chỉ đạo của Công đoàn ngành giáo dục, và Ban Giám hiệu. Các tổ chức đoàn thể này tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ của mỗi tổ chức, đã tập hợp được đông đảo đoàn viên, hội viên trong Nhà trường tham gia.

Công đoàn trường được công nhận thành lập theo QĐ số 377/QĐ-CDGD ngày 28/6/2023, Công đoàn trường đã tổ chức đại hội nhằm bầu ra BCH công đoàn mới và đề ra mục tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ 2023 - 2028. Được sự chỉ đạo từ Ban Giám hiệu và Công đoàn ngành, Công đoàn trường luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng Pháp luật và điều lệ của tổ chức. Công đoàn có điều lệ và xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm. *(1.5.02 - Quyết định về việc công nhận Ban chấp hành, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn nhiệm kỳ 2023 - 2028; 1.5.03 - Quy chế hoạt động của BCH Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028).*

Căn cứ theo Luật Công đoàn Việt Nam và các quy định của Công đoàn cấp trên, Công đoàn Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường để làm căn cứ, hướng dẫn triển khai các hoạt động, xây dựng và ban hành các nghị quyết công tác công đoàn hàng năm. *(1.5.04 - Quy chế phối hợp công tác giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn).*

Bên cạnh đó, để thực hiện tốt mục tiêu đào tạo cũng như để đảm bảo tính tự chủ cho các đơn vị khi tham gia các công tác trong nhà trường, qua các năm Nhà trường đã thành lập các hội đồng tư vấn như Hội đồng tuyển dụng; Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, Hội đồng Thi đua khen thưởng... *(1.5.05 - Các Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn và ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn 2023 - 2024, 2024 - 2025).*

Để đảm bảo các đơn vị trong nhà trường hoạt động thuận lợi và phối hợp nhịp nhàng với nhau, Hiệu trưởng đã Quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ các phòng ban. Trong đó, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm phối hợp giữa các phòng ban nhằm đem lại hiệu quả công việc tốt nhất. *(1.2.01 - Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa).*

Các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường bao gồm Công đoàn, Ban nữ công được thành lập và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Công đoàn ngành giáo dục. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành lập và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Huyện Đoàn Củ Chi. Công đoàn và Đoàn thanh niên cùng với Ban Giám hiệu đã phối hợp và tổ chức các

hoạt động tại đơn vị. Các tổ chức đoàn thể này tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ của mỗi tổ chức, đã tập hợp được đông đảo đoàn viên, hội viên trong Nhà trường.

Công đoàn là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, số lượng đoàn viên công đoàn của Nhà trường qua các năm như sau: Năm 2023: 38 công đoàn viên, Năm 2024: 40 đoàn viên công đoàn. (*1.5.06 - Danh sách đoàn viên Công đoàn năm 2023, 2024, 2025*)

Công đoàn Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên. Tổ chức Công đoàn cũng thường xuyên thăm hỏi, động viên các đoàn viên khi đau ốm, những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động nói chung. Ban chấp hành công đoàn đã tham gia cùng Ban giám hiệu xây dựng các nội quy, quy định có liên quan đến chế độ, chính sách của người lao động. Hàng năm Công đoàn có nhiều chương trình hoạt động như: Tổ chức Hội thi - Hội thao chào mừng 20/10, 20/11. Hàng năm, Công đoàn Nhà trường đều có báo cáo để tổng kết các hoạt động trong năm và đưa ra phương hướng nhiệm vụ cho năm sau (*1.5.07 - Các kế hoạch hoạt động của BCH năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024-2025; 1.5.08 - Các báo cáo hoạt động của BCH năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*).

Ban nữ công của Nhà trường cũng đã được công nhận gồm 03 nhân sự (*1.5.09 - Danh sách hội viên Ban nữ công; 1.5.10 - Quyết định của BCH Công đoàn Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn về thành lập Ban nữ công nhiệm kỳ 2023 - 2028*). Ban nữ công đã phát huy vai trò trong việc tuyên truyền giáo dục, triển khai, vận động hội viên tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động và phong trào thi đua và đạt được nhiều kết quả thiết thực như: thực hiện phong trào "Giỏi việc trường, đảm việc nhà" tuyên truyền giáo dục triển khai Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, tổ chức sinh hoạt chuyên đề với nhiều nội dung phong phú, qua đó trang bị các kiến thức gia đình và xã hội cần thiết cho các hội viên. Đồng thời, Ban cũng tích cực chủ động xây dựng và triển khai các hoạt động. Ban đã tổ chức gặp mặt biểu dương, tặng quà cho các cháu HSSV giỏi, các cháu thiếu niên, nhi đồng nhân dịp 1/6; tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, 20/10.

Hàng năm công đoàn Nhà trường đều lập kế hoạch và báo cáo tình hình hoạt động của Ban chấp hành công đoàn và Ban nữ công cho Công đoàn cấp trên (*1.5.11 - Kế hoạch hoạt động của Ban nữ công Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025; 1.5.12 - Báo cáo hoạt động của Ban nữ công Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*).

Đoàn Thanh niên đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục và rèn luyện thanh niên, khơi dậy tinh thần xung kích, tình nguyện và cống hiến cho cộng đồng. Tại Trường Trung cấp BKSG, trải qua ba giai đoạn thay đổi tên trường từ năm 2008 đến nay (Trường

Trung cấp tư thực Kinh tế - Kỹ thuật, Trường Trung cấp Tây Bắc và Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn). Do đó hoạt động Đoàn tại cơ sở gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến sự tham gia của học sinh, sinh viên. Nhận thức rõ điều này, nhà trường quyết tâm tăng cường hoạt động Đoàn, xem đây là yếu tố then chốt trong việc hình thành nhân cách và phát triển kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Để hiện thực hóa mục tiêu này, trường đã gửi công văn đề nghị Huyện Đoàn Củ Chi cho phép tham gia lại hoạt động Đoàn, nhằm khôi phục và phát triển các hoạt động ý nghĩa, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và xây dựng môi trường học tập tích cực. (1.5.13 - Công văn xin tham gia lại Đoàn Cơ sở Trường Trung Cấp Bách Khoa Sài Gòn; 1.5.14 - Danh sách BCH Đoàn Cơ sở của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 1: 0 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu:

Hoạt động đào tạo đóng vai trò then chốt trong việc đánh giá chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tiêu chí này bao trùm toàn bộ quá trình đào tạo, từ việc xây dựng chương trình, tổ chức triển khai đến giám sát và đánh giá kết quả, nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả đào tạo. Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn không chỉ tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và tiêu chuẩn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội mà còn không ngừng cải tiến các hoạt động đào tạo. Điều này thể hiện cam kết mạnh mẽ của trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người học và yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Những điểm mạnh:

Tất cả CTĐT của trường đều được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và các giấy chứng nhận bổ sung của Sở Lao động Thương binh và Xã hội TP.HCM. Điều này khẳng định tính pháp lý và chất lượng trong các lĩnh vực đào tạo mà Nhà trường cung cấp.

Trường đã ban hành chuẩn đầu ra cho từng CTĐT và công bố rộng rãi để HSSV và xã hội có thể nắm rõ mục tiêu và kết quả cần đạt được sau khi hoàn thành khóa học. Sự minh bạch này giúp định hướng rõ ràng cho người học.

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành. Hằng năm, chỉ tiêu tuyển sinh được xác định một cách khoa học và công tác tuyển sinh diễn ra nghiêm túc, công bằng, khách quan, đảm bảo chất lượng đầu vào.

Để công tác tuyển sinh đạt hiệu quả cao, trường đã triển khai nhiều hình thức linh hoạt. Bên cạnh phương pháp truyền thống, trường còn đẩy mạnh tuyển sinh trực tuyến

thông qua website, Facebook, TikTok, Zalo. Đặc biệt, các chương trình Campus Tour và trải nghiệm học tập được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội cho học sinh THCS, THPT và TT GDTX – GDNN tại TP.HCM và các tỉnh lân cận có cái nhìn chân thực về môi trường học tập, rèn luyện và lộ trình phát triển tại trường.

Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo chi tiết cho từng lớp, từng khóa học và từng ngành nghề theo từng học kỳ, năm học. Các hoạt động đào tạo được triển khai đúng theo nội dung và chương trình đã được phê duyệt. Đặc biệt, trường luôn chú trọng tới phát triển quan hệ đối tác với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để các đơn vị sử dụng lao động tham gia vào quá trình đào tạo thông qua việc tổ chức, hướng dẫn thực hành, thực tập và phối hợp đánh giá kết quả học tập của HSSV.

Trường đã ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, cũng như việc cấp văn bằng, chứng chỉ. Quá trình kiểm tra, đánh giá được thực hiện một cách hệ thống, kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ, chú trọng đến tinh thần, thái độ học tập, khả năng tiếp thu kiến thức và năng lực thực hành của học sinh. Hình thức kiểm tra, đánh giá được tổ chức độc lập, đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan và công bằng. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá được lựa chọn phù hợp với đặc thù của từng môn học, ngành nghề và mục tiêu đào tạo. Kết quả học tập của học sinh được công bố kịp thời, công khai và được lưu trữ một cách đầy đủ, chính xác, an toàn.

Nhà trường không ngừng đổi mới hoạt động dạy - học và quản lý đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực, gắn kết chặt chẽ với thực tế nghề nghiệp, đồng thời tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Trường thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề về chuyên môn để nâng cao chất lượng giảng dạy, tập trung vào các phương pháp dạy học tích hợp, đào tạo theo MĐ/TC, các giải pháp duy trì sĩ số HSSV và kỹ năng thiết yếu, cũng như cách thức lồng ghép giảng dạy kỹ năng này. Bên cạnh đó, trường có kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học thường xuyên, từ đó kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục và nâng cao chất lượng. Việc tuân thủ quy trình quản lý chất lượng, đặc biệt trong tổ chức và quản lý hoạt động dạy - học, cùng với việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin đã góp phần đảm bảo nề nếp, đúng quy định và ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục nghề nghiệp là vô cùng quan trọng. Để đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt, cá nhân hóa và thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn

cam kết đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ thông tin, nâng cấp phần mềm quản lý và triển khai các công cụ giảng dạy tiên tiến (mô phỏng, học trực tuyến, Azota, Classroom) nhằm nâng cao chất lượng đào tạo

Thiết lập hệ thống giám sát chất lượng đào tạo với các tiêu chí đánh giá rõ ràng (ví dụ: mức độ hài lòng của học sinh, kết quả học tập, sự phù hợp với thị trường lao động), quy trình giám sát định kỳ (hàng tháng, hàng năm) và ứng dụng công nghệ thông tin để phân tích, báo cáo dữ liệu.

Mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp thông qua các chương trình thực tập, thực hành, tham gia xây dựng CTĐT và tuyển dụng học sinh sau tốt nghiệp. Điều này nhằm giúp học sinh có kinh nghiệm thực tế, trường cập nhật CTĐT và doanh nghiệp tuyển dụng nhân lực chất lượng

Nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Theo đó, trường sẽ khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng các phương pháp hiện đại như giảng dạy theo dự án, tình huống và lớp học đảo ngược, đồng thời tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Bên cạnh đó, trường chú trọng phát triển kỹ năng mềm cho học sinh thông qua các hoạt động nhóm, thảo luận và các câu lạc bộ ngoại khóa nhằm trang bị cho các em kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Để đảm bảo CTĐT luôn đáp ứng nhu cầu thực tế, trường sẽ tăng cường thu thập ý kiến phản hồi từ học sinh và giảng viên qua các hình thức khảo sát, phỏng vấn và hộp thư góp ý từ đó đưa ra các điều chỉnh kịp thời và phù hợp

Điểm đánh giá tiêu chí 2

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	16 (Mười sáu) điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.2</i>	<i>2(Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.3</i>	<i>2(Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.4</i>	<i>2(Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.5</i>	<i>2(Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.6</i>	<i>2(Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.7</i>	<i>2(Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.8</i>	<i>2(Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp với CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Quy chế tuyển sinh được xây dựng triển khai phù hợp với CTĐT các ngành nghề của trường:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNĐKHKHĐSLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp) và tình hình tuyển sinh thực tế của Trường. Từ năm 2022 đến năm 2024, Trường đã xây dựng và ban hành Chuẩn đầu ra, CTĐT của 11 ngành, nghề trình độ trung cấp. (2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022 và năm 2024; 2.1.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp các năm 2022, 2024; 2.1.03 - Danh sách CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025)

Căn cứ Quy định của Bộ lao động thương binh và xã hội và CTĐT của Trường, cụ thể: Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017; Thông tư 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2017; Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021; CTĐT, Chuẩn đầu ra các ngành nghề của Trường:

Hàng năm, nhà trường tiến hành xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh, trong đó quy định rõ ngành/ngành, chỉ tiêu tuyển sinh; thời gian, đối tượng, hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên tuyển sinh; các điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào phù hợp với CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường.

- Năm 2022, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp theo Quyết định số 146/2021/QĐ-BKSG, ngày 28 tháng 12 năm 2021.
- Năm 2023, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp theo Quyết định số 177/2022/QĐ-BKSG ngày 07 tháng 11 năm 2022.
- Năm 2024, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp theo Quyết định số 08/2024/QĐ-BKSG ngày 02 tháng 01 năm 2024.
- Năm 2025, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Trung cấp theo Quyết định số 443/2024/QĐ-BKSG ngày 29 tháng 12 năm 2025.

Quy chế tuyển sinh của trường được thiết kế như một hệ thống toàn diện, bao quát mọi khía cạnh của quá trình tuyển sinh, từ việc xác định thời gian, đối tượng, hình thức tuyển sinh cho đến quy định về nội dung chi tiết, thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển, đặc biệt đối với trình độ trung cấp. Văn bản này còn quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của HĐTS và Ban thư ký HĐTS, cũng như các quy trình xử lý vi phạm, khen thưởng, kỷ luật, và trách nhiệm của các bên liên quan. Điểm then chốt của quy chế này là sự tuân thủ và phục vụ mục tiêu của các CTĐT mà trường cung cấp cho từng ngành nghề, đảm bảo rằng quá trình tuyển chọn đầu vào phù hợp với yêu cầu và định hướng phát triển của từng CTĐT.

Sự phù hợp giữa Quy chế tuyển sinh và CTĐT các ngành nghề của trường được thể hiện rõ nét qua các quy định cụ thể áp dụng cho trình độ trung cấp. Việc nhà trường lựa chọn hình thức xét tuyển, cho phép tuyển sinh liên tục trong năm và quy định đối tượng tuyển sinh tối thiểu là tốt nghiệp THCS trở lên, đều là những quyết định được đưa ra dựa trên đặc thù và yêu cầu của chương trình đào tạo trung cấp. Nội dung chi tiết của quy chế tiếp tục làm nổi bật sự tương thích này thông qua việc quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phạm vi tuyển sinh, các ngành nghề tuyển sinh, chính sách ưu tiên, điều kiện tuyển sinh, hồ sơ đăng ký và phương thức nộp, quy trình phúc tra, xác định thí sinh trúng tuyển, đăng ký chỉ tiêu, kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ, cũng như các biện pháp xử lý vi phạm. Tất cả những yếu tố này được thiết kế nhằm đảm bảo rằng quá trình tuyển sinh diễn ra hiệu quả, công bằng, minh bạch và lựa chọn được những thí sinh có nền tảng kiến thức và kỹ năng phù hợp với chương trình đào tạo của trường ở trình độ trung cấp, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung. (2.1.04 - Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2023, 2024, 2025; 2.1.05 - Quyết định ban hành Quy trình tuyển sinh của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn).

- Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng triển khai phù hợp với CTĐT các ngành nghề của trường:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn xây dựng kế hoạch tuyển sinh một cách khoa học, dựa trên sự phân tích kỹ lưỡng về nhu cầu của thị trường lao động trong từng ngành nghề đào tạo, đồng thời đánh giá chính xác năng lực đào tạo của nhà trường. Mục tiêu chính của kế hoạch là chọn lọc những học sinh thực sự phù hợp với năng lực, sở thích và đam mê đối với các ngành nghề mà trường đang đào tạo. Điều này đảm bảo rằng học sinh sẽ có nền tảng tốt nhất để tiếp thu kiến thức và phát triển kỹ năng trong suốt quá trình học tập.

Các tiêu chí tuyển sinh của trường được thiết kế chi tiết, bám sát những yêu cầu về kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết cho từng ngành nghề cụ thể trong CTĐT. Trường áp dụng hình thức xét tuyển linh hoạt, kết hợp với hoạt động tư vấn hướng nghiệp chuyên sâu, giúp học sinh hiểu rõ về các ngành nghề và đưa ra lựa chọn phù hợp nhất với bản thân. Kế hoạch tuyển sinh được công khai minh bạch, đảm bảo chất lượng đầu vào và hướng đến việc đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động. (2.1.06 - Công văn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025; 2.1.07 - Kế hoạch tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025).

- Chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp với CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường

Chính sách tuyển sinh của trường được xây dựng một cách cẩn trọng, dựa trên sự cân nhắc kỹ lưỡng đến các yếu tố then chốt nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa người học và

CTĐT. Bốn yếu tố quan trọng mà trường đặt lên hàng đầu bao gồm: cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo, đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế, CTĐT mang tính thực tiễn cao và bám sát nhu cầu của thị trường lao động, cũng như sự phù hợp với nguyện vọng và năng lực của người học. Với cách tiếp cận này, trường không chỉ xem xét kết quả học tập của thí sinh mà còn đánh giá tiềm năng và sự phù hợp của họ với các nguồn lực và định hướng đào tạo của từng ngành nghề. Mục tiêu là đảm bảo rằng mỗi học sinh khi theo học tại trường sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng tốt nhất để đạt được thành công trong quá trình học tập và phát triển sự nghiệp sau này.

Đối với các ngành nghề có tính chất độc hại, chính sách tuyển sinh của trường đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá toàn diện năng lực và sự phù hợp của thí sinh nhằm đảm bảo an toàn tối đa trong suốt quá trình đào tạo. Cụ thể, trường thực hiện tư vấn hướng nghiệp chi tiết để thí sinh hiểu rõ về đặc thù công việc, những yêu cầu về sức khỏe, tâm lý và các nguy cơ tiềm ẩn. Việc xây dựng các tiêu chí tuyển chọn đặc thù, phù hợp với yêu cầu riêng của từng ngành nghề độc hại, cùng với việc triển khai các chính sách hỗ trợ đặc biệt dành cho người học ở những ngành này, là những yếu tố then chốt để tạo ra một môi trường học tập an toàn, hiệu quả và bền vững. *(1.1.08 - Thông báo tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025; 1.1.16 - Ấn phẩm, Tờ rơi tư vấn tuyển sinh, Giới thiệu về trường các năm; 2.1.08 - Hồ sơ cấp bù học phí)*

Sau khi được phê duyệt, quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được công bố rộng rãi trên các kênh thông tin của trường, giúp thí sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận và nắm bắt thông tin. Trường cũng cam kết cập nhật quy chế thường xuyên để phản ánh kịp thời những thay đổi trong quy định pháp luật và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội *(2.1.09 - www.bachkhoasaigon.edu.vn)*.

Hàng năm Nhà trường lấy ý kiến phản hồi của CBQL, Nhà giáo, người lao động, HSSV về việc Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra cho từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết, kết quả cho thấy CBQL, Nhà giáo, người lao động được khảo sát đánh giá tốt và rất tốt về việc ban hành và công bố công khai 100% các chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của Trường. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch đảm bảo công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- *Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện theo kế hoạch đảm bảo công bằng và khách quan:*

Hàng năm, Trường luôn chủ động xây dựng Quy chế tuyển sinh và tiến hành rà soát, cải tiến Quy trình tuyển sinh một cách chi tiết. Điểm đặc biệt quan trọng trong công tác chuẩn bị này là việc nhà trường chú trọng quy định về việc lập Kế hoạch tuyển sinh cụ thể cho từng ngành nghề và trình độ đào tạo. Việc xây dựng kế hoạch chi tiết, khoa học ngay từ đầu chính là bước quan trọng nhất để đảm bảo công tác tuyển sinh được thực hiện một cách có hệ thống, minh bạch và tạo tiền đề vững chắc cho sự công bằng và khách quan.

Để đảm bảo tính pháp lý và sự minh bạch tuyệt đối trong quá trình tuyển sinh, nhà trường luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành. Đặc biệt, việc tuân thủ các thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH và 05/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội là một minh chứng rõ ràng cho cam kết của trường về việc thực hiện công tác tuyển sinh một cách công bằng và khách quan cho tất cả thí sinh, không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào.

Nhằm đảm bảo công tác tuyển sinh diễn ra đúng quy định và đạt hiệu quả cao, nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm chỉ đạo và giám sát toàn bộ quá trình tuyển sinh, đảm bảo mọi khâu đều được thực hiện một cách nghiêm túc, minh bạch và khách quan. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh được cơ cấu đúng theo quy định tại quy chế tuyển sinh của nhà trường và hoàn toàn phù hợp với các yêu cầu được nêu trong các thông tư của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Sự tham gia của các thành viên đúng theo quy định này là một yếu tố then chốt để duy trì tính minh bạch, khách quan và đảm bảo sự công bằng trong công tác tuyển sinh của trường. *(2.1.07- Kế hoạch tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025; 2.2.01 - Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh 2023, 2024, 2025; 2.2.02 - Quyết định thành lập Ban thư ký HĐTS các năm 2023, 2024, 2025).*

- *Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào:*

Với mục tiêu chiến lược là không ngừng nâng cao chất lượng đầu vào, Trường luôn đặt trọng tâm vào việc tuyển chọn những học sinh có tiềm năng phát triển toàn diện, phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng ngành nghề đào tạo. Nhà trường chủ trương thu hút không chỉ những học sinh có năng lực học tập xuất sắc mà còn có sự đam mê với nghề nghiệp và đạo đức tốt, tạo tiền đề vững chắc cho quá trình đào tạo chất lượng cao. Để đạt được mục tiêu này, phương thức xét tuyển đã được nhà trường lựa chọn và áp dụng một cách nhất quán trong công tác tuyển sinh hàng năm.

Quy trình xét tuyển tại trường được thực hiện một cách bài bản và khoa học, đảm bảo tính chặt chẽ trong từng khâu. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp và lập danh sách hồ sơ dự tuyển theo từng ngành nghề và cấp trình độ đào tạo. Sau đó, Ban Thư ký tiến hành đánh giá kỹ lưỡng số lượng hồ sơ, xem xét chi tiết thông tin của từng thí sinh, đối chiếu với các tiêu chí tuyển chọn và chỉ tiêu đã được phê duyệt. Quá trình sàng lọc và đánh giá này được thực hiện một cách cẩn trọng nhằm đảm bảo chỉ những thí sinh có năng lực và phẩm chất phù hợp mới được đề xuất lên Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh sẽ tổ chức họp để xem xét, đánh giá và thống nhất danh sách HSSV trúng tuyển. Cuối cùng, Hiệu trưởng sẽ là người phê duyệt danh sách trúng tuyển chính thức, khẳng định cam kết của trường trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu vào. (2.2.03 - Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề các năm 2023, 2024; 2.2.04 - Bảng đề xuất phương án trúng tuyển các năm 2023, 2024; 2.2.05 - Biên bản họp HĐTS các năm 2023, 2024; 2.2.06 - Quyết định phê duyệt danh sách HSSV trúng tuyển các năm 2023, 2024; 2.2.07 - Kế hoạch nhập học các năm 2023, 2024; 2.2.08 - Giấy báo nhập học các năm 2023, 2024; 2.2.09 - Hồ sơ nhập học của học sinh các năm 2023, 2024).

Sau khi HSSV thực hiện đầy đủ các thủ tục nhập học, phòng Tuyển sinh – Truyền thông bàn giao hồ sơ cho phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo tham mưu quyết định tiếp nhận, phân lớp trình Hiệu trưởng phê duyệt (1.4.01 - Quyết định thành lập lớp các năm học 2023-2024, 2024-2025).

- Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.

Để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của công tác tuyển sinh, Nhà trường đã thiết lập một hệ thống kiểm tra và giám sát nội bộ toàn diện. Hàng năm, mọi hoạt động tuyển sinh đều được tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng, với sự chú trọng đặc biệt vào quy trình tuyển sinh để đảm bảo tính logic, khoa học và khả năng đạt được mục tiêu đề ra. Để thực hiện việc này một cách khách quan và chuyên nghiệp, nhà trường đã thành lập Ban kiểm tra nội bộ, bao gồm các thành viên có chuyên môn sâu và kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, có đủ năng lực để đánh giá một cách độc lập và toàn diện các khía cạnh của công tác tuyển sinh.

Kết quả từ các cuộc kiểm tra nội bộ thường xuyên đã khẳng định rằng công tác tuyển sinh của Nhà trường được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành, tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về công bằng, công khai và khách quan cho tất cả thí sinh. Đây là bằng chứng cho thấy quy trình tuyển sinh của trường không chỉ được xây dựng phù hợp với các quy định mà còn được triển khai một cách hiệu quả, mang lại kết quả đáng tin cậy. Minh

chứng cụ thể cho điều này là trong hai năm vừa qua, nhà trường không ghi nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại hay phản ánh nào liên quan đến công tác tuyển sinh, cho thấy sự hài lòng và tin tưởng của thí sinh vào quy trình tuyển sinh của trường. (2.2.10 - *Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025*; 2.2.11 - *Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025*; 2.2.12 - *Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024*; 1.4.04 - *Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024*).

Hiệu quả của công tác tuyển sinh được thể hiện cụ thể ở kết quả tuyển sinh các nghề đào tạo của Trường trong những năm gần đây như sau:

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Chỉ tiêu tuyển sinh/năm			Kết quả tuyển sinh (ĐVT: người)		
				Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Điều dưỡng	TC	5720301	70	75	105	70	25	108
2	Dược	TC	5720201	125	90	105	125	77	100
3	Y Sĩ đa khoa	TC	5720101	105	75	105	105	33	83
4	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	TC	5480202	50	35	35	31	35	30
5	Hướng dẫn du lịch	TC	5810103	25	30	30	21	0	0
6	Kế toán doanh nghiệp	TC	5340302	100	50	100	85	44	105
7	Marketing	TC	5340116	50	50	50	35	46	31
8	Pháp luật	TC	5380101	25	25	25	18	0	0
9	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	TC	5340417	50	35	35	21	30	23
10	Quản trị mạng máy tính	TC	5480209	25	25	25	25	0	0

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Mã nghề	Chỉ tiêu tuyển sinh/năm			Kết quả tuyển sinh (ĐVT: người)		
				Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
11	Thiết kế đồ họa	TC	5210402	50	70	50	35	51	46
	TỔNG			675	560	665	571	341	526

- Công tác tuyển sinh được cải tiến bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.

Trường TC BKSG luôn coi trọng việc cải tiến công tác tuyển sinh như một yếu tố then chốt để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả trong hoạt động đào tạo. Nhà trường không ngừng nỗ lực để hoàn thiện quy trình tuyển sinh thông qua một lộ trình chủ động và có hệ thống. Quá trình này bao gồm việc đánh giá kỹ lưỡng kết quả tuyển sinh hàng năm, tiến hành khảo sát và thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về việc triển khai công tác tuyển sinh của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học. Đồng thời, trường cũng đặc biệt quan tâm đến việc phân tích các xu hướng tuyển sinh mới nhất trên thị trường giáo dục nghề nghiệp.

Hàng năm, Nhà trường thực hiện khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý, người học về việc công tác tuyển sinh của nhà trường bằng 5 mức độ đánh giá với nội dung câu hỏi: “Trường có Hội đồng tuyển sinh (TS), công khai thông tin về phương thức xét tuyển hàng năm theo quy định”

Qua kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và HSSV phản hồi đồng ý về việc công khai tuyển sinh của nhà trường (*1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Dựa trên kết quả khảo sát và kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tuyển sinh, hoạt động đào tạo. Trường tiến hành đánh giá, phân tích và đã triển khai nhiều giải pháp cải tiến cụ thể. Các giải pháp này bao gồm việc thường xuyên cập nhật và điều chỉnh các tiêu chí tuyển sinh để đảm bảo sự phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của chương trình đào tạo và thị trường lao động. Bên cạnh đó, trường còn chú trọng nâng cao chất lượng công tác tư vấn hướng nghiệp, giúp thí sinh có thể đưa ra những lựa chọn ngành nghề đúng đắn và phù hợp với năng lực, sở thích của bản thân. Để tiếp cận được đa dạng đối tượng học sinh tiềm năng, trường cũng không ngừng đa dạng hóa các phương thức tuyển sinh. Đặc biệt, việc tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu của quy trình tuyển sinh, từ khâu đăng ký đến xử lý hồ sơ, đã giúp tăng cường tính tự động hóa, giảm thiểu sai sót và nâng cao

hiệu quả chung. Tất cả những nỗ lực cải tiến này đều nhằm mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng đầu vào, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội và không ngừng củng cố vị thế, uy tín của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. *(2.2.13 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2023, 2024)*

Hằng năm, trường thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: *Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng CTĐT.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

- *Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.*

Căn cứ theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày 13/3/2017 và Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30/3/2022, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế đào tạo và Quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp. Các Quy chế này quy định chi tiết các vấn đề quan trọng như điều kiện dự thi, kiểm tra, tổ chức thi kết thúc MĐ/MH, phương pháp đánh giá kết quả học tập, quy trình xét và công nhận tốt nghiệp, cũng như quy định cụ thể về việc ra đề, quản lý, in sao đề thi, công bố kết quả, lưu trữ bài thi và xử lý vi phạm. Tất cả các quy định này đều được xây dựng và thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Thông tư, đồng thời đảm bảo chất lượng và tính minh bạch trong quá trình đào tạo *(2.3.01 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022; 2.3.02 - Quyết định ban hành Quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp năm 2021, 2022)*.

Nhằm cụ thể hóa các bước, cũng như biểu mẫu sử dụng trong công tác thi kết thúc MĐ/MH; xét và công nhận tốt nghiệp, Nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy trình và hướng dẫn có liên quan gồm: Quy trình thi kết thúc MĐ/MH và Hướng dẫn xét, công nhận tốt nghiệp *(2.3.03 - Quyết định ban hành Quy trình kiểm tra, thi kết thúc MĐ/MH; 2.3.04 - Hướng dẫn xét và công nhận tốt nghiệp)*.

- *Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng CTĐT.*

Nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng của người học, Nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa phương thức đào tạo một cách toàn diện. Điều này được thể hiện rõ ràng qua việc xây dựng CTĐT và quy chế đào tạo theo cả phương thức đào tạo niên chế và phương thức tích lũy

tín chỉ, mô-đun. Việc duy trì song song hai phương thức này chứng tỏ Nhà trường không chỉ cung cấp nhiều lựa chọn, mà còn xây dựng một hệ thống đào tạo linh hoạt, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu và điều kiện học tập khác nhau của người học (2.1.02 - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp các năm 2022, 2024*).

Hàng năm, trước khi học sinh đăng ký phương thức đào tạo, Nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt, phổ biến và tư vấn chi tiết về ưu nhược điểm của từng phương thức đào tạo, giúp học sinh có cái nhìn toàn diện và đưa ra lựa chọn phù hợp. Kết quả cho thấy 100% học sinh đã lựa chọn và đăng ký phương thức đào tạo theo tích lũy tín chỉ/mô-đun. Điều này được chứng minh rõ ràng qua tất cả các phiếu đăng ký học tập, bảng thống kê chi tiết và báo cáo kết quả, tất cả đều khẳng định sự lựa chọn thống nhất này của học sinh (2.3.05 - *Báo cáo kết quả đăng ký phương thức đào tạo năm 2023, 2024*).

Mặc dù hiện tại 100% học sinh đăng ký phương thức tín chỉ/mô-đun, điều này không mâu thuẫn với tiêu chuẩn đa dạng hóa. Sự lựa chọn này phản ánh tính ưu việt và phù hợp của phương thức tín chỉ/mô-đun trong bối cảnh hiện tại. Tuy nhiên, việc Nhà trường vẫn duy trì khả năng tổ chức đào tạo theo niên chế thể hiện sự chuẩn bị cho các tình huống khác nhau và khả năng đáp ứng nhu cầu thay đổi trong tương lai. Điều quan trọng nhất là Nhà trường đã xây dựng một hệ thống đào tạo linh hoạt, có khả năng đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau của người học.

Việc học sinh lựa chọn một hình thức đào tạo không đồng nghĩa với việc Nhà trường thiếu các phương thức đào tạo khác. Do đó, đối chiếu với nội hàm tiêu chuẩn và căn cứ theo yêu cầu của người học, cùng với các minh chứng cụ thể từ phiếu đăng ký, bảng thống kê đến báo cáo kết quả, Nhà trường hoàn toàn đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn và tự đánh giá đạt tiêu chuẩn này.

Hàng năm, trường thực hiện khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý và người học về hoạt động đào tạo của nhà trường với 5 mức độ đánh giá. Nội dung câu hỏi khảo sát: “Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức, phương thức đào tạo như tín chỉ, tích lũy mô-đun đáp ứng yêu cầu học tập của người học”. Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và HSSV phản hồi hoàn toàn đồng ý về việc Nhà trường đã thực hiện đa dạng các hình thức phương thức đào tạo (1.1.06 - *Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Trường xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học.

Để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong công tác đào tạo, Nhà trường đã chủ động xây dựng và ban hành hệ thống mẫu biểu hồ sơ, sổ sách chi tiết, phù hợp với quy định của Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTĐ ngày 06/12/2018. Hệ thống này chính thức được áp dụng từ năm học 2022 - 2023, thông qua Quyết định của Hiệu trưởng Trường TC BKSG về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp. Việc này thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và theo dõi quá trình đào tạo một cách khoa học và minh bạch. *(2.4.01 - Quyết định ban hành Hệ thống biểu mẫu, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp).*

Hàng năm, khi bắt đầu mỗi khóa học, dựa trên các CTĐT đã được phê duyệt, Phòng Đào tạo của trường tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết và dự kiến cho toàn bộ các lớp học mới được thành lập theo quyết định. Kế hoạch đào tạo này thể hiện một cách toàn diện thời gian và các hoạt động của CTĐT, bao gồm thời điểm bắt đầu và kết thúc của từng học kỳ, năm học và khóa học, cũng như thời gian và thời lượng đào tạo cho từng MH/MĐ, đảm bảo sự phù hợp với CTĐT. Bên cạnh đó, kế hoạch còn xác định rõ thời gian dành cho đào tạo lý thuyết, thực hành, thực tập, kế hoạch và tổ chức các hoạt động thi, thời gian thi kết thúc MH/MĐ, quy trình xét và công nhận tốt nghiệp, lịch trình nghỉ hè, lễ tết, khai giảng, bế giảng, thời gian học tập ngoại khóa và các nội dung đặc thù khác tùy theo từng ngành, nghề đào tạo theo phương thức tích lũy MH/MĐ. *(2.1.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp các năm 2022, 2024; 1.4.01 - Quyết định thành lập lớp các năm học 2023-2024, 2024-2025; 2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.03 - Khung biểu đồ thời gian đào tạo 2023 - 2024, 2024 - 2025).*

- Trường thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khoá học, học kỳ, năm học.

Căn cứ vào các lớp được thành lập, kế hoạch đào tạo cho từng lớp theo khoá học, học kỳ, năm học được phê duyệt. Phòng Đào tạo phối hợp cùng các Khoa để xây dựng thời khóa biểu chi tiết, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các MH/MĐ, phân bổ thời gian hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, cũng như tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực về giáo viên, phòng học và trang thiết bị. Trong quá trình triển khai kế hoạch đào tạo, Phòng Đào tạo và các Khoa thường xuyên theo dõi tiến độ giảng dạy, học tập, đánh giá chất lượng và có những điều chỉnh kịp thời khi cần thiết để đảm bảo mục tiêu đào tạo của từng lớp, khóa học, học kỳ và năm học đều được thực hiện một cách hiệu quả. *(2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.04 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.05 - Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.06 - Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025)*

Hàng năm, Nhà trường tổ chức kiểm tra nội bộ sâu rộng các hoạt động, bao gồm chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, tiến độ thực hiện, thời khóa biểu và hồ sơ giảng dạy của giáo viên, qua đó khẳng định việc thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ và năm học. Kết quả kiểm tra định kỳ cho thấy các phòng ban và khoa chuyên môn trong trường đều tổ chức giảng dạy theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ đào tạo và tuân thủ thời khóa biểu đã được phê duyệt. Đặc biệt, trong quá trình triển khai các hoạt động đào tạo, Nhà trường luôn linh hoạt và kịp thời điều chỉnh tiến độ khi có những thay đổi phát sinh, nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo luôn được ưu tiên hàng đầu và kế hoạch đào tạo được thực hiện một cách hiệu quả. (1.3.10 - Quy chế tổ chức và thực hiện kiểm tra nội bộ; 2.2.10 - Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 2.2.11 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 2.2.12 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.4.04 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024). Ngoài kiểm tra định kỳ, phòng Đào tạo thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo của Nhà trường. Kết quả đánh giá: các khoa, bộ môn tổ chức giảng dạy đảm bảo theo kế hoạch đã được phê duyệt. (2.4.07 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024).

- Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.

Trường TC BKSG luôn xác định chuẩn đầu ra là nền tảng cốt lõi, định hướng cho toàn bộ quá trình xây dựng và triển khai chương trình đào tạo. Theo đó, cứ ba năm một lần, trước khi tiến hành lập kế hoạch đào tạo, nhà trường sẽ tiến hành nghiên cứu, đánh giá nhu cầu của thị trường lao động, xu hướng phát triển của khoa học công nghệ và yêu cầu từ các đơn vị sử dụng lao động, từ đó xác định và ban hành chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể cho từng ngành nghề đào tạo. Chuẩn đầu ra này chính là mục tiêu cuối cùng mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình, và nó đóng vai trò là kim chỉ nam cho việc xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết. (2.1.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp các năm 2022, 2024; 2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022 và năm 2024)

Hàng năm, dựa trên kế hoạch giáo viên, hình thức đào tạo và kế hoạch đào tạo tổng thể đã được phê duyệt, Phòng Đào tạo phối hợp chặt chẽ với các khoa, bộ môn để xây dựng thời khóa biểu chi tiết. Sau đó, căn cứ vào năng lực và chuyên môn của từng giáo viên, việc phân công giảng dạy được thực hiện một cách hợp lý. Các giáo viên được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết cho MH/MĐ của mình, trong đó phân bổ rõ ràng số giờ cho lý thuyết, thực hành và thực tập, đồng thời lựa chọn các phương pháp giảng dạy và hình thức thực hành, thực tập phù hợp nhất để giúp người học có thể vận dụng

kiến thức vào thực tế và đạt được chuẩn đầu ra của từng MH/MĐ. Trong quá trình giảng dạy, việc đánh giá kết quả học tập và cơ chế phản hồi được thực hiện thường xuyên nhằm cải thiện kế hoạch đào tạo. Mọi thay đổi trong kế hoạch đều phải được thông qua Phòng Đào tạo và Ban Giám hiệu để đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả. (2.4.08 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.09 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.10 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.11 - Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025)

Bên cạnh việc chú trọng vào kế hoạch giảng dạy trên lớp, Trường TC BKSG còn xây dựng một kế hoạch thực tập doanh nghiệp chi tiết đến từng buổi. Kế hoạch này được thiết kế đặc biệt để giúp học sinh chuyên hóa một cách hiệu quả những kiến thức lý thuyết đã học vào các tình huống công việc thực tế tại môi trường doanh nghiệp. Thông qua quá trình thực tập, học sinh có cơ hội làm việc trực tiếp trong môi trường chuyên nghiệp, học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước, từ đó nâng cao đáng kể kỹ năng thực hành và các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc sau này. Sự kết hợp chặt chẽ giữa học lý thuyết và thực hành, cùng với kế hoạch thực tập bài bản, chính là yếu tố then chốt giúp người học đáp ứng được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và có sự chuẩn bị tốt nhất cho sự nghiệp tương lai. (2.4.12 - Kế hoạch đi thực tập của học sinh năm 2023, 2024; 2.4.13 - Báo cáo kết quả thực tập của HS)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Các hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt

Nhà trường tuyệt đối tuân thủ triển khai hoạt động đào tạo dựa trên các chương trình đã được Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP. HCM chính thức phê duyệt. (1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNĐKHĐSLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp)

Không có ngoại lệ, tất cả các ngành, nghề mà Nhà trường tuyển sinh và đào tạo đều được xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT, quy trình xây dựng CTĐT này được thực hiện nghiêm ngặt theo đúng quy định, đảm bảo tính thống nhất và chất lượng cho tất cả các ngành nghề mà Nhà trường cung cấp, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường lao động (2.5.01 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024)

Phòng Đào tạo đóng vai trò trung tâm trong việc triển khai các CTĐT. Trước tiên, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch và tiến độ đào tạo chi tiết cho tất cả các lớp và ngành nghề đang được đào tạo. Kế hoạch này thiết kế bao gồm toàn diện các hoạt động như giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập sản xuất, các kỳ nghỉ và hoạt động ngoại khóa, đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nội dung của từng CTĐT. Sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, kế hoạch này sẽ được chuyển đến các Khoa, Bộ môn để thực hiện. Tiếp theo, các Khoa, Bộ môn sẽ lập kế hoạch phân công giáo viên giảng dạy cho từng môn học và mô-đun. Giáo viên được phân công sẽ xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết và soạn giáo án, sau đó trình Trưởng khoa phê duyệt. Cuối cùng, giáo viên sẽ tiến hành giảng dạy và quản lý lớp học theo kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu và nội dung của CTĐT đã được Hiệu trưởng phê duyệt (2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.03 - Khung biểu đồ thời gian đào tạo 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.04 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.05 - Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.06 - Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.08 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.09 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.10 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.11 - Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025).

Ngoài ra, thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo hàng năm và kết quả giám sát, kiểm tra thường xuyên cho thấy: Kế hoạch đào tạo và quá trình tổ chức hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt (2.2.10 - Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 2.2.11 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 2.2.12 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.4.04 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 2.4.07 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024).

- Có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập

Để đảm bảo học sinh có kiến thức lý thuyết vững chắc và kỹ năng thực hành thành thạo, Trường đã xây dựng CTĐT tích hợp lý thuyết và thực hành trong từng MĐ/MH. Học sinh sẽ được thực hành trực tiếp tại các phòng thí nghiệm, phòng thực hành hiện đại của Trường. Đặc biệt, tất cả các CTĐT của Trường đều chú trọng đến trải nghiệm thực tế bằng cách đưa mô-đun thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp vào chương trình học. Nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh, Nhà trường đã chủ động thiết lập quan hệ đối tác và ký kết hợp đồng/biên bản thỏa thuận hợp tác với nhiều doanh nghiệp uy tín, mở ra cơ hội thực hành và thực tập phong phú tại các đơn vị sử dụng lao động (2.5.07 - Các hợp đồng/biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024). Trong suốt quá trình thực tập tại doanh nghiệp, học sinh sẽ nhận được sự hướng dẫn tận tình từ các cán bộ giàu kinh nghiệm. Họ sẽ được đào tạo về

mọi mặt, từ việc chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và kỷ luật lao động, đến việc thực hành các kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn và làm quen với việc vận hành các loại máy móc thiết bị hiện đại. Nhờ đó, học sinh không chỉ tích lũy được kinh nghiệm làm việc thực tế quý báu mà còn có cơ hội nâng cao tay nghề và phát triển các kỹ năng chuyên môn một cách toàn diện.

Một số doanh nghiệp điển hình trong việc liên kết với Nhà trường là:

TT	Ngành	Doanh nghiệp	Ghi chú
1	Dược	Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	
		Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma	
2	Y sỹ đa khoa	Bệnh viện Quận 12	
		Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi	
		Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn	
3	Điều dưỡng	Bệnh viện Quận 12	
		Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi	
		Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn	
4	Kế toán doanh nghiệp	Công ty TNHH Kiểm toán CPA	
		Công ty TNHH T.L.C Auditing	
5	Công nghệ thông tin - Ứng dụng phần mềm	Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao (SHTP-IC)	
		CÔNG TY TNHH TM DV KT SX O & M	
		Công ty TNHH T.L.C Auditing	
6	Hướng dẫn du lịch	Công ty TNHH Du lịch và Tổ chức sự kiện Hoàn Vũ	
7	Pháp luật	Văn phòng Luật sư La Bàn	

8	Thiết kế đồ họa	Công ty TNHH SX ĐT TMDV Đại Trường Thịnh	
9	Marketing	Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị điện công nghiệp Cát Vạn Lợi	
10	Quản trị mạng máy tính	Công ty TNHH Giáo dục & Đào tạo tư vấn YLC	
11	Thiết kế và quản lý website	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tất Tín Phúc	

Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch thực tập chi tiết dựa trên các thỏa thuận đã ký kết với doanh nghiệp và tiến độ đào tạo của từng khóa học. Kế hoạch này được thông báo đến các khoa, bộ môn và toàn thể học sinh. Nhà trường tiến hành lập danh sách học sinh tham gia thực tập, đồng thời cử giáo viên phụ trách hướng dẫn, theo dõi sát sao quá trình thực tập của học sinh theo đúng đề cương đã được phê duyệt. Quyết định về việc cử học sinh và giáo viên hướng dẫn thực tập tại các doanh nghiệp cũng được ban hành một cách chính thức. Sau khi hoàn thành thời gian thực tập, mỗi học sinh đều phải nộp báo cáo chi tiết về kết quả đạt được, kèm theo đó là đánh giá và xác nhận từ kỹ thuật viên hoặc cán bộ hướng dẫn trực tiếp tại doanh nghiệp. (2.5.02 - Kế hoạch thực tập của HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.5.03 - Quyết định kèm theo danh sách HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.5.04 - Quyết định cử giáo viên và HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.5.05 - Đề cương, nội dung thực tập tại doanh nghiệp năm 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.5.06 - Báo cáo thực tập của HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.5.08 - Bản nhận xét đánh giá và xác nhận của đơn vị sử dụng lao động).

Tổng hợp thời gian thực hành, thực tập tại các cơ sở thực tập được bố trí trong các CTĐT các nghề như sau:

TT	Tên chương trình	Số giờ thực tập tại các cơ sở thực tập
1	Trung cấp	360 giờ

Hàng năm, trường thực hiện khảo sát cán bộ quản lý, HSSV, cựu HSSV về hoạt động đào tạo của nhà trường với 5 mức độ đánh giá. Nội dung câu hỏi khảo sát: “Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; Có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập”. Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, HSSV và cựu HSSV

phản hồi hoàn toàn đồng ý. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có).

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã triển khai phần mềm quản lý đào tạo UMS, một hệ thống toàn diện hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động giáo dục. Phần mềm này bao gồm nhiều phân hệ chức năng, cho phép quản lý hiệu quả các khía cạnh khác nhau của quá trình đào tạo. Cụ thể, phần mềm UMS hỗ trợ quản lý tuyển sinh, danh sách trúng tuyển nhập học, lớp học, hồ sơ học sinh, quản lý CTĐT, lập kế hoạch học kỳ và thời khóa biểu, quản lý kế hoạch thi và danh sách thi, nhập và quản lý điểm số... Bên cạnh đó, phần mềm UMS còn được trang bị tính năng phân quyền, đặc biệt cho phép giáo viên và học sinh dễ dàng truy cập và tra cứu điểm số, điểm danh và kết quả rèn luyện... Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi sát sao và đánh giá chính xác quá trình học tập của từng học sinh. Mục tiêu là giúp tất cả người dùng, bao gồm cả cán bộ giáo viên HSSV có thể khai thác tối đa mọi chức năng mà hệ thống cung cấp. Ngoài ra, còn có tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm, hướng dẫn này đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo hiệu quả vận hành của các phần mềm trong hoạt động đào tạo. Tài liệu này cần bao gồm đầy đủ các quy trình thiết yếu, từ cài đặt, quản lý, bảo trì phần mềm cho đến hướng dẫn sử dụng chi tiết *(2.6.01 - Hợp đồng cung cấp phần mềm quản lý đào tạo; 2.6.02 - Hồ sơ thanh toán phần mềm Quản lý đào tạo ; 1.3.08 - Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo; 1.3.09 - Hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo; 2.6.03 - Video hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý đào tạo UMS; 2.6.04 - Hình ảnh giao diện và các chức năng của phần mềm Quản lý đào tạo).*

Ngoài phần mềm UMS, Nhà trường còn sử dụng phần mềm Odoo, Getfly Crm, Pentamic để quản lý hợp đồng giáo viên, người lao động, thu học phí...

Công nghệ thông tin đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy đổi mới giáo dục, từ nội dung và phương pháp giảng dạy đến quản lý. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế giáo án và giảng dạy không chỉ giúp bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn hơn mà còn tiết kiệm đáng kể thời gian so với phương pháp truyền thống. Bài giảng điện tử với hình ảnh và âm thanh sống động tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và khơi dậy hứng thú học tập. Đồng thời, giảng viên có thể tận dụng thời gian để đặt câu hỏi gợi mở, khuyến khích sự tương tác của học viên. Hiện nay, tại các ngành đào tạo trình độ trung cấp và sơ cấp của trường, hơn 50% mô-đun/môn học chuyên môn đã tích hợp thiết bị mô phỏng, thực tế ảo hoặc phần mềm và bài giảng điện tử vào quá trình giảng dạy. *(2.6.05 - Danh sách MĐ/MH có ứng dụng phần mềm theo từng nghề đào tạo; 2.6.06*

- Các bài giảng điện tử
(https://drive.google.com/drive/folders/1dl_KueWEg7hWzIwIIFtcFU-0fbiSC8uN).

Các ngành có sử dụng phần mềm:

Hiện nay Nhà trường đào tạo 11 chương trình trình độ Trung cấp, thống kê tổng hợp về việc sử dụng các phần mềm trong hoạt động dạy và học như sau:

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
I. Ngành Điều dưỡng		
1	Giải phẫu sinh lý	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Vi sinh - Ký sinh trùng	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
4	Điều dưỡng cơ sở 1	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Nhập môn điều dưỡng	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
6	Chăm sóc người bệnh lão khoa	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Điều dưỡng cơ sở 2	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
		Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
9	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
10	Chăm sóc người bệnh Nội khoa	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Y tế cộng đồng	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Dược lý	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	Y học cổ truyền - phục hồi chức năng	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
15	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
16	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
17	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
		Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
II. Ngành Y sỹ đa khoa		
1	Giải phẫu sinh lý	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Vi sinh - Ký sinh trùng	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Dược lý	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
4	Điều dưỡng cơ bản và Kỹ thuật điều dưỡng	Phần mềm More me, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Bệnh Nội khoa	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
6	Bệnh Ngoại khoa	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Sức khỏe trẻ em	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Sức khỏe sinh sản	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
9	Bệnh truyền nhiễm - xã hội	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
10	Bệnh chuyên khoa	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Kỹ năng tiền lâm sàng	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Y tế cộng đồng	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
15	Bình bệnh án	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
III. Ngành Dược		
1	Y học cơ sở	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Hóa dược - dược lý 1	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
3	Hóa dược - dược lý 2	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
4	Bào chế	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Hóa phân tích	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
6	Thực hành dược khoa	Phần mềm Insight Heart Lite, Insight Kidney, Insight Lung Lite, 3B Smart Anatomy, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Thực vật dược liệu	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Viết và đọc tên thuốc	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
9	Dược liệu	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
10	Pháp chế dược	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Thực tập hóa dược - dược lý	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Dược lâm sàng	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Bảo quản thuốc	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	Kiểm nghiệm	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
15	Kỹ năng thuyết trình	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
IV. Ngành CNTT - Ứng dụng phần mềm		
1	Tiếng anh chuyên ngành	Phần mềm Memrise, EnglishCentral, Lingoda, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
2	Lắp ráp - cài đặt - bảo trì máy tính	Phần mềm PC Building Simulator, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Lập trình cơ bản	Phần mềm Code::Blocks, Dev-C++, Visual Studio Code, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Đồ họa ứng dụng	Phần mềm Visual Studio, SharpDevelop, JetBrains Rider, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
6	Mạng máy tính	Phần mềm Cisco Packet Tracer, GNS3, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Cơ sở dữ liệu	Phần mềm MongoDB Atlas, Azure Data Studio, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Lập trình Windows (C#.NET)	Phần mềm Code::Blocks, Dev-C++, Visual Studio Code, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
9	Quản trị mạng Windows Server	Phần mềm PowerShell, Windows Admin Center, Windows Server, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
10	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL Server	Phần mềm MySQL Workbench, Oracle Database XE, Microsoft Access, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
		Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Lập trình hướng đối tượng với C#	Phần mềm IntelliJ IDEA, Eclipse, BlueJ, Repl.it, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Thiết kế website cơ bản	Phần mềm WordPress, Joomla, Visual Studio Code, Google Analytics, cPanel, Plesk, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Phần mềm Lucidchart, Microsoft Visio, Enterprise Architect, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	Xây dựng website với PHP và MySQL	Phần mềm MySQL Workbench, Oracle Database XE, Microsoft Access, XAMPP, WAMP, PHP.net, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
15	Lập trình JAVA	Phần mềm BlueJ, IntelliJ IDEA, Eclipse, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
16	Khởi tạo doanh nghiệp	Phần mềm Vietnam Law Database, iPub.vn, MISA AMIS, Fast Accounting, HTKK, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
17	Giao tiếp trong kinh doanh	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
18	Nghiệp vụ bán hàng	Phần mềm HubSpot CRM, Salesforce, ZoomInfo, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
19	Cấu trúc máy tính	Phần mềm SimulIDE, Logisim, EMU8086, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
20	Quản trị cơ sở dữ liệu với Access	Phần mềm MySQL Workbench, Oracle Database XE, Microsoft Access, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
21	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Phần mềm VisuAlgo, Algorist, Algorithm Visualizer, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
22	Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
23	Kỹ năng viết CV và chinh phục nhà tuyển dụng	Phần mềm Big Interview, LinkedIn, Indeed, Glassdoor, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
V.	Ngành Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	
1	Giao tiếp trong kinh doanh	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Marketing	Phần mềm HubSpot, Hootsuite, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Kinh tế Vi mô	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
4	logistics căn bản	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	Phần mềm SurveyMonkey, Google Analytics, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
6	Nguyên lý kế toán	Phần mềm QuickBooks, Excel, Sheets, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Quản trị học	Phần mềm Microsoft Project, Slides, Sheets, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Khởi tạo doanh nghiệp	Phần mềm Vietnam Law Database, iPub.vn, MISA AMIS, Fast Accounting, HTKK, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
9	Tài chính doanh nghiệp	Phần mềm Bloomberg Terminal, QuickBooks, Excel, Sheets, Slides, QuickBooks, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
10	Digital Marketing	Phần mềm HubSpot Marketing, Google Analytics, Hootsuite, Mailchimp, Sender, Driver, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Kênh phân phối bán hàng	Phần mềm HubSpot CRM, Salesforce, ZoomInfo, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Truyền thông Marketing tích hợp	Phần mềm Eventbrite, Cvent, Whova, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Phân tích hoạt động kinh doanh	Phần mềm SPSS, Tableau, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
14	Quản trị doanh nghiệp	Phần mềm Microsoft Project, Slides, Sheets, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
15	Quản trị nhân sự	Phần mềm HR Management Software, Talent Management Software, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
16	Quản trị chuỗi cung ứng	Phần mềm SAP SCM, Oracle SCM Cloud, SmartFreight, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
17	Soạn thảo văn bản	Phần mềm Microsoft Word, Google Docs, Google Docs, LanguageTool, Typora, Bear, Google Translate, Driver, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
18	Tiếng anh chuyên ngành	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
VI.	Ngành Kế toán doanh nghiệp	
1	Khởi tạo doanh nghiệp	Phần mềm Vietnam Law Database, iPub.vn, MISA AMIS, Fast Accounting, HTKK, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Kiểm toán	Phần mềm CaseWare, ACL Analytics, IDEA, MISA AMIS, Fast Accounting, HTKK, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Kế toán Excel	Phần mềm Add-ins Power Query, Power Pivot, MISA AMIS, Fast Accounting, HTKK, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
4	Kế toán doanh nghiệp 1	Phần mềm QuickBooks, SAP ERP, Misa, Fast Accounting, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, MISA AMIS, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
5	Kế toán doanh nghiệp 2	Phần mềm QuickBooks, SAP ERP, Misa, Fast Accounting, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, MISA AMIS, Azota
6	Nguyên lý kế toán	Phần mềm QuickBooks, Excel, Sheets, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Thuế và thực hành khai báo thuế	Phần mềm Misa, Fast Accounting, Tax Online, iTaxViewer, HTKK, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, MISA AMIS, Azota
8	Phần mềm kế toán MISA	Phần mềm QuickBooks Online, Tally ERP, MISA AMIS, Fast Accounting, HTKK, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
9	Thị trường chứng khoán	Phần mềm QuickBooks, Xero, MISA AMIS, Fast Accounting, HTKK, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
10	Kinh tế vi mô	Phần mềm Stata, MATLAB, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Sheets, Slides, QuickBooks, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Marketing căn bản	Phần mềm HubSpot, Hootsuite, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Phân tích hoạt động kinh doanh	Phần mềm SPSS, Tableau, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	Giao tiếp trong kinh doanh	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
15	Tài chính doanh nghiệp	Phần mềm Bloomberg Terminal, QuickBooks, Excel, Sheets, Slides, QuickBooks, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
16	Chăm sóc khách hàng	Phần mềm Zendesk, CRM Software, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
17	Digital Marketing	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PDF, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
18	Nguyên lý quản trị	Phần mềm Microsoft Project, Slides, Sheets, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
19	Nghiệp vụ bán hàng	Phần mềm HubSpot CRM, Salesforce, ZoomInfo, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
20	Tiếng Anh chuyên ngành	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
VII.	Marketing	
1	Pháp luật kinh tế	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Kinh tế vi mô	Phần mềm Stata, MATLAB, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Nguyên lý kế toán	Phần mềm QuickBooks, Excel, Sheets, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
4	Marketing	Phần mềm HubSpot, Hootsuite, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Soạn thảo văn bản	Phần mềm Microsoft Word, Google Docs, Google Docs, LanguageTool, Typora, Bear, Google Translate, Driver, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
6	Quản trị học	Phần mềm Microsoft Project, Slides, Sheets, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Tài chính doanh nghiệp	Phần mềm Bloomberg Terminal, QuickBooks, Excel, Sheets, Slides, QuickBooks, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Tiếng anh chuyên ngành	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
9	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	Phần mềm SurveyMonkey, Google Analytics, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
10	Quản trị doanh nghiệp	Phần mềm Microsoft Project, Slides, Sheets, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Phân tích hoạt động kinh doanh	Phần mềm SPSS, Tableau, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Kênh phân phối bán hàng	Phần mềm HubSpot CRM, Salesforce, ZoomInfo, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Quản trị chuỗi cung ứng	Phần mềm SAP SCM, Oracle SCM Cloud, SmartFreight, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	Quản trị nhân sự	Phần mềm HR Management Software, Talent Management Software, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
15	Giao tiếp trong kinh doanh	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
16	Truyền thông Marketing tích hợp	Phần mềm Eventbrite, Cvent, Whova, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
17	Digital Marketing	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PDF, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
18	Khởi tạo doanh nghiệp	Phần mềm Vietnam Law Database, iPub.vn, MISA AMIS, Fast Accounting, HTKK, Excel, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
VIII.	Ngành Thiết kế đồ họa	
1	Tiếng Anh chuyên ngành	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Calligraphy và Typography	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Thiết kế chuyên động Motion Graphic	Phần mềm Adobe Photoshop, Adobe Illustrator, Adobe Premiere Pro, Adobe After Effects, Adobe InDesign, CorelDRAW, Autodesk 3ds Max, Figma, Autodesk Maya, AutoCAD, Canva, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
4	Xử lý ảnh photoshop	Phần mềm Adobe Photoshop, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Thiết kế đồ họa 2D với Illustrator	Phần mềm Adobe Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
6	Công nghệ Multimedia	Phần mềm Adobe Photoshop, Adobe Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Thiết kế website	Phần mềm Adobe Photoshop, Adobe Illustrator, Figma, Canva, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Thiết kế website nâng cao	Phần mềm Adobe Photoshop, Adobe Illustrator, Figma, Canva, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
9	Ý tưởng sáng tạo trong thiết kế	Phần mềm Adobe Photoshop, Adobe Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
10	Kỹ thuật quay camera và chụp ảnh	Phần mềm Adobe Lightroom, Adobe Photoshop, Capture One, Snapseed, Google Photos, Driver, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Thiết kế dàn trang (InDesign)	Phần mềm Adobe InDesign Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu và quảng cáo	Phần mềm Adobe Photoshop, Adobe Illustrator, Adobe Premiere Pro, Adobe After Effects, Adobe InDesign, CorelDRAW, Autodesk 3ds Max, Figma, Autodesk Maya, AutoCAD, Canva, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Digital Marketing	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PDF, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	Đồ họa 3D	Phần mềm Autodesk 3ds Max, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PDF, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
IV. Ngành Pháp luật		
1	Lý luận nhà nước và pháp luật	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Luật Hiến pháp	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
4	Luật Hành chính	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Luật hôn nhân và gia đình	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
6	Luật thương mại	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Luật hình sự	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Luật kinh doanh bất động sản	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
9	Luật dân sự	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
10	Luật sở hữu trí tuệ	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Công chứng và chứng thực	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Luật Đất đai	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Quản lý hộ tịch	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	Luật lao động	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
15	Luật môi trường	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
16	Luật thuế	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
17	Luật Quốc tế	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
18	Tiếng anh chuyên ngành	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
19	Kỹ năng hành nghề	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
20	Luật cạnh tranh	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
X. Ngành Hướng dẫn du lịch		
1	Tổng quan du lịch	Phần mềm Travel Agency Software, Hotel Management System (PMS), Agoda, Booking, Google Meet, Google

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
		Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Marketing du lịch - nhà hàng – khách sạn	Phần mềm Travel Agency Software, Hotel Management System (PMS), Agoda, Booking, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phần mềm Canva, Slides, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
4	Lịch sử Việt Nam	Phần mềm Vietnam History Interactive, Timeline JS, Google Maps, Agoda, Booking.com, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Tuyến điểm du lịch	Phần mềm Travel Map Apps, Tourism Promotion Software, Google Maps, Agoda, Booking.com, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Nghệ vụ hướng dẫn	Phần mềm Tour Guide Apps, Voice Recorder, Google Maps, Agoda, Booking.com, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
9	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn 1	Phần mềm Tour Guide Apps, Voice Recorder, Google Maps, Agoda, Booking.com, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
10	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn 2	Phần mềm Tour Guide Apps, Voice Recorder, Google Maps, Agoda, Booking.com, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
11	Quan hệ chăm sóc khách hàng	Phần mềm Zendesk, CRM Software, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Quan hệ công chúng	Phần mềm Hootsuite, Meltwater, Canva, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Văn hóa Doanh nghiệp và Đạo đức kinh doanh	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	Nguyên lý quản trị	Phần mềm Microsoft Project, Slides, Sheets, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
15	Thiết kế và điều hành Tour	Phần mềm Tour Planning Software, Itinerary Management Tools, Google Maps, Agoda, Booking.com, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
16	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Phần mềm Canva, Slides, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
17	Nghệ thuật giao tiếp và tâm lý du khách	Phần mềm SurveyMonkey, Google Analytics, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
18	Kỹ năng hoạt náo	Phần mềm SpeechCoach, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
19	Địa lý tài nguyên du lịch Việt Nam	Phần mềm Google Earth, ArcGIS, Google Maps, Agoda, Booking.com, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
XI. Ngành Quản trị mạng máy tính		
1	Lắp ráp - cài đặt - bảo trì máy tính	Phần mềm PC Building Simulator, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer,

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
		Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Quản trị mạng Windows Server	Phần mềm PowerShell, Windows Admin Center, Windows Server, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Mạng máy tính	Phần mềm Cisco Packet Tracer, GNS3, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
4	Nguyên lý hệ điều hành	Phần mềm VirtualBox, Vmware, Windows (PowerShell), Linux (Bash), Ubuntu, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Tiếng Anh chuyên ngành	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
6	Các dịch vụ mạng	Phần mềm Cisco Packet Tracer, GNS3, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Thiết kế xây dựng mạng Lan	Phần mềm SolarWinds Network Performance Monitor, Nagios, SSH/Telnet, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (Access/My SQL)	Phần mềm MySQL Workbench, Oracle Database XE, Microsoft Access, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
9	Bảo mật mạng	Phần mềm Selenium, Jmeter, TestRail, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
10	Công nghệ mạng không dây (Wireless)	Phần mềm SolarWinds Network Performance Monitor, Nagios, SSH/Telnet, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Phần mềm VisuAlgo, Algorist, Algorithm Visualizer, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	An toàn vệ sinh công nghiệp	Phần mềm Food Safety Training Software, HACCP Software, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Chăm sóc khách hàng	Phần mềm Zendesk, CRM Software, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	Nghiệp vụ bán hàng	Phần mềm HubSpot CRM, Salesforce, ZoomInfo, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
15	Giao tiếp trong kinh doanh	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
16	Bảo trì hệ thống mạng	Phần mềm SolarWinds Network Performance Monitor, Nagios, SSH/Telnet, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
17	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Phần mềm Lucidchart, Microsoft Visio, Enterprise Architect, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
XII. Ngành Thiết kế và quản lý website		
1	Lắp ráp - cài đặt - bảo trì máy tính	Phần mềm PC Building Simulator, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer,

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
		Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Xây dựng website với PHP và My SQL	Phần mềm XAMPP, WAMP, WAMP, PHP.net, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
3	Xử lý ảnh Photoshop nâng cao	Phần mềm Adobe Photoshop, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PDF, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
4	Xử lý ảnh Photoshop cơ bản	Phần mềm Adobe Photoshop, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Mạng máy tính	Phần mềm Cisco Packet Tracer, GNS3, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
6	Nguyên lý hệ điều hành	Phần mềm VirtualBox, Vmware, Windows (PowerShell), Linux (Bash), Ubuntu, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
7	Tiếng Anh chuyên ngành	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
8	Thiết kế website cơ bản	Phần mềm WordPress, Joomla, Visual Studio Code, Google Analytics, cPanel, Plesk, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
9	Thiết kế website nâng cao	Phần mềm Figma, Adobe XD, Adobe XD, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phẩm mềm mô phỏng
10	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (Access/MySQL)	Phần mềm MySQL Workbench, Oracle Database XE, Microsoft Access, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
11	Bảo trì hệ thống mạng	Phần mềm SolarWinds Network Performance Monitor, Nagios, SSH/Telnet, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
12	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Phần mềm Lucidchart, Microsoft Visio, Enterprise Architect, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
13	Lập trình ứng dụng ASP	Phần mềm Visual Studio, SharpDevelop, JetBrains Rider, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
14	SEO website	Phần mềm Selenium, Jmeter, TestRail, AWS, Google Cloud, Cisco, Sublime Text, Vmware, Packet Tracer, Illustrator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
15	Chăm sóc khách hàng	Phần mềm Zendesk, CRM Software, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
16	Nghịệp vụ bán hàng	Phần mềm HubSpot CRM, Salesforce, ZoomInfo, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
17	Giao tiếp trong kinh doanh	Phần mềm Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
18	An toàn vệ sinh công nghiệp	Phần mềm Food Safety Training Software, HACCP Software, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

STT	Môn học/ mô đun	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/Thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng
XIII. Các môn chung		
1	Chính trị	Phần mềm Google Scholar, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
2	Pháp luật	Phần mềm Vietnam Law Database, Quimbee, Microsoft Excel, Calculator, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo
3	Giáo dục thể chất	Phần mềm PowerPoint, Youtube, Video
4	Tin học	Phần mềm Microsoft Office Suite, Google Workspace, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota
5	Ngoại ngữ	Phần mềm HelloTalk, Duolingo, Grammarly, Canva, Quizizz, Kahoot, Baamboozle, Tflat, Google Translate, Englishscore, Google Meet, Google Classroom, Google Form, PowerPoint, Youtube, Video, Zalo, Azota

Dựa trên bảng thống kê, có thể thấy một điểm nổi bật là tất cả các ngành nghề đào tạo tại Trường đều tích hợp ứng dụng công nghệ thông tin một cách toàn diện vào quá trình giảng dạy. Cụ thể, 100% các môn học và mô-đun chuyên ngành đều sử dụng phần mềm mô phỏng hoặc bài giảng điện tử có video minh họa. Điều này cho thấy Trường đã và đang chú trọng đầu tư vào cơ sở vật chất công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học. Minh chứng là trong những năm gần đây, Trường đã mua sắm nhiều trang thiết bị hiện đại như máy chiếu projector, tivi và hệ thống âm thanh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin một cách sâu rộng trong các hoạt động giáo dục.

Hằng năm, nhà trường thực hiện khảo sát về việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Kết quả trên cho thấy nhà giáo và HSSV phản hồi hoàn toàn đồng ý về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học (*1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*)

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn tích cực và nghiêm túc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: *Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

- **Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch**

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo chất lượng hoạt động, Nhà trường đã ban hành quy định về kiểm tra, giám sát nội bộ, bao gồm tất cả các hoạt động liên quan đào tạo. Phòng Đào tạo được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức và thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát này, đồng thời chịu trách nhiệm trước nhà trường về việc thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được giao. *(2.7.01 - Quy chế tổ chức và thực hiện kiểm tra nội bộ của trường; 1.1.04 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường).*

Trường đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát như sau:

Đối với kiểm tra thường xuyên: Phòng Đào tạo tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên các hoạt động dạy và học theo thời khóa biểu nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng giảng dạy. Kết quả kiểm tra được tổng hợp và báo cáo Hiệu trưởng trong các cuộc họp giao ban hàng tháng. Từ đó, nhà trường có thể kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý và điều chỉnh phù hợp, đảm bảo hoạt động đào tạo diễn ra hiệu quả. *(2.4.07 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024).*

Đối với kiểm tra, giám sát theo kế hoạch: Phòng Đào tạo phụ trách Tổ Khảo thí – Đảm bảo chất lượng đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng và triển khai. Cụ thể, Phòng sẽ tham mưu và lập kế hoạch chi tiết, xác định rõ thời gian, đối tượng và nội dung kiểm tra, sau đó trình lên Hiệu trưởng để phê duyệt. Để đảm bảo đánh giá toàn diện chất lượng đào tạo, nội dung kiểm tra sẽ bao quát mọi khía cạnh hoạt động của nhà trường, từ khâu tuyển sinh (bao gồm xây dựng chỉ tiêu, quy trình đăng ký và xét tuyển, hoạt động quảng bá) đến quá trình xây dựng CTĐT (đảm bảo tính khoa học, cập nhật và phù hợp với chuẩn đầu ra cũng như nhu cầu thị trường). Bên cạnh đó, công tác nhân sự (trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực sư phạm của Nhà giáo, CBQL và nhân viên), cơ sở vật chất (số lượng, chất lượng, tính hiện đại và khả năng đáp ứng yêu cầu), hoạt động giảng dạy và học tập (phương pháp giảng dạy, tương tác HSSV, hiệu quả truyền đạt) và hệ thống hồ sơ quản lý đào tạo, hồ sơ giáo viên (tính đầy đủ, chính xác, khoa học và tuân thủ quy định) cũng đều nằm trong phạm vi kiểm tra. Quá trình kiểm tra, giám sát được thực hiện một cách nghiêm túc theo kế hoạch đã được phê duyệt và được ghi nhận đầy đủ bằng biên bản tại từng đơn vị. Sau khi hoàn tất, Phòng Đào tạo sẽ tổng hợp toàn bộ kết quả, xây dựng báo cáo đánh giá chi tiết, đặc biệt nhấn mạnh vào hoạt động giảng dạy và học tập, đồng thời

chỉ rõ những ưu điểm và hạn chế. Dựa trên kết quả này, báo cáo sẽ đề xuất các kiến nghị và biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và kịp thời điều chỉnh các hoạt động giảng dạy, học tập khi cần thiết. (2.2.10 - *Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025*; 2.2.11 - *Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025*; 2.2.12 - *Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024*; 1.4.04 - *Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024*).

- **Hàng năm, trường thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.**

Dựa trên kết quả từ các Báo cáo kiểm tra thường xuyên và định kỳ được thực hiện hàng năm, Nhà trường chủ động triển khai một loạt các biện pháp toàn diện nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học. Những biện pháp này bao gồm việc cải tiến phương pháp giảng dạy, khuyến khích sự sáng tạo và ứng dụng các kỹ thuật sư phạm tiên tiến, tích cực sử dụng công nghệ thông tin để tăng tính tương tác và hiệu quả trong mỗi bài giảng. Đồng thời, nhà trường chú trọng cập nhật nội dung chương trình học, đảm bảo sự phù hợp với các tiêu chuẩn ngành, nghề, xu hướng phát triển của khoa học công nghệ và yêu cầu của thị trường lao động. Để nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên, thông qua các khóa bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề, tạo điều kiện tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và trao đổi kinh nghiệm. Cuối cùng, nhà trường không ngừng cải thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, đầu tư vào các phòng thực hành, phòng thí nghiệm hiện đại, thư viện điện tử và các nguồn học liệu phong phú, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cả giảng viên và HSSV trong quá trình dạy và học. Tất cả những nỗ lực này đều hướng đến mục tiêu chung là đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, mang lại cho người học những kiến thức và kỹ năng tốt nhất để thành công trong tương lai. (2.7.02 - *Danh sách các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học đã được đề xuất 2022 - 2023, 2023 - 2024*)

Năm 2022 - 2023

Tiếp tục duy trì xây dựng chiến lược đào tạo, phát triển đội ngũ gắn với mục tiêu phát triển nhà trường.

Tiếp tục rà soát tỉ lệ học sinh/giáo viên đối với từng ngành đào tạo, căn cứ tình hình thực tế để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, nhà giáo, nhân viên và người lao động.

Xây dựng và triển khai kế hoạch khảo sát lấy ý kiến CBQL, nhà giáo, nhân viên và người lao động trong nhà trường về các nội dung: mục tiêu, sứ mạng trường, về quyền tự chủ của nhà trường và của đơn vị, về quản lý và xây dựng hệ thống ĐBCL, về các

đoàn thể tổ chức xã hội trong nhà trường, về công tác kiểm tra giám sát các hoạt động của nhà trường theo quy định, về việc thực hiện chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng.

Lập kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ.

Báo cáo kết quả rà soát.

Tham mưu cho nhà trường về quy định đào tạo liên thông, chương trình, ngành nghề đào tạo liên thông.

Lập kế hoạch liên thông và tổ chức tuyển sinh

Lập kế hoạch và triển khai việc rà soát các mốc đơn, tín chỉ, môn học mà người học không phải học khi tiến hành học liên thông từ sơ cấp lên trung cấp và từ trung cấp lên các bậc học cao hơn.

Lập kế hoạch xem xét, điều chỉnh thư viện, nhà thể và xây dựng thư viện điện tử cho HSSV khai thác phục vụ công tác học tập trong bối cảnh cách mạng 4.0

Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất toàn bộ các hoạt động trong nhà trường. Thực hiện công tác viết báo cáo kết quả theo nội dung công việc thanh tra. Tiến hành lưu trữ hồ sơ để khai thác khi cần thiết.

Tiếp tục cải tiến và đa dạng hóa các mẫu phiếu khảo sát ý kiến người học về các hoạt động đào tạo, về điều kiện học tập, về CTĐT, chương trình trải nghiệm, chuẩn đầu ra, về hoạt động thư viện, về đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo, về phương pháp đào tạo, về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Tiếp tục xây dựng, cải tiến kế hoạch khảo sát thăm dò ý kiến doanh nghiệp về kết quả các đợt HSSV đến thực tập, thực tế

Tiếp tục duy trì xây dựng hệ thống kết nối với các doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động để nâng cao hiệu quả hoạt động thực tập thực tế và cơ hội tìm kiếm việc làm cho HSSV

Phối hợp lập kế hoạch và triển khai việc rà soát các mốc đơn, tín chỉ, môn học mà người học không phải học khi tiến hành học liên thông cao đẳng lên đại học

Tham mưu cho nhà trường lập kế hoạch thực hiện việc cải thiện nâng cao chất lượng đào tạo năm 2023 trên cơ sở kết quả tự đánh giá 2022

Tham mưu cho nhà trường lập kế hoạch xây dựng các quy trình bảo đảm chất lượng năm 2022. Kiểm soát các quy trình, hướng các hoạt động đi vào nề nếp hiệu quả.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tự đánh giá năm 2023

Chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật sổ tay chất lượng

Năm 2023 – 2024

Tham mưu cho nhà trường lập kế hoạch thực hiện việc cải thiện nâng cao chất lượng đào tạo năm 2024 trên cơ sở kết quả tự đánh giá 2023

Tham mưu cho nhà trường lập kế hoạch xây dựng các quy trình bảo đảm chất lượng năm 2024. Kiểm soát các quy trình, hướng các hoạt động đi vào nề nếp hiệu quả.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tự đánh giá năm 2024

Các Báo cáo tổng kết của các đơn vị, của nhà trường và Báo cáo kết quả điều chỉnh, khắc phục các hoạt động giảng dạy trình bày chi tiết kết quả của việc điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo những đề xuất cải tiến chất lượng đã được đưa ra trong các năm trước. Cụ thể, báo cáo ghi nhận và mô tả những thay đổi đã được thực hiện trong quá trình dạy và học, đồng thời đánh giá hiệu quả của các biện pháp này. Qua đó, báo cáo làm rõ những kết quả đã đạt được sau khi nhà trường triển khai các đề xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo (*1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2023, 2024; 2.7.03 - Báo cáo kết quả điều chỉnh, khắc phục các hoạt động giảng dạy*)

Khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học.

Qua kết quả khảo sát cho thấy CBQL và nhà giáo phản hồi đồng ý về việc kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học (*1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học, Căn cứ các Thông tư quy định của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế đào tạo, Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và quy chế HSSV. Cụ thể:

Đối với quy định kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập:

Căn cứ theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022, nhà trường đã Xây dựng và ban hành Quy chế đào tạo và Quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp. Các Quy chế này quy định chi tiết các vấn đề quan trọng như điều kiện dự thi, kiểm tra, tổ chức thi kết thúc môn học/mô-đun, phương pháp đánh giá kết quả học tập, quy trình xét và công nhận tốt nghiệp, cũng như quy định cụ thể về việc ra đề, quản lý, in sao đề thi, công bố kết quả, lưu trữ bài thi và xử lý vi phạm. Tất cả các quy định này đều được xây dựng và thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của thông tư, đồng thời đảm bảo chất lượng và tính minh bạch

trong quá trình đào tạo (2.3.01 - *Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022*; 2.3.02 - *Quyết định ban hành Quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp năm 2021, 2022*).

Đối với quy định đánh giá kết quả rèn luyện:

Căn cứ theo Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác HSSV trong các trường trung cấp và trường cao đẳng. Nhà trường xây dựng và ban hành Quy chế HSSV trường trung cấp Bách Khoa Sài Gòn, Quy chế này chủ yếu quy định về quyền và nghĩa vụ của người học, các nội dung liên quan đến quá trình học tập và đánh giá kết quả học tập, các tiêu chí và phương pháp đánh giá rèn luyện, các hình thức khen thưởng và kỷ luật, cũng như các quy định về công tác quản lý HSSV nhằm đảm bảo một môi trường học tập và rèn luyện nề nếp, hiệu quả. (7.1.01 - *Quyết định ban hành Quy chế HSSV*)

Đối với quy định cấp văn bằng, chứng chỉ:

Năm 2022, căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ LĐ-TB&XH, trường xây dựng và ban hành Quy định chi tiết về mẫu bằng tốt nghiệp và gửi Công văn đăng ký mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ trung cấp, sơ cấp cho Tổng cục GDNN, Sở LĐTBXH Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Tp.HCM. Ngày 28/01/2022, Trường ban hành Quyết định số 16/2022/QĐ-BKSG về việc phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp Trung cấp, Sơ cấp; Công văn đăng ký mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; Ngày 28/01/2022 Trường có Quyết định số 17/2022/QĐ-BKSG về việc ban hành Quy định về quy trình quản lý, cấp phát và lưu trữ văn bằng, chứng chỉ của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn; Ngày 29/08/2022 Trường có gửi công văn số 124/2022/CV-BKSG cho Tổng cục giáo dục nghề nghiệp và Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc thay đổi phôi bằng mới của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp bằng cho học sinh, trường thực hiện cung cấp thông tin, công bố công khai thông tin về bằng tốt nghiệp trên Website về tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp tại địa chỉ: <http://vanbang.gdnn.gov.vn> theo đúng quy định tại Thông tư 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

(2.8.01 - *Quyết định về việc phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp Trung cấp, Sơ cấp*; 2.8.02 - *Công văn đăng ký mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp năm 2022*; 2.8.03 - *Quyết định ban hành về việc ban hành Quy định về quy trình quản lý, cấp phát và lưu trữ văn bằng, chứng chỉ của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn*; 2.8.04 - *Công văn về việc thay đổi phôi bằng mới của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn*).

- *Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.*

Trường triển khai rà soát và thiết kế các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học, Cụ thể:

Dựa trên các quy chế hiện hành, nhà trường đã xây dựng một hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện toàn diện cho người học thông qua nhiều hình thức kiểm tra (ví dụ: bài kiểm tra, tiểu luận, dự án, thực hành) và phương pháp đánh giá (ví dụ: trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, quan sát). Hệ thống này còn được hỗ trợ bởi các công cụ tiên tiến như rubric (bảng mô tả tiêu chí đánh giá), bảng kiểm (danh sách các tiêu chí cần đạt) và phần mềm quản lý học tập (UMS, LMS) để quản lý và theo dõi quá trình đánh giá. Sự đa dạng này đảm bảo đánh giá được nhiều khía cạnh năng lực của người học, từ kiến thức lý thuyết đến kỹ năng thực hành và thái độ học tập, phù hợp với đặc thù từng môn học và ngành nghề đào tạo.

Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện tại Nhà trường được thiết kế khoa học nhằm đo lường chính xác mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học so với chuẩn đầu ra đã được xác định rõ ràng cho từng môn học. Quá trình đánh giá luôn được thực hiện một cách công bằng đối với tất cả HSSV, không có bất kỳ sự thiên vị hay phân biệt đối xử nào, thông qua việc áp dụng thống nhất các tiêu chí và quy trình đánh giá cho mọi đối tượng trong cùng một khóa học hoặc môn học. Đồng thời, tính khách quan của hệ thống được đảm bảo nhờ việc dựa trên những bằng chứng cụ thể và việc sử dụng các công cụ lượng hóa tiêu chí như rubric và bảng kiểm, giúp hạn chế tối đa các yếu tố chủ quan hay cảm tính từ người đánh giá.

Không chỉ đơn thuần là công cụ đo lường, hệ thống đánh giá còn đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và hỗ trợ quá trình học tập của người học. Thông qua các hoạt động đánh giá thường xuyên, định kỳ và việc cung cấp phản hồi kịp thời, chi tiết. Hệ thống đánh giá của nhà trường được xây dựng và duy trì thông qua các quy trình chuẩn của Hệ thống đảm bảo chất lượng, bao gồm Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT, Quy trình thi kết thúc MĐ/MH, Quy trình đào tạo (tích hợp gồm: Hướng dẫn tổ chức học lại; Hướng dẫn biên soạn, bổ sung, điều chỉnh ngân hàng câu hỏi/đề thi; Hướng dẫn quản lý điểm HSSV; Hướng dẫn cảnh báo kết quả học tập; Hướng dẫn dự giờ có kế hoạch... Tất cả các quy trình này phối hợp chặt chẽ nhằm đảm bảo tính toàn diện, chính xác và khách quan trong việc đánh giá năng lực của HSSV, đồng thời giúp HSSV có thể nhận biết được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập một cách phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. *(2.8.05 - Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT; 2.3.03 - Quyết định ban hành Quy trình kiểm tra, thi kết thúc MĐ/MH; 2.8.06 - Quyết định ban hành Quy trình đào tạo (tích hợp gồm: Hướng dẫn tổ chức học lại, Hướng*

dẫn biên soạn, bổ sung, điều chỉnh ngân hàng câu hỏi/đề thi, Hướng dẫn quản lý điểm HSSV, Hướng dẫn cảnh báo kết quả học tập, Hướng dẫn dự giờ có kế hoạch)

Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được Trường triển khai, cụ thể:

Đối với hoạt động kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp:

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ MĐ/MH:

Trường giao cho Giáo viên bộ môn chủ động trong việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ các MĐ/MH được phân công giảng dạy nhằm đánh giá quá trình học tập, sự chuyên cần, và mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng của học sinh trong suốt học kỳ. Các hình thức kiểm tra (như kiểm tra miệng, kiểm tra viết dưới 60 phút, bài tập thực hành, thảo luận nhóm, hoặc các hình thức khác phù hợp với nội dung MĐ/MH) và số lần kiểm tra phải được thực hiện theo đúng đề cương chi tiết MĐ/MH đã được phê duyệt. Kết quả các lần kiểm tra này là căn cứ để xác định điểm đánh giá bộ phận, góp phần vào điểm tổng kết MĐ/MH theo quy định *(2.4.09 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.10 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025)*.

- Thi kết thúc MĐ/MH:

Quy trình tổ chức thi kết thúc MH/MĐ được thực hiện theo kế hoạch đào tạo, dưới sự phối hợp giữa Bộ phận Khảo thí thuộc Phòng Đào tạo và các Khoa chuyên môn. Đối với các hình thức thi tự luận và trắc nghiệm, Trường có giáo viên biên soạn đề thi theo từng ngành và trình độ, được quản lý theo quy định; Đối với các môn thi tiểu luận, thực hành, hay dự án yêu cầu đề thi phải có nội dung, yêu cầu cụ thể, đáp án, thang điểm rõ ràng và được Bộ phận Khảo thí và Khoa xác nhận. Để đảm bảo tính nghiêm túc và khách quan, mỗi kỳ thi đều được bố trí 02 cán bộ coi thi và bài thi sau đó được chấm bởi 02 nhà giáo độc lập có chuyên môn. Sau khi hoàn tất quá trình chấm thi, điểm số sẽ được công bố công khai và minh bạch đến người học. *(2.8.07 - Hồ sơ tổ chức thi thi kết thúc MH/MĐ của các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025)*.

- Đánh giá kết quả học tập:

Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo của Nhà trường được thiết kế và vận hành dựa trên cơ sở dữ liệu và các thuật toán tính toán tuân thủ chặt chẽ quy chế đào tạo trình độ trung cấp hiện hành. Sau khi điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ và điểm thi kết thúc MH/MĐ được nhập liệu, phần mềm sẽ tự động thực hiện việc tổng kết điểm MH/MĐ, tính điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình năm học. Quan trọng hơn, hệ thống tự động đánh giá, xếp loại kết quả học tập của HSSV một cách chính xác theo đúng thang điểm và tiêu chí quy định tại Thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH (và các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc liên quan trước đó như Thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH đối với các khóa còn áp dụng). Kết quả tổng hợp và xếp loại tự động này là cơ sở đáng tin cậy để Nhà trường thực

hiện việc xếp hạng HSSV theo năm đào tạo, xem xét điều chỉnh tiến độ học tập và phục vụ công tác xét cấp học bổng cho HSSV (2.8.08 - *Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập của HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*; 2.8.09 - *Link phần mềm QLĐT*).

- **Xét, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng chứng chỉ:**

Nhà trường tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho HSSV một cách nghiêm túc và khách quan, dựa trên Quy chế đào tạo do trường ban hành, vốn được xây dựng phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ và các quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Để thực hiện nhiệm vụ này, hằng năm, Nhà trường thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp. Hội đồng có trách nhiệm căn cứ vào các điều kiện tốt nghiệp (như hoàn thành chương trình đào tạo, tích lũy đủ số tín chỉ/mô đun yêu cầu, điểm trung bình chung tích lũy, hoàn thành các môn điều kiện, kết quả rèn luyện...) và quy định về xếp loại tốt nghiệp để xem xét, đánh giá và ra quyết định công nhận tốt nghiệp cho những HSSV đủ tiêu chuẩn.

Phòng Đào tạo có nhiệm vụ tổng hợp và rà soát toàn bộ dữ liệu về kết quả học tập cũng như quá trình rèn luyện của HSSV trong toàn khóa học, sau đó trình danh sách HSSV dự kiến đủ điều kiện tốt nghiệp lên Hội đồng xét tốt nghiệp. Hội đồng chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc xét duyệt và thông qua danh sách HSSV được công nhận tốt nghiệp theo đúng quy định. Kết quả xét tốt nghiệp sau khi được phê duyệt sẽ được lập thành hồ sơ, lưu trữ chính thức tại Phòng Đào tạo, đồng thời được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật lên Cổng thông tin tra cứu văn bằng của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (tại địa chỉ: <http://vanbang.gdnn.gov.vn>) theo đúng quy định tại Thông tư 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020. (2.8.10 - *Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm 2023, 2024*).

Căn cứ danh sách HSSV tốt nghiệp đã được phê duyệt, Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện quy trình cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị phôi, in ấn nội dung, trình ký duyệt, đóng dấu theo thẩm quyền, lập sổ quản lý việc cấp phát, tổ chức trao văn bằng, chứng chỉ cho người học và thực hiện lưu trữ hồ sơ liên quan một cách an toàn, bảo mật, tuân thủ quy chế đào tạo. (2.8.11 - *Sổ cấp phát văn bằng*)

- **Đối với đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV:**

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV trong Trường được thực hiện theo các bước: sau khi kết thúc học kỳ, Phòng CTHSSV – QHDN thông báo đến các khoa qua GVCN để triển khai tự đánh giá theo quy định tại Quy chế Công tác HSSV; HSSV tự đánh giá và GVCN tổ chức họp lớp xem xét, thông qua bằng quá nửa ý kiến đồng ý và lập biên bản nộp về khoa; Phòng CTHSSV – QHDN căn cứ biên bản đề nghị, xem xét, đánh giá và

báo cáo Hội đồng đánh giá cấp trường; Hội đồng xem xét, thống nhất; Phòng CTHSSV – QHDN thông báo kết quả đã được Hội đồng thông qua cho HSSV ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và công khai toàn trường; cuối cùng, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận kết quả rèn luyện nếu không có phản hồi. (2.8.12 - Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; 2.8.13 - Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; 2.8.14 - Quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện HSSV).

Qua báo cáo thanh kiểm tra của Phòng Đào tạo và Ban kiểm tra của Trường từ năm 2022 đến 2024, cho thấy không ghi nhận bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến các hoạt động kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cũng như việc cấp văn bằng, chứng chỉ. Điều này minh chứng rằng các hoạt động này luôn được thực hiện một cách khách quan và tuân thủ đúng theo quy định của Nhà trường. (2.8.15 - Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.8.16 - Biên bản kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.8.17 - Báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo toàn trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Bên cạnh đó, thông qua hoạt động kiểm tra đào tạo hàng năm, Nhà trường đã tiến hành kiểm tra Phòng Đào tạo và Phòng CTHSSV – Quan hệ doanh nghiệp về các nghiệp vụ cụ thể như đánh giá kết quả học tập, đánh giá kết quả rèn luyện, và quy trình xét, công nhận tốt nghiệp cho HSSV. Tất cả các báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo đều thống nhất đánh giá rằng các hoạt động này được triển khai và thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành. (2.8.18 - Báo cáo tổng kết của Phòng Đào tạo; 2.8.19 - Báo cáo tổng kết của Phòng CTHS QHDN; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)

- Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

Nền tảng của Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện tại Nhà trường được xây dựng vững chắc, bắt đầu từ việc xác định và công bố chuẩn đầu ra cụ thể, rõ ràng cho mỗi CTĐT. Dựa trên các chuẩn đầu ra này, Nhà trường chủ động thiết kế đa dạng các hình thức và phương pháp đánh giá phù hợp, từ kiểm tra viết, vấn đáp, thực hành đến bài tập lớn, đồ án, đồng thời ứng dụng các công cụ hỗ trợ như bảng tiêu chí đánh giá (rubric), bảng kiểm (checklist) và các hệ thống quản lý học tập (UMS, LMS). Song song đó, các quy trình chuẩn hóa về biên soạn đề thi, coi thi, chấm thi và quản lý điểm số được thiết lập và tuân thủ nghiêm ngặt, nhằm đảm bảo tính khoa học, công bằng và khách quan trong toàn bộ quá trình đo lường, ghi nhận năng lực người học so với mục tiêu đào tạo đã đề ra. (2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022 và năm 2024)

Nhà trường đã xây dựng một Hệ thống đảm bảo chất lượng toàn diện với mục tiêu kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo. Hệ thống này hoạt động dựa trên các nguyên tắc cốt lõi là rà soát, đánh giá và cải tiến liên tục trên mọi khía cạnh của quá trình đào tạo. Một trong những quy trình then chốt được Hệ thống đảm bảo chất lượng này đặc biệt chú trọng kiểm soát là Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng và hiệu quả trong việc đánh giá năng lực người học. (1.3.03 - Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023, 2024; 1.4.05 - Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá Hệ thống đảm bảo chất lượng; 2.8.20 - Quyết định ban hành Quy trình cải tiến)

Để đảm bảo Hệ thống đánh giá kết quả học tập và rèn luyện luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, Nhà trường thực hiện quy trình rà soát, đánh giá và cải tiến một cách bài bản và thường xuyên. Quy trình này bao gồm việc phân tích sâu các kết quả học tập thực tế, kết hợp với việc thu thập ý kiến phản hồi đa chiều từ giáo viên, HSSV và các bên liên quan. Đồng thời, quá trình này còn chịu sự giám sát liên tục của Phòng Đào tạo và kiểm tra định kỳ của Ban kiểm tra hoạt động đào tạo. Thông qua việc tổng hợp và phân tích thông tin từ nhiều nguồn này, Nhà trường xác định các điểm cần cải thiện và triển khai các biện pháp cụ thể như cập nhật nội dung và cấu trúc bài kiểm tra, điều chỉnh tiêu chí và thang điểm đánh giá, áp dụng phương pháp đánh giá mới, hoặc điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT. Chu trình cải tiến khép kín và bắt buộc này đảm bảo hệ thống đánh giá luôn được cập nhật, chính xác, công bằng, khách quan và là công cụ hiệu quả để định hướng học sinh đạt được các chuẩn đầu ra đã cam kết của CTĐT. (2.8.21 - Quyết định ban hành Quy trình khảo sát chất lượng; 2.4.07 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024)

Khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý và nhà giáo về việc Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Qua kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý cán và nhà giáo phản hồi hoàn toàn đồng ý về việc Trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết (1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 2: 2 điểm

3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động và người lao động

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3

Mở đầu

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn cam kết thực hiện đầy đủ các quy trình về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch và đánh giá, phân loại đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo các quy định hiện hành. Nhà trường đảm bảo rằng mọi hoạt động đều minh bạch, công khai và khách quan, nhằm tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả. Đội ngũ nhà giáo của Nhà trường không chỉ đạt tiêu chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, mà còn có tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết trong công việc. Điều này được thể hiện qua việc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định mà không vi phạm các quy chế và nội quy của Nhà trường.

Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đóng vai trò nòng cốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tại Trường Trung cấp BKSG. Với hơn 17 năm hình thành và phát triển, nhà trường đã xây dựng một đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn, có năng lực sư phạm tốt và luôn đổi mới phương pháp giảng dạy.

Nhà trường thực hiện quy trình tuyển dụng nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động một cách chặt chẽ, đảm bảo chọn lựa những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm thực tiễn và có tinh thần trách nhiệm cao. Quy trình tuyển dụng được công khai minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.

Ngoài ra, trường còn xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ nhằm nâng cao năng lực giảng dạy, kỹ năng sư phạm và kiến thức chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động. Việc quy hoạch, bổ nhiệm và đề bạt cán bộ quản lý được thực hiện có kế hoạch, hướng đến sự kế thừa và phát triển dài hạn.

*** Những điểm mạnh:**

Trường Trung cấp BKSG thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo quy định của pháp luật. Nhà trường có các chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên cống hiến lâu dài.

Bên cạnh đó, giáo viên được khuyến khích tham gia thực tập thực tế tại doanh nghiệp để cập nhật kiến thức mới, đảm bảo giảng dạy gắn liền với thực tiễn sản xuất và nhu cầu của thị trường lao động.

Nhà trường duy trì hệ thống kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy và hiệu quả công tác quản lý. Công tác này được thực hiện một cách công khai, minh bạch, giúp nâng cao tính trách nhiệm và sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

Những tồn tại: Không có.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Trong giai đoạn tới, Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho đội ngũ quản lý và giáo viên, bao gồm Tiếng Anh, Tin học trình độ cao, Kỹ năng chuyển đổi số trong giáo dục nhằm đáp ứng các yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường sẽ kiện toàn cơ cấu tổ chức, theo hướng tinh gọn nhưng hiệu quả nhằm nâng cao khả năng quản lý và điều hành.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	14 (Mười bốn) điểm
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn là cơ sở giáo dục trực thuộc Sở LĐTĐ&XH TP. HCM. Thực hiện mục tiêu phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, đa ngành, đa phương thức, phát triển bền vững theo mô hình hiện đại, tự chủ và hội nhập. Nhà trường không ngừng mở rộng quy mô đào tạo, đa dạng hóa ngành nghề, nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng thực tiễn, gắn liền với nhu cầu của thị trường lao động.

Quy trình về tuyển dụng nhà giáo, cán bộ quản lý:

Công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng nhà giáo và cán bộ quản lý được thực hiện đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Thực hiện theo Bộ luật Lao động; Luật GDNN; Thông tư 28/2022/BLĐTBXH ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2022 v/v sửa đổi một số điều của Thông tư 06/2017/BLĐTBXH về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng nhà giáo. Nhà trường đã xây dựng văn bản quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý; Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Trung cấp; Thông tư 14/2021/TT-

BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp; Để thực hiện tốt công tác tuyển dụng nhà giáo và cán bộ quản lý, Trường đã ban hành văn bản quy định về tuyển dụng nhà giáo và cán bộ quản lý, trong đó quy định rõ quy trình, biên pháp tuyển dụng, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý. (3.1.01 - *Quyết định ban hành quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động*; 3.1.02 - *Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng nhân sự của trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn*; 3.1.03 - *Quyết định ban hành Quy trình tuyển dụng giáo viên và người lao động*)

Công tác tổ chức cán bộ, quản lý nhân sự là yếu tố quan trọng và cơ bản trong hệ thống quản lý của trường Trung cấp BKSG. Nhà trường đã tổ chức thực hiện tuyển dụng, nhà giáo và cán bộ quản lý theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan (3.1.04 - *Kế hoạch tuyển dụng năm 2023, 2024, 2025*; 3.1.05 - *Thông báo Tuyển dụng năm 2023, 2024, 2025*; 3.1.06 - *Hồ sơ tuyển dụng cán bộ, giáo viên, người lao động năm 2023, 2024, 2025 (bao gồm HĐTV, HDLD)*)

Tính đến thời điểm tháng 04/2025, Cơ cấu tổ chức của Nhà trường gồm:

+ Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng

+ Phòng chức năng: Phòng Đào tạo (phụ trách Tổ kiểm định và Đảm bảo chất lượng, Tổ bộ môn chung), Phòng Tuyển sinh, Phòng Tài chính Kế toán, phòng Nhân sự và Văn hoá (phụ trách Tổ thư viện, Tổ Công nghệ thông tin), Phòng Quan hệ doanh nghiệp và công tác học sinh sinh viên.

+ Khoa chuyên môn: Khoa Y Dược, Khoa Kinh tế - Công nghệ.

+ Tổ bộ phận: Tổ Công nghệ thông tin, tổ thư viện, tổ bộ môn cơ bản, tổ Đảm bảo chất lượng và Khảo thí.

Để thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng nhà giáo và cán bộ quản lý. Nhà trường thực hiện công tác quản lý nhà giáo và cán bộ quản lý một cách nghiêm túc, đúng kế hoạch và theo đúng quy trình thông qua quy định về chế độ làm việc của nhà giáo. (3.1.07 - *Quyết định ban hành chế độ làm việc nhà giáo*; 3.1.08 - *Các Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị từ năm 2023 đến nay*)

Công tác tuyển dụng được nhà trường thông báo công khai trên các trang tuyển dụng và thực hiện theo đúng quy trình và kế hoạch của Nhà trường theo nguyên tắc đảm bảo tính minh bạch, khách quan, đặc biệt là có sự gắn kết với yêu cầu phân đầu đối với người được tuyển dụng. Nhà trường xem xét các hồ sơ các ứng viên, đánh giá ứng viên, lựa chọn ứng viên đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng.

Kết quả tuyển dụng năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024 và năm 2024 - 2025

STT	Họ tên	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Năm tuyển dụng
1	Lê Thị Ngọc Hà	Tuyển sinh	Thiết kế đồ hoạ	2022 - 2023
2	Lê Quý Trí	Phòng Đào tạo	Nhân viên đào tạo	2022 - 2023
3	Ngô Vũ Hiền Thuỳ	Phòng Đào tạo	Nhân viên đào tạo	2022 - 2023
4	Lê Bá Thảo	Nhân sự và Văn hoá	Nhân viên kỹ thuật	2022 - 2023
5	Trần Thị Luỹ	Nhân sự và Văn hoá	Tạp vụ	2023 - 2024
6	Đặng Thị Kim Yến	Phòng Đào tạo	Nhân viên đào tạo	2023 - 2024
7	Cao Thị Thuý Hà	Khoa Y Dược	Giáo viên	2023 - 2024
8	Lý Hữu Tiến	Khoa Y Dược	Giáo viên	2023 - 2024
9	Lê Thị Quỳnh	Khoa Y Dược	Giáo viên	2024 - 2025
10	Nguyễn Thị Tinh	Khoa Y Dược	Giáo viên	2024 - 2025
11	Hà Thị Thuỳ Linh	Khoa Y Dược	Giáo viên	2024 - 2025
12	Nguyễn Thị Thuỳ Vân	Khoa Y Dược	Giáo viên	2024 - 2025
13	Nguyễn Tô Trí Minh	Nhân sự và Văn hoá	Nhân viên kỹ thuật	2024 - 2025
14	Nguyễn Hoàng Tuấn	Nhân sự và Văn hoá	Lái xe	2024 - 2025

(3.1.06 - Hồ sơ tuyển dụng cán bộ, giáo viên, người lao động năm 2023, 2024, 2025 (bao gồm HĐTV, HDLD))

Nhà trường lưu trữ hồ sơ tuyển dụng, hợp đồng chuyên môn, hợp đồng thỉnh giảng theo thứ tự trong danh sách hợp đồng lao động; danh sách hợp đồng thỉnh giảng; hợp đồng chuyên môn đầy đủ về hệ thống rõ ràng *(3.1.09 - Danh sách hợp đồng lao động năm 2023,*

2024, 2025; 3.1.10 - Hồ sơ hợp đồng chuyên môn, hợp đồng thỉnh giảng năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.1.11 - Danh sách hợp đồng thỉnh giảng, hợp đồng chuyên môn năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.1.12 - Thư mời nhận việc cán bộ, giáo viên, người lao động năm 2023, 2024, 2025; 3.1.13 - Báo cáo tổng hợp kết quả tuyển dụng cán bộ, giáo viên, người lao động năm 2023, 2024)

Quy trình quy hoạch nhà giáo, cán bộ quản lý:

Công tác quy hoạch cán bộ quản lý tại Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn hiện đang gặp một số khó khăn do sự thay đổi nhân sự giữa các phòng, khoa theo từng thời điểm. Việc này dẫn đến tình trạng thiếu ổn định trong đội ngũ cán bộ quản lý. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực tại Trường, tạo ra sự thiếu đồng bộ và khó khăn trong việc duy trì một hệ thống quy hoạch nhân sự ổn định và lâu dài. Do vậy Nhà trường cũng đã xây dựng Quy định về công tác quy hoạch cán bộ tại trường, quản lý cán bộ từ giai đoạn 2023 và những năm tiếp theo để đảm bảo nguồn nhân lực cho Nhà trường. Ngoài ra, Nhà trường cũng đã xây dựng Quy trình các bước rà soát quy hoạch cán bộ bao gồm các bước tiến hành quy hoạch chi tiết như sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch

Bước 2: Tổ chức lấy phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch

Bước 3: Tổng hợp Danh sách quy hoạch cán bộ

Bước 4: Xem xét danh sách Kiến nghị (nếu có)

Bước 5: Hiệu trưởng quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ

Bước 6: Thông báo kết quả Quy hoạch cán bộ

Bước 7: Lưu hồ sơ

(3.1.14 - Quyết định ban hành Quy định về công tác rà soát quy hoạch cán bộ tại Nhà trường; 3.1.15 - Quyết định ban hành Quy trình rà soát quy hoạch cán bộ; 3.1.16 - Quyết định phê duyệt quy hoạch (hoặc bổ nhiệm) các chức danh Trưởng/phó phòng/khoa; 3.1.17 - Hồ sơ rà soát quy hoạch cán bộ do Nhà trường quản lý).

Nhà trường thực hiện công tác quy hoạch giai đoạn từ 2022-2026; Cụ thể:

STT	Chức danh được Quy Hoạch	Giai đoạn 2022-2026 (Số lượng quy hoạch)	Giai đoạn 2024-2026 (Số lượng quy hoạch)
1	Phó phòng Tuyển sinh	3	

2	Trưởng phòng Đào tạo	2	
3	Phó phòng Tuyển sinh		2
4	Phó phòng Đào tạo		2

Quy trình đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý:

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTĐ ngày 28/12/2016; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐ ngày 21/10/2021 quy định về Điều lệ Trường Trung cấp; Thông tư 06/2017/BLĐTĐ Quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo GDNN; Thông tư 28/2022/BLĐTĐ ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2022 v/v sửa đổi một số điều của Thông tư 06/2017/BLĐTĐ về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng nhà giáo. Nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn của nhà giáo và cán bộ quản lý trong Nhà trường để đáp ứng nhu cầu thay đổi của chất lượng đào tạo trong nhà trường và nhu cầu của xã hội, Trường đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện một số quy định cụ thể trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý *(3.1.18 - Quyết định Ban hành quy định đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động; 3.1.19 - Quyết định Ban hành quy trình đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động)*

Ban giám hiệu luôn coi trọng việc gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới. Nhà trường đã tổ chức cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được thường xuyên học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy định. Hàng năm, phòng Nhân sự & Văn hóa kết hợp với các đơn vị, cán bộ quản lý Nhà trường tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý báo cáo Hiệu trưởng. Phòng Nhân sự & Văn hóa xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý tổng thể cả năm học. Căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đã xây dựng Nhà trường cử giáo viên và cán bộ quản lý đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt như nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, trình độ chính trị, kỹ năng lãnh đạo quản lý...*(3.1.20 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2023, 2024, 2025; 3.1.21 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.1.22 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.1.23 - Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024; 3.1.24 - Báo cáo tổng kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024)*

Trong 2 năm qua kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và cán bộ quản lý đạt kết quả như sau:

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Năm	Xếp loại hoàn thành				Ghi chú
	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành Tốt Nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Tổng cộng	
2023	3	46	13	62	
2024	3	41	13	57	

Đối với nhà giáo bao gồm nhà giáo cơ hữu toàn trường (kể cả nhà giáo giảng dạy các môn chung, các môn cơ sở và các môn chuyên ngành), đối với nhà giáo thỉnh giảng, Nhà trường không thực hiện việc đánh giá, xếp loại cuối năm. Tuy nhiên, những nhà giáo thỉnh giảng có nộp bảng đánh giá, xếp loại nhà giáo do cơ quan đang công tác chính xác nhận thì được nhà trường căn cứ vào đó để ghi nhận là hoàn thành nhiệm vụ trong năm học. Điều này nhằm đảm bảo sự minh bạch, tôn trọng kết quả đánh giá tại đơn vị công tác chính và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, phối hợp giảng dạy. Trong các năm học từ 2023 đến nay nhà giáo thỉnh giảng của Trường không có trường hợp vi phạm quy chế, nội quy, quy định của nhà trường.

(1.3.21 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023, 2024: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024)

Hàng năm rà soát, đánh giá để cải tiến quy trình tuyển dụng, quy hoạch đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý

Nhà trường luôn xác định việc duy trì và vận hành các quy trình công tác là yếu tố then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát và kiểm tra toàn bộ các quy trình này một cách nghiêm ngặt, nhằm đảm bảo các quy trình luôn tuân thủ đúng theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành của ngành giáo dục. Không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các quy định bắt buộc, nhà trường còn chủ động cải tiến, cập nhật các quy trình, phương pháp giảng dạy và quản lý để phù hợp với sự phát triển của xã hội và nhu cầu thực tiễn. Các hoạt động này không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả công việc mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của nhà trường trong tương lai.

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/05/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo trong giáo dục nghề nghiệp, đặt ra các tiêu chí mới về trình độ, kỹ năng sư phạm, công nghệ thông tin, ngoại ngữ và năng lực thực tiễn. Nếu quy trình đào tạo, không được cải tiến, đội ngũ giáo viên có thể không đáp ứng được các tiêu chí này, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy. Phương pháp giảng dạy truyền thống không còn phù hợp với môi trường giáo dục số,

cần chuyển đổi sang giảng dạy trực tuyến, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và mô phỏng thực tế ảo. Các Doanh nghiệp yêu cầu người lao động có kỹ năng thực tế cao, nhưng nếu giáo viên không được đào tạo bài bản thì khó có thể truyền đạt đúng và hiệu quả cho học sinh. Cán bộ quản lý và nhà giáo cần được bồi dưỡng về kế hoạch hóa, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và kết nối với doanh nghiệp. Nhà giáo được đào tạo bài bản sẽ nâng cao khả năng truyền đạt, kỹ năng giảng dạy và đánh giá học viên. Cán bộ quản lý được bồi dưỡng sẽ nâng cao năng lực điều hành, xây dựng chính sách giáo dục hiệu quả, tạo môi trường học tập chất lượng cao. Việc thường xuyên cập nhật kiến thức và kỹ năng giúp nhà giáo có động lực gắn bó với nghề, hạn chế tình trạng nghỉ việc hoặc chuyển sang lĩnh vực khác. Cán bộ quản lý có kiến thức mới sẽ có khả năng đổi mới chính sách, thúc đẩy phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cải tiến quy trình đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo động lực phát triển, bắt kịp xu thế giáo dục hiện đại và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên và giáo viên ban hành năm 2025 đã làm rõ và chi tiết hóa các bước thực hiện so với phiên bản trước. Cụ thể, quy trình phân biệt rõ ràng giữa đào tạo dài hạn và ngắn hạn (trùng ứng với bước 6 và bước 7), giúp các phòng ban dễ dàng xác định trách nhiệm và hình thức triển khai phù hợp. Quy trình cũng bổ sung rõ ràng bộ phận thực hiện, phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành cho từng bước, điều này giúp nâng cao tính kiểm soát và hiệu quả trong tổ chức thực hiện. *(1.3.18 - Kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2023, 2024; 1.3.19 - Báo cáo kết quả cải tiến năm 2023, 2024)*

Hàng năm, Nhà Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động về thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá, phân loại chính sách, chế độ cho Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ đúng quy định. Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động phản hồi hoàn toàn đồng ý. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hàng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động, đảm bảo quyền lợi về tài chính, bảo

hiêm và các phúc lợi khác. Trường cũng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, góp phần duy trì và phát triển chất lượng giáo dục. Quy chế thu chi nội bộ của trường xác định rõ các khoản thu, chi, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong việc chi trả lương, thưởng, phụ cấp và các khoản hỗ trợ khác. Bằng cách này, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn tạo ra môi trường làm việc công bằng, khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp của đội ngũ nhân sự. Việc thực hiện chính sách đầy đủ và công khai minh bạch các chế độ đãi ngộ giúp trường duy trì một đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý có chuyên môn cao, từ đó nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho xã hội.

Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho người nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn là đơn vị giáo dục Tư thực, tự chủ tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, tự chủ về tài chính và tài sản. Căn cứ Bộ luật Lao động 2019 số 45/2019/QH14; Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023; Văn bản hợp nhất 4083/VBHN-BLĐTBXH 2024 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo đúng các quy định của pháp luật và Quy chế thu chi nội bộ. Nhà trường chú trọng đến việc đảm bảo quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động bao gồm việc chi trả tiền lương, phụ cấp đúng hạn và theo các chế độ tiền lương được quy định. Các khoản thù lao giảng dạy, coi thi, chấm thi, cũng như các khoản chi cho công tác giảng dạy được áp dụng công khai và minh bạch, giúp tạo sự công bằng và khuyến khích tinh thần làm việc của toàn thể nhân viên.

Ngoài ra, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu và yêu cầu thực tế, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý. Đặc biệt, nhà trường hỗ trợ học phí từ 30% đến 100% cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động có nhu cầu học hỏi, nâng cao nghiệp vụ .

Bên cạnh đó, các chính sách phúc lợi cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động cũng được thực hiện đầy đủ như nghỉ phép năm, nghỉ lễ, chế độ hỗ trợ ốm đau, thai sản, thăm hỏi hiếu hỷ, khám sức khỏe định kỳ và các chế độ phúc lợi khác. Nhà trường cũng tổ chức các hoạt động đoàn thể như du lịch, team-building để tăng cường sự đoàn kết, gắn bó và tạo môi trường làm việc lành mạnh cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Tất cả các chế độ này đều được công khai, minh bạch và quản lý chặt chẽ để đảm bảo quyền lợi của mọi cá nhân trong trường (*3.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ; 3.1.07 - Quyết định ban hành chế độ làm việc nhà giáo; 3.2.02 - Quyết định ban hành Quy chế lương thưởng; 3.2.03 - Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động năm 2023, 2024 (Quyết định chi thưởng Lễ, Tết năm 2023, 2024, hồ sơ Khám sức khỏe, Hợp đồng Du lịch,...); 3.2.04 - Báo cáo Hội nghị người lao động*)

Hàng năm Nhà trường lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về việc thực hiện đầy đủ chính sách chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Qua kết quả khảo sát cho thấy nhà giáo phản hồi đồng ý về thực hiện đầy đủ chính sách chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động (*1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hoá và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Nhằm khuyến khích nhà giáo tham gia học tập bồi dưỡng, Phòng Nhân sự & Văn hoá tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động trong toàn trường, lên kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động được tham gia học tập bồi dưỡng. Căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu đã được phê duyệt, Hiệu trưởng ra quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ. Những chính sách này được quy định tại Quy chế thu chi nội bộ và Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, như: hỗ trợ kinh phí, học phí cho cán bộ, nhà giáo và người lao động học Thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đang giảng dạy/làm việc; Giáo viên đi học chuyên môn nghiệp vụ được hưởng nguyên lương và hỗ trợ chi phí học tập, chi phí tài liệu và các chế độ khác của trường. Ngoài ra còn tùy theo các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau sẽ được Nhà trường xem xét hỗ trợ thời gian làm việc và học phí, mức hỗ trợ tùy theo từng đối tượng hoặc có cơ chế hỗ trợ tài chính và thời gian. Trong thời gian đi học Nhà trường sẽ tạo điều kiện sắp xếp kế hoạch tiến độ cụ thể để giáo viên có thể đạt được kết quả tốt nhất

Nhà trường chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động, tạo bước chuyển biến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Mục tiêu đặt ra là chuẩn hóa chất lượng đội ngũ theo định hướng phát triển của Nhà trường, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong công tác đào tạo và quản lý. Thực hiện định hướng về công tác tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo, đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý. Trường đã tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy trình, quy định. Căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đã xây dựng ban hành, Nhà trường cử cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch sau:

Năm 2023: Nhà trường ban hành Kế hoạch số 40/2022/KH- BKSG ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2023.

Năm 2024: Nhà trường ban hành Kế hoạch số 35/2023/KH- BKSG ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2024.

Năm 2025: Nhà trường ban hành Kế hoạch số 43/2024/KH- BKSG ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2025

Căn cứ vào kế hoạch Nhà trường triển khai kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt:

Năm 2023: Kế hoạch số 40/2022/KH- BKSG ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2023. Nhà Trường đã cử 46 lượt nhà giáo và cán bộ nhân viên tham gia bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

Năm 2024: Kế hoạch số 35/2023/KH- BKSG ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2024. Nhà Trường đã cử 45 lượt nhà giáo tham gia ứng dụng chuyển đổi số và xây dựng bài giảng điện tử thông dụng.

Năm 2025: 43/2024/KH- BKSG ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên,

nhân viên năm 2025. Nhà trường đã cử 29 lượt nhà giáo và cán bộ nhân viên tham gia Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tổng số lượt nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ năm 2023 đến 4/2025, cụ thể:

Số lượt nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tự tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ			
Đối tượng	Năm 2023 (lượt)	Năm 20234 (lượt)	Năm 2025 (tính đến 1/4) (lượt)
Tổng số lượt tham gia	47	45	29

(3.1.20 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2023, 2024; 3.1.21 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.1.22 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.1.23 - Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024)

Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo thông qua tổng kết công tác đào tạo và báo cáo tổng kết năm *(3.1.24 - Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)*

Kết quả từ năm 2023 đến năm 2025; Hơn 90% đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được tham gia các lớp bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ trong 3 năm, cụ thể:

STT	Nội dung học tập bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.	47			
2	Ứng dụng chuyển đổi số và xây dựng bài giảng điện tử thông dụng.		45		
3	Tập huấn Hệ thống đảm bảo chất lượng và tự đánh giá chất lượng CS GDNN.			29	
	Tổng cộng	47	45	29	

Để đảm bảo đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhà trường cam kết tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi và xây dựng các chính sách, cơ chế hỗ

trợ thiết thực cho việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy. Điều này thể hiện sự quan tâm của nhà trường đến việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của ngành giáo dục. Trong những năm qua, Nhà trường đã thực hiện tốt những chính sách khuyến khích học tập, bồi dưỡng đối với nhà giáo của trường, tạo ra động lực cho quá trình nâng cao chất lượng của đội ngũ nhà giáo. Kết quả cho thấy trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy của đội ngũ nhà giáo được nâng lên rõ rệt *(1.3.21 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023, 2024: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024)*

Hàng năm, Nhà Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến cán bộ quản lý, Nhà giáo, người lao động về việc thực hiện đầy đủ chính sách chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và HSSV phản hồi hoàn toàn đồng ý *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Như vậy, hàng năm Trường đều có kế hoạch triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để nhà giáo được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: *Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy tại Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo các quy định hiện hành, đặc biệt là Thông tư số 05/2024/TT-BLĐT BXH. Đội ngũ giáo viên bao gồm cả giáo viên cơ hữu và thỉnh giảng, được bố trí phù hợp với ngành nghề đào tạo của trường. Hầu hết giáo viên đều có trình độ đại học trở lên, đúng chuyên ngành đào tạo, đồng thời đã được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

Về mặt số lượng và cơ cấu ngành nghề, nhà trường đã chủ động xây dựng đội ngũ giáo viên cơ hữu có năng lực chuyên môn, đảm bảo cân đối giữa lý thuyết và thực hành. Việc rà soát, đánh giá và bồi dưỡng giáo viên được nhà trường thực hiện định kỳ hằng năm.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp và chuẩn hóa theo Thông tư 05/2024/TT-BLĐTBXH, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt là các nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng mềm và năng lực thực hành.

Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn được Sở LĐTB&XH TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN đào tạo cho 11 ngành, nghề trung cấp. Năm 2021, trường đã được Sở LĐTB&XH TP.HCM cấp bổ sung đăng ký hoạt động đào tạo cho 4 ngành, nghề trung cấp; 1 ngành, nghề sơ cấp. Các ngành, nghề và quy mô đào tạo của Nhà trường theo giấy chứng nhận phù hợp với nhu cầu nhân lực của địa phương và khu vực. *(1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNĐKHĐSLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp).*

Ngoài các chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, giáo viên cần tuân thủ các quy định và chuẩn hiện hành khác do Bộ hoặc các cơ quan chức năng ban hành. Trường thiết lập quy trình kiểm tra và đánh giá định kỳ để đảm bảo rằng giáo viên luôn đạt chuẩn và đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ *(1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)*

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Trường đã ban hành chuẩn quy định về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo Trường Trung cấp BKSG. Căn cứ vào chuẩn quy định về chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà giáo, nhà trường cũng đã ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ Nhà giáo của Trường Trung cấp BKSG. Giáo viên có kỹ năng sư phạm tốt, bao gồm khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giảng dạy hiệu quả, sử dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến và tạo động lực học tập cho sinh viên. Giáo viên của trường đảm bảo đạt chuẩn trở lên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định, giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề theo quy định; ngoài ra trường ký hợp đồng với giáo viên thỉnh giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm *(3.1.01 - Quyết định ban hành quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động; 3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2023*

- 2024, 2024 - 2025; 3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 - 2025).

Hàng năm, nhà trường cũng tổ chức đánh giá và phân loại năng lực, chuyên môn của giáo viên theo các quy định hiện hành, nhằm đảm bảo rằng giáo viên của trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định, giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề theo quy định; ngoài ra Nhà trường chú trọng việc ký hợp đồng với giáo viên thỉnh giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định (1.3.21 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023, 2024: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024)

Năm 2023-2024: 103 nhà giáo trong đó 57 nhà giáo (kiêm nhiệm: 10, cơ hữu: 47); 46 nhà giáo thỉnh giảng:

**BẢNG THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CỦA
NHÀ GIÁO NĂM HỌC 2023-2024**

Nhà giáo	Trình độ chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ	Năng lực sư phạm	Chứng chỉ hành nghề	Kỹ năng Nghề	Bằng cấp đáp ứng thay thế kỹ năng nghề	Ghi chú
	Trình độ chuyên môn	Số lượng							
Nhà giáo cơ hữu (Bao gồm quản lý Khoa, tổ chuyên môn)									
	Tổng cộng	47							
	Thạc sĩ	36	35	35	36	18			
	Đại học	11	7	9	11	5			
Nhà giáo kiêm nhiệm (Gồm BGH, đoàn thể, trưởng, phó phòng ban, nhân viên Phòng/Khoa)									
	Tổng cộng	10							
	Thạc sĩ	4	4	4	4	2			
	Đại học	6	6	6	6				
Nhà giáo thỉnh giảng									
	Tổng cộng	46							
	Thạc sĩ	23	21	20	23	3	1		
	Đại học	23	18	16	23	2			

Năm 2024-2025: 101 nhà giáo trong đó 54 nhà giáo (kiêm nhiệm: 9, cơ hữu: 45);
47 nhà giáo thỉnh giảng:

**BẢNG THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CỦA
NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM HỌC 2024-2025**

Nhà giáo	Trình độ chuyên môn		Tin học	Ngoại ngữ	Năng lực sư phạm	Chứng chỉ hành nghề	Kỹ năng Nghề	Bảng cấp đáp ứng thay thế kỹ năng nghề	Ghi chú
	Trình độ chuyên môn	Số lượng							
Nhà giáo cơ hữu (Bao gồm quản lý Khoa, tổ chuyên môn)									
	Tổng cộng	45							
	Thạc sĩ	31	30	30	31	12			
	Đại học	14	10	12	14	8			
Nhà giáo kiêm nhiệm (Gồm BGH, đoàn thể, trưởng, phó phòng ban, Trung tâm)									
	Tổng cộng	9							
	Thạc sĩ	4	4	4	4	2			
	Đại học	5	5	5	5				
Nhà giáo thỉnh giảng									
	Tổng cộng	47							
	Thạc sĩ	26	24	22	26	6	1		
	Đại học	21	18	16	21	3			

Đối với Nhà giáo, việc đánh giá Nhà giáo hàng năm còn được thực hiện thông qua các biên bản đánh giá dự giờ, biên bản sinh hoạt chuyên môn các năm và các biên bản kiểm tra giám sát hoạt động đào tạo làm cơ sở để nhận xét đánh giá hoạt động giảng dạy Nhà giáo. Nhìn chung, đội ngũ nhà giáo, CBQL và người lao động luôn chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương nhà trường, thực hiện tương đối tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Trong các năm, không có CBQL, nhà giáo và NLĐ bị xử lý kỷ luật. (3.3.03 - Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học, 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.3.04 - Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025).

Ngoài các tiêu chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, giáo viên cần tuân thủ các quy định và chuẩn hiện hành khác do các cơ quan chức năng ban hành. Nhà trường đã xây dựng quy trình kiểm tra và đánh giá định kỳ để đảm bảo rằng giáo viên luôn đạt chuẩn và đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ. (2.2.11 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025; 2.2.12 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.4.04 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 2.4.07 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)

Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đảm bảo về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường

Năm 2017, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn được Sở LĐT&XH TP.HCM cấp giấy phép hoạt động GDNN Số 45/GCNĐKHĐ-SLĐT BXH với 11 ngành/ngành trình độ Trung cấp.

Năm 2021, Trường đăng ký bổ sung 02 ngành/ngành trình độ Trung cấp: Thiết kế đồ họa, Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ theo giấy chứng nhận đăng ký bổ sung giáo dục nghề nghiệp số 22/GCNĐKBS-SLĐT BXH.

Năm 2022, Trường đăng ký bổ sung 02 ngành/ngành trình độ Trung cấp: Thương mại điện tử, Ứng dụng công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) và 01 ngành/ nghề trình độ sơ cấp: Thư ký Y khoa theo giấy chứng nhận đăng ký bổ sung giáo dục nghề nghiệp số 05/GCNĐKBS-SLĐT BXH.

Năm 2022, Trường được Sở LĐT&XH TP.HCM cấp giấy phép hoạt động GDNN Số 35/2022/GCNĐKHĐ-SLĐT BXH với 15 ngành/ngành trình độ Trung cấp và 01 ngành/ nghề trình độ sơ cấp (1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNĐKHĐSLĐT BXH ngày 30 tháng 9 năm 2022).

Thống kê các ngành/ngành của Trường được cấp phép các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN và các ngành/ngành của Trường tổ chức tuyển sinh được và đào tạo từ năm 2022 đến thời điểm đánh giá ngoài.

ST T	Tên ngành/ nghề đào tạo	Trình độ		
		TC		Sơ cấp
		Được cấp phép	Tuyển sinh được và đào tạo	
1	Y sỹ đa khoa	x	x	
2	Điều dưỡng	x	x	
3	Hộ sinh	x		
4	Dược	x	x	

5	Kế toán doanh nghiệp	x	x	
6	Marketing	x	x	
7	Quản trị mạng máy tính	x	x	
8	Thiết kế và quản lý website	x	x	
9	Hướng dẫn du lịch	x	x	
10	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	x		
11	Pháp luật	x		
12	Thiết kế đồ họa	x	x	
13	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	x	x	
14	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	x	x	
15	Thương mại điện tử	x		
16	Trình độ sơ cấp: nghề, gồm: Thư ký y khoa	x		Đối tượng HS trình độ sơ cấp không có học sinh.
	Tổng	16	11	

Nhà trường có 15 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, 01 ngành, nghề đào tạo sơ cấp. Việc đảm bảo đội ngũ nhà giáo của trường đáp ứng các tiêu chuẩn về tỷ lệ quy đổi là yếu tố then chốt để đảm bảo chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường. Trường đảm bảo đội ngũ nhà giáo đạt tỷ lệ quy đổi theo quy định. Tỷ lệ quy đổi này thường được tính dựa trên số lượng giờ giảng dạy, các hoạt động nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực tập và các nhiệm vụ khác mà giáo viên thực hiện. Đảm bảo mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm khối lượng công việc phù hợp, không bị quá tải và có đủ thời gian để phát triển chuyên môn (*3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 - 2025; 1.3.21 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023, 2024: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024*)

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 05/2023/BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của BLĐTBXH ban hành danh mục ngành/ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm Trình độ Trung cấp và Cao đẳng. Tỷ lệ HSSV/nhà giáo thuộc các ngành/ngành của Nhà trường đảm bảo đúng quy định. Tỷ lệ HSSV/giáo viên tối đa là 25 HSSV/giáo viên, riêng đối với ngành Điều dưỡng là 15 HSSV/giáo viên.

* Số lượng nhà giáo của Trường và nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy trong các năm học gần đây:

- Tổng số nhà giáo của Trường trong các năm gần đây:

Năm học	Nhà giáo cơ hữu			Nhà giáo kiêm nhiệm	Tổng số
	Nhà giáo toàn thời gian		Nhà giáo kiêm nhiệm công tác quản lí (dạy chuyên môn)		
	Nhà giáo dạy chuyên môn	Nhà giáo dạy môn chung			
2023-2024	41	6	5	5	57
2024-2025	40	5	5	4	54

- Số nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy trong các năm học vừa qua cụ thể:

Năm học 2023-2024: 45 nhà giáo

Năm học 2024-2025: 47 nhà giáo

Năm học	Số nhà giáo cơ hữu	Nhà giáo kiêm nhiệm		Nhà giáo thỉnh giảng		Tổng giáo viên quy đổi
		Số nhà giáo kiêm nhiệm	Số nhà giáo kiêm nhiệm quy đổi	Số nhà giáo thỉnh giảng	Số nhà giáo thỉnh giảng quy đổi	
2023-2024	47	10	5.4	46	18.4	70.8
2024-2025	45	9	4.8	47	18.8	68.6

- Số lượng Học sinh của Trường trong các năm học gần đây:

Stt	Năm học	Hệ đào tạo	Số HS học năm thứ nhất	Số HS học năm thứ hai	Số tháng thực học của HS năm thứ nhất	Số tháng thực học của HS năm thứ hai	Số HS quy đổi của Nhà trường
1	2023-2024	Trung cấp	341	385	10	10	726
2	2024-2025	Trung cấp	526	212	10	10	738

- Quy đổi số HS/NG trong các năm học gần đây:

Năm học	Số HS quy đổi	Số nhà giáo quy đổi	Tỷ lệ HS/NG
2023-2024	726	70.8	10.3

2024-2025	738	68.6	10.8
-----------	-----	-------------	-------------

Trường đảm bảo số lượng nhà giáo cơ hữu (nhà giáo làm việc toàn thời gian) đủ để đảm nhận khối lượng chương trình đào tạo của từng ngành nghề. Điều này bao gồm việc giảng dạy các môn học lý thuyết, thực hành và hướng dẫn nghiên cứu. Số lượng nhà giáo cơ hữu phải đáp ứng các quy định hiện hành về tỷ lệ giữa giáo viên và HSSV đảm bảo rằng HSSV nhận được sự hỗ trợ và hướng dẫn đầy đủ trong quá trình học tập. (3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 - 2025; 1.4.01 - Quyết định thành lập lớp các năm học 2023-2024, 2024-2025; 3.3.05 - Bảng quy đổi HS/nhà giáo các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025)

Nhà trường đã ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo. Trong đó quy định định mức giờ giảng của nhà giáo GDNN giảng dạy trình độ trung cấp là: 510 giờ chuẩn/năm học. Do đặc thù đào tạo theo từng ngành nghề, một số môn học yêu cầu thời lượng thực hành cao, dẫn đến việc giáo viên cơ hữu phải đảm dạy vượt giờ để đảm bảo tiến độ đào tạo. Tuy nhiên số giờ vượt vẫn theo quy định cho phép

(3.3.06 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; 3.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ; 2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.03 - Khung biểu đồ thời gian đào tạo 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.04 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.05 - Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.06 - Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.09 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.10 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.3.05 - Bảng quy đổi HS/nhà giáo các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.3.07 - Bảng tổng hợp giờ giảng của các nhà giáo năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 3.3.08 - Bảng thống kê vượt giờ của giáo viên năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học (thạc sĩ) theo quy định. Điều này giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, vì nhà giáo có trình độ cao thường có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghiên cứu tốt hơn. Đội ngũ nhà giáo có trình độ sau đại học cũng giúp trường thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, góp phần nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo. Đặc biệt tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học tại Nhà trường đạt hơn 50 %, vượt qua yêu cầu quy định đối với Trường Trung cấp theo Nghị định 143/2016/NĐ-CP, đảm bảo chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ giáo viên có đủ năng lực chuyên môn để phục vụ công tác giảng dạy và đào tạo nghề hiệu quả.

Năm học 2023-2024: Tổng số nhà giáo cơ hữu toàn trường: Có 57 nhà giáo
 Trình độ chuyên môn: 40 Thạc sĩ; 17 Đại học (70,1 % trên đại học)

Năm học 2024 -2025: Tổng số nhà giáo toàn trường: Có 54 nhà giáo
Trình độ chuyên môn: 35 Thạc sĩ; 19 Đại học (61,4 % trên đại học)

(3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 - 2025)

Hằng năm, nhà trường thực hiện khảo sát nhà giáo và cán bộ quản lý về Đội ngũ nhà giáo, CBQL đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác. Qua kết quả khảo sát cho thấy, cán bộ quản lý và nhà giáo phản hồi đồng ý với chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: *Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng thực tế yêu cầu lao động của xã hội. Để đảm bảo các hoạt động đào tạo được thực hiện đúng theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo cho các lớp. Kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo đã được triển khai đến các khoa chuyên môn thực hiện giảng dạy. Các khoa lập kế hoạch giáo viên phân công giáo viên giảng dạy các môn học, mô đun. Giáo viên được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án và được Trưởng khoa phê duyệt, việc triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, quản lý theo kế hoạch đã lập đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo các nghề đã được Nhà trường phê duyệt. *(2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022 và năm 2024; 2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.03 - Khung biểu đồ thời gian đào tạo 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.04 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.05 - Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.06 - Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025).*

Tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường và Quy định Chế độ làm việc của Nhà giáo có quy định rõ Nhiệm vụ và Quyền hạn của nhà giáo tham gia giảng dạy phải giảng dạy theo nội dung chương trình chi tiết của từng môn học, mô-đun của chương trình đào tạo đã được phê duyệt ban hành, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo” *(1.1.04 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; 3.3.06 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; 2.5.01 - Hồ sơ xây dựng,*

rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024).

- Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo có liên quan

Nội dung chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng đảm bảo quy định về nội dung chương trình bao gồm:

- + Số lượng các môn học chung;
- + Số lượng các MH/MĐ chuyên môn trong đó có số lượng các MH/MĐ cơ sở, mô đun chuyên môn, thời lượng của từng MH/MĐ tương ứng với phương thức đào tạo, thời gian học lý thuyết và thời gian học thực hành, thực tập, thi, kiểm tra, nội dung và thời lượng học tập các môn học được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- + Bảo đảm tính khoa học, hệ thống, thực tiễn và linh hoạt, đáp ứng xu hướng thay đổi của xã hội;
- + Phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các MH/MĐ để đảm bảo thực hiện được mục tiêu GDNN;
- + Quy định phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các MH/MĐ của CTĐT;
- + Bảo đảm tính hiện đại và hội nhập quốc tế, có xu hướng tiếp cận với trình độ đào tạo nghề nghiệp tiên tiến của khu vực và thế giới.

Nội dung chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng đảm bảo quy định rõ về mục tiêu của CTĐT trong đó: Bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể. Trong từng MH/MĐ theo kết cấu xây dựng chương trình cũng đã quy định rõ mục tiêu của từng môn học, từng mô đun bao gồm các mục tiêu cần đạt được đối với người học về kiến thức, về kỹ năng, về thái độ. Từng chương, bài trong các MH/MĐ cũng đều có những mục tiêu đặt ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với mục tiêu của các MH/MĐ để sau khi hoàn thành toàn bộ khóa học người học đạt được những mục tiêu mà CTĐT đã đặt ra. Nhiệm vụ của tất cả các nhà giáo tham gia giảng dạy ở tất cả các MH/MĐ (các môn học chung; các MH/MĐ chuyên môn) là phải tuân thủ nội dung chương trình chi tiết của từng MH/MĐ để hướng dẫn người học đạt được các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở được phân công giảng dạy, nhà giáo đã căn cứ theo thời khóa biểu, chương trình MH/MĐ đã được phê duyệt để giảng dạy và có đầy đủ hồ sơ giảng dạy theo quy định khi lên lớp gồm: Lịch giảng dạy,

giáo án, sổ tay giáo viên, giáo án lên lớp đảm bảo đủ, đúng nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo có ký duyệt trước khi lên lớp. Các nhà giáo đã giảng dạy đảm bảo đúng nội dung, mục tiêu của CTĐT của các MH/MĐ. (2.4.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.03 - Khung biểu đồ thời gian đào tạo 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.04 - Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.05 - Kế hoạch giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.06 - Thời khóa biểu năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.09 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.10 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.3.03 - Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học, 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.3.04 - Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025).

Nhà giáo đã thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan:

Căn cứ Nghị định 15/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số. 4083/VBHN - BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Trung cấp; Thông tư 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp. Trong quá trình giảng dạy các môn học, nhà giáo đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo (CTĐT); Thực hiện các nội dung chương trình đã được phân công giảng dạy, đảm bảo cung cấp cho người học đầy đủ các kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với từng môn học, mô đun được phân công giảng dạy, áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phù hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tuân thủ các quy định về thi, kiểm tra đánh giá người học theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cũng như các quy định hiện hành của Nhà trường. Nhà giáo đã ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, lồng ghép công nghệ thông tin, thực hành nhóm, mô phỏng nghề nghiệp vào bài giảng. Việc đổi mới phương pháp đã nâng cao tính chủ động, sáng tạo của HSSV trong học tập, đồng thời giúp tăng cường kỹ năng nghề nghiệp thực tiễn. (2.4.08 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.09 - Sổ lên lớp năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.10 - Sổ tay giáo viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 2.4.11 - Giáo án năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.3.03 - Kế hoạch đánh giá dự giờ năm học, 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.3.04 - Biên bản dự giờ của khoa/tổ môn năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 1.3.21 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023, 2024: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024).

Hàng năm, công tác kiểm tra và giám sát đào tạo được thực hiện định kỳ và thường xuyên. Kết quả đánh giá cho thấy, 100% nhà giáo thực hiện giảng dạy đúng theo nội dung và mục tiêu của các CTĐT, đồng thời hoàn thành đầy đủ các yêu cầu mà CTĐT đề ra (2.2.10 - *Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025*; 2.2.11 - *Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024, 2025*; 2.2.12 - *Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024*; 1.4.04 - *Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024*).

Hàng năm, nhà trường thực hiện khảo sát nhà giáo và cán bộ quản lý về việc thực hiện chương trình đào tạo của nhà trường. Kết quả trên cho thấy cán bộ quản lý, nhà giáo và HSSV phản hồi hoàn toàn đồng ý. (1.1.06 - *Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: *Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và năng lực đội ngũ, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã triển khai các chính sách thiết thực khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng, không ngừng hoàn thiện về chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy. Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ hằng năm, gắn với yêu cầu thực tiễn giảng dạy và định hướng phát triển của từng ngành nghề. Các nhà giáo được khuyến khích đăng ký tham gia các khóa học nâng cao trình độ, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học tích hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Những hoạt động này không chỉ được hỗ trợ về mặt thời gian mà còn được tạo điều kiện tối đa về cơ chế tài chính, biểu dương khen thưởng, qua đó nâng cao tinh thần chủ động học tập, nghiên cứu trong đội ngũ giáo viên.

Nhà trường có chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn là đơn vị giáo dục Tự thực, tự chủ tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, tự chủ về tài chính và tài sản. Nhằm khuyến khích nhà giáo tham gia học tập bồi dưỡng, Phòng Nhân sự & Văn hoá tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động trong toàn trường, lên kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động được tham gia học tập bồi dưỡng. Căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu đã được phê duyệt, Hiệu trưởng ra quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao

động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ. Những chính sách này được quy định tại Quy chế thu chi nội bộ và Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, như: hỗ trợ kinh phí, học phí cho cán bộ, nhà giáo và người lao động học Thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đang giảng dạy/làm việc; Giáo viên đi học chuyên môn nghiệp vụ được hưởng nguyên lương và hỗ trợ chi phí học tập, chi phí tài liệu và các chế độ khác của trường. Ngoài ra còn tùy theo các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau sẽ được Nhà trường xem xét hỗ trợ thời gian làm việc và học phí, mức hỗ trợ tùy theo từng đối tượng hoặc có cơ chế hỗ trợ tài chính và thời gian, bao gồm quy đổi giờ dạy cho giáo viên được cử đi học tập, bồi dưỡng. Trong thời gian đi học Nhà trường sẽ tạo điều kiện sắp xếp kế hoạch tiến độ cụ thể để giáo viên có thể đạt được kết quả tốt nhất. (3.2.01 - *Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ*; 3.3.06 - *Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo*; 3.5.01 - *Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ nhân viên và người lao động*; 3.2.02 - *Quyết định ban hành Quy chế lương thưởng*).

Nhà trường thực hiện chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy:

Nhà trường xác định đào tạo, bồi dưỡng là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo GDNN, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chuyên môn và kỹ năng giảng dạy. Trong các năm vừa qua, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nhiều kế hoạch cử nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt, tạo động lực và nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ nhà giáo. Kết quả đánh giá cho thấy trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy của giáo viên được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường tiếp tục duy trì và mở rộng chương trình bồi dưỡng, đảm bảo đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục nghề nghiệp.

Nhà trường hỗ trợ kinh phí cho CBQL, nhà giáo, người lao động tham gia học tập bồi dưỡng theo Quy chế thu chi nội bộ. Kinh phí hỗ trợ cho CBQL, nhà giáo, người lao động trong các năm gần đây như sau:

- Năm 2023: Có tổng số 47 lượt CBQL, nhà giáo, người lao động tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ

- Năm 2024: Có tổng số 45 lượt CBQL, nhà giáo, người lao động tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ

- Năm 2025: Có tổng số 29 lượt CBQL, nhà giáo, người lao động tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ được hỗ trợ với tổng kinh phí là 50.000.000 đồng.

(3.1.20 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2023, 2024; 3.1.21 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.1.22 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.1.23 - Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024; 3.1.24 - Báo cáo tổng kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024; 3.5.02 - Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động năm 2023, 2024)

Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Qua kết quả khảo sát cho thấy, CBQL, người lao động và nhà giáo phản hồi đồng ý với thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy (*1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*). Đây là tín hiệu tích cực cho thấy các chính sách hiện hành đã và đang phát huy hiệu quả. Nhà trường tiếp tục duy trì, củng cố những điểm mạnh, đồng thời lắng nghe những phản hồi trung lập để có giải pháp điều chỉnh, nâng cao hơn nữa sự hài lòng của đội ngũ nhà giáo trong thời gian tới.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 3:02 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: *Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 28/2022/TT-BLĐ TBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 4083/VBHN-BLĐ TBXH ngày 30 tháng 8 năm 2024 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Theo Điều 4 của Thông tư số 4083/VBHN-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, nhà trường xác định rõ việc phát triển năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp là một nội dung quan trọng trong chế độ làm việc chính thức của giáo viên.

Theo quy định nhà giáo được bố trí thời gian nhất định trong quỹ thời gian làm việc để tham gia học tập, bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh,

dịch vụ... nhằm cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới phục vụ trực tiếp cho công tác giảng dạy. Đây được xem là nhiệm vụ bắt buộc và có tính chu kỳ để đảm bảo tính thực tiễn, hiện đại và thích ứng của chương trình đào tạo với nhu cầu xã hội.

Nhà trường đã cụ thể hóa điều khoản này bằng việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn – nghiệp vụ định kỳ, phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị đào tạo kỹ năng để tổ chức thực tập thực tế cho nhà giáo. Đồng thời, trường cũng có chính sách khuyến khích giáo viên tự học, tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu hoặc chương trình trao đổi chuyên môn trong và ngoài nước.

Việc thực hiện đúng nội dung Điều 4 góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm nhà giáo luôn được cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp sát với thực tiễn sản xuất – kinh doanh, từ đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Căn cứ thông tư 07/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 26/12/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH quy định về Tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo. Nhà trường đã ban hành Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo, trong đó quy định “ *nhà giáo giảng dạy trình độ trung cấp phải thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn tối thiểu 04 tuần mỗi năm*” (không bao gồm nhà giáo giảng dạy môn chung). Nhà trường giao cho khoa chủ động đề xuất cử nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức và quản lý sản xuất, đảm bảo giáo viên luôn nắm bắt kịp thời xu hướng thực tiễn, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. (3.3.06 - *Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo*; 3.2.01 - *Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ*).

Hàng năm, theo tiến độ đào tạo, các khoa đề xuất cử giáo viên chuyên ngành đi bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp trong 4 tuần, nhằm cập nhật kiến thức, vận dụng vào bài giảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Thời gian thực tập thường diễn ra vào kỳ nghỉ hè, đảm bảo không ảnh hưởng đến kế hoạch giảng dạy (2.4.02 - *Kế hoạch đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025*; 2.4.04 - *Tiến độ đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025*; 3.6.01 - *Kế hoạch đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp của Nhà giáo năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025*; 3.6.02 - *Quyết định cử nhà giáo đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024, 2024 - 2025*; 3.6.03 - *Bảng tổng hợp danh sách nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*;

3.6.04 - Báo cáo thực tập của giáo viên tại DN năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 3.6.05 - Phiếu đánh giá về kết quả thực tập tại doanh nghiệp của các nhà giáo năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 3.6.06 - Báo cáo tổng hợp kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Trong 2 năm qua, toàn bộ giáo viên dạy chuyên môn đã tham gia bồi dưỡng, thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động. Kết quả cho thấy, giáo viên không chỉ vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn vào thực hành nghề nghiệp, mà còn cập nhật công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại. Đồng thời, chương trình bồi dưỡng góp phần nâng cao tinh thần tự học, giúp giáo viên đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới trong giảng dạy. *(1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2023, 2024; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).*

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Nhà trường với mục tiêu là đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên của trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn, nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo theo định hướng phát triển. Hàng năm, Nhà trường cử nhiều lượt giáo viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo cập nhật kiến thức chuyên môn, công nghệ mới, phương pháp giảng dạy và nâng cao kỹ năng giảng dạy theo yêu cầu thực tiễn. Để nâng cao hiệu quả đào tạo, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hàng năm, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho những năm tiếp theo. Kết quả cho thấy, giáo viên đã ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác hiệu quả phần mềm dạy học trực tuyến, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và phát triển năng lực tự học. Nội dung đánh giá được tổng hợp trong Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường hàng năm, phản ánh rõ những cải tiến và tác động tích cực đến chất lượng đào tạo *(1.2.02- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).*

Hàng năm trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến đội ngũ nhà giáo về được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo với 5 mức độ khảo sát.

Qua kết quả khảo sát cho thấy nhà giáo phản hồi đồng ý về việc thực hiện bồi dưỡng cho nhà giáo tại đơn vị sử dụng lao động của nhà trường *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*. Các chính sách, hoạt động do nhà trường triển khai đang đáp ứng tốt nhu cầu, kỳ vọng của đội ngũ nhà giáo. Nhà trường đã và đang xây dựng được niềm tin, sự gắn bó

từ đội ngũ nhà giáo, yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững. Tiếp tục phát huy các chính sách hiện có, đồng thời duy trì cơ chế phản hồi hai chiều để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng môi trường giảng dạy và hỗ trợ đội ngũ giáo viên.

Hàng năm, 100% nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 3:02 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: *Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ theo các quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH và Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH (nay được hợp nhất trong Thông tư số 1550/VBHN-BLĐTĐBXH và Thông tư số 1549/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 12/4/2024), Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã tổ chức, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động theo đúng các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường được bổ nhiệm, đánh giá và giám sát thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định về chức năng, quyền hạn, trách nhiệm trong công tác quản trị, điều hành hoạt động đào tạo và quản lý nhà trường. Các vị trí quản lý chủ chốt đều đảm bảo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng quản lý và có kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với yêu cầu công việc.

Cán bộ quản lý trong nhà trường được tuyển dụng đảm bảo đúng quy định pháp luật, có đủ số lượng, bố trí đúng chuyên môn, đảm bảo thực hiện hiệu quả các chức năng được phân công. Định kỳ, nhà trường tổ chức hoặc cử cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn – nghiệp vụ, kỹ năng quản lý theo kế hoạch hàng năm. Đây là hoạt động quan trọng nhằm bảo đảm chất lượng đội ngũ, thích ứng với đổi mới giáo dục nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn ngày càng cao.

Đồng thời, căn cứ Nghị định 174/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán, công tác tổ chức nhân sự trong lĩnh vực tài chính – kế toán của trường cũng được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực con người trong quản lý tài chính, kế toán và các hoạt động liên quan.

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Nhà trường hiện nay gồm 05 phòng chức năng là Phòng Nhân sự và Văn hóa, Phòng Đào tạo, Phòng Quan hệ doanh nghiệp và CT HSSV, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tuyển sinh; 02 khoa: Khoa Kinh tế - Công nghệ, Khoa Y Dược; 4 tổ : Tổ Thư viện , Tổ công nghệ thông tin, tổ bộ môn chung, tổ Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà trường, Hiệu trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị, Trưởng các đơn vị thực hiện phân công công việc trong nội bộ đơn vị và triển khai tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Kết quả công tác của các đơn vị nói chung, của cán bộ quản lý cấp phòng/khoa/trung tâm nói riêng đã góp phần quan trọng tạo nên thành tích chung của Nhà trường. Đối với các CBQL là giáo viên cơ hữu, ngoài nhiệm vụ quản lý đơn vị, còn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. CBQL làm nhiệm vụ giảng dạy đều hoàn thành nhiệm vụ giáo viên.

Bảng năng lực chuyên môn của nhân viên, người lao động của Trường phù hợp với từng vị trí việc làm. Cụ thể như sau:

ST T	Họ và tên	Phòng / Khoa	Chức vụ	Học vị	Chuyên ngành	Chứng chỉ	Tin học	Ngoại ngữ
1	Vũ Thị Ngọc Hà	Ban Giám Hiệu	Hiệu trưởng	Thạc sĩ Cử nhân	Quản trị kinh doanh Công nghệ thông tin	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm Đại học, cao đẳng Chứng chỉ Quản lý giáo dục nghề nghiệp	Cử nhân tin học	B1
2	Trần Phi Yên	Phòng Kế toán	Kế toán trưởng	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh (cử nhân Kế toán)	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm Đại học, cao đẳng Chứng chỉ Kế toán trưởng Chứng chỉ Quản lý giáo dục nghề nghiệp		B1

3	Lê Bá Phước	Khoa Y Dược	Trưởng khoa	Thạc sĩ Bác sĩ	Ung thư	Chứng chỉ Nghệ vụ sư phạm Đại học, cao đẳng Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tin học A	Ngoại ngữ B
4	Phạm Thanh Tùng	Phòng Đào tạo	Trưởng phòng	Thạc sĩ Cử nhân Cao đẳng SP Đà Nẵng	Giáo dục học Giáo cụ thể chất Thử dạy - Sinh	Chứng chỉ Nghệ vụ sư phạm Đại học, cao đẳng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Ngoại ngữ A2
5	Nguyễn Thị Phương Linh	Phòng Nhân sự và Văn hoá	Trưởng phòng	Đại học	Luật	Chứng chỉ Giám đốc nhân sự	Tin học A	Ngoại ngữ B
6	Trần Thị Bích Liên	Phòng QHDN và CTHSS V	Trưởng phòng	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học - cử nhân tiếng Pháp - Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo giảng dạy trình độ Cao đẳng	Tin học ứng dụng	Cử nhân tiếng Pháp Cử nhân Ngôn ngữ Anh
7	Lê Nguyễn Hoàng Dung	Khoa KT-CN	Trưởng khoa	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ Nghệ vụ sư phạm Đại học, cao đẳng	Tin học ứng dụng	B1
8	Lê Hoàng Oanh	Phòng Nhân sự và Văn hoá	Phó phòng	Đại học	Kế toán	Chứng chỉ Nghệ vụ sư phạm Chứng chỉ	Tin học A	Ngoại ngữ B

						Quản lý giáo dục nghề nghiệp		
9	Phạm Phước Đầy	Khoa Y Dược	Phó Khoa	Thạc sĩ	Dược	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm Đại học, cao đẳng Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Ứng dụng CNTT cơ bản	B
10	Phạm Hoàng Yến	Phòng Tuyển sinh	Phó phòng	Đại học	Kế toán		Tin học B	Ngoại ngữ B

(1.2.01 - Quyết định thành lập phòng, khoa; Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa; 3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025).

Như vậy đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường đều có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; có chuyên môn tin học, ngoại ngữ đảm bảo đúng quy định. Trong đó, đối với cán bộ quản lý làm nhiệm vụ giảng dạy đều có chứng chỉ NVSP, chứng chỉ kỹ năng nghề *(3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 - 2025).*

Căn cứ vào cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường, chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị, Trường đã bổ nhiệm cán bộ quản lý, đảm bảo 100% CBQL có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định. Các quyết định thành lập các phòng, khoa, tổ bộ môn trực thuộc trường là những tài liệu quan trọng xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của từng đơn vị. Những quy định này không chỉ giúp các đơn vị hoạt động một cách đồng bộ mà còn tạo cơ sở cho việc phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cán bộ quản lý. Điều này đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được thực hiện theo đúng quy trình và mục tiêu đã đề ra. Ngoài ra còn có danh sách trích ngang cán bộ quản lý các đơn vị trong năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025 cho thấy sự ổn định và phát triển của đội ngũ CBQL. Danh sách này không chỉ liệt kê thông tin cá nhân mà còn phản ánh sự đa dạng về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của từng cán bộ, từ đó tạo ra một môi trường làm việc phong phú, giúp nâng cao hiệu quả quản lý *(1.1.04 – Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; 3.7.01 - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025)*

Hàng năm, để đánh giá việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ được giao đối với các cán bộ quản lý, Nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại theo quy định. Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện theo Nghị định 90/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và các quy định của cơ quan chủ quản .

Trong tiêu chí đánh giá cán bộ quản lý có nội dung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý. Trong 2 năm qua, 100 % cán bộ quản lý của Trường đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (*3.7.01 - Danh sách trích ngang cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 1.3.21 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023, 2024: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024; 3.7.02 - Các Quyết định khen thưởng của BGH Nhà trường năm 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2023, 2024; 1.2.02- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*).

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ quản lý kết quả như sau:

Năm	Xếp loại hoàn thành				Ghi chú
	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành Tốt Nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Tổng cộng	
2023	1	7	1	9	
2024	1	8	1	10	

(1.3.21 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023, 2024: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024)

Đội ngũ người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn có đủ số lượng đội ngũ người lao động, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định. Hiện nay gồm 05 phòng chức năng là Phòng Nhân sự và Văn hóa, Phòng Đào tạo, Phòng Quan hệ doanh nghiệp và CT HSSV, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tuyển sinh; 02 khoa: Khoa Kinh tế - Công nghệ, Khoa Y Dược; 4 tổ: Tổ Thư viện, Tổ công nghệ thông tin, tổ bộ môn chung, tổ Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Nhà trường có đội ngũ lao động đông đảo và đáp ứng năng lực chuyên môn giúp Nhà trường có đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục. Sự đa dạng về chuyên môn của các thành viên trong danh sách này cũng phản ánh sự cân bằng và phù hợp với các nhu cầu đào tạo khác nhau trong trường.

Đội ngũ nhân viên, người lao động của trường đủ số lượng:

Năm 2023: Tổng số nhân viên, người lao động toàn trường: 24 người.

Năm 2024: Tổng số nhân viên, người lao động toàn trường: 22 người.

Năm 2025 (Tính đến thời điểm đánh giá ngoài tháng 4/2025): Tổng số nhân viên, người lao động toàn trường: 19 người (Không bao gồm bảo vệ, tạp vụ, lái xe)

Bảng năng lực chuyên môn của nhân viên, người lao động của Trường phù hợp với từng vị trí việc làm. Cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Bằng cấp	Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác
1	Đào Thị Kim Xuân	Nhân viên Kế toán	Đại học	Kế toán	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Toeic 400	
2	Phạm Thị Thêm	Nhân viên Kế toán	Đại học	Kế toán	Tin học C	B	Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng
3	Đặng Thị Kim Thoa	Kỹ thuật viên Khoa Y Dược	Cao đẳng	Dược	A	A	Chứng chỉ hành nghề Dược
4	Đoàn Công Bằng	Kỹ thuật viên Khoa Y Dược	Đại học	Y tế công cộng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ngoại ngữ B1	
5	Đinh Thị Phương Thảo	Thư ký Khoa KT-CN	Đại học	Kế toán	Tin học B		

STT	Họ tên	Chức vụ	Bằng cấp	Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác
6	Trần Thị Diễm Quỳnh	Nhân viên tư vấn	Đại học	Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Toeic 485	
7	Lê Thị Mỹ Hạnh	Nhân viên tư vấn	Trung cấp	Marketing	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
8	Lê Thị Hân	Marketing	Đại học	Truyền thông		Ielts 7.0	
9	Lê Thị Ngọc Hà	Thiết kế	Cao đẳng	Thiết kế đồ hoạ	CD TKĐH Kỹ sư thực hành	Chứng nhận năng lực tiếng Anh 2/6	
10	Nguyễn Hòa Hiệp	Nhân viên Đào tạo	Đại học	Điều dưỡng	Tin học A	Ngoại ngữ A	Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng
11	Phan Hữu Thọ	Nhân viên Đào tạo	Đại học	Luật	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	TOEIC 430	Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại

STT	Họ tên	Chức vụ	Bằng cấp	Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác
							học, cao đẳng
12	Hồ Thanh Sang	Nhân viên Đào tạo	Cao đẳng	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ngoại ngữ B1	
13	Võ Thụy Thanh Thảo	Nhân viên Đào tạo	Đại học	Kế toán	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ngoại ngữ B1	
14	Đặng Thị Kim Yến	Nhân viên Đào tạo	Cao đẳng	Truyền thông Mạng máy tính	CD Truyền thông và Mạng máy tính		
15	Nguyễn Hữu Nghị	Nhân viên Phòng Quan hệ Doanh nghiệp	Đại học	Việt Nam học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B1	
16	Trần Thị Quyền	Nhân viên HC-NS	Đại học	Ngôn ngữ anh	MOS, Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Cử nhân ngôn ngữ anh	
17	Tô Nguyễn Trí Minh	Kỹ thuật	Cao đẳng		Ứng dụng	B1	

STT	Họ tên	Chức vụ	Bằng cấp	Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ khác
					công nghệ thông tin cơ bản		
18	Lê Thành Đông	Kỹ thuật	Trung cấp	Công nghệ thông tin Tin học	Trung cấp Tin học	A	
19	Lê Thanh Loan	Thư viện	Đại học	Kế toán		Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ thư sơ cấp Thư viện - Thiết bị trường học

(3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 3.3.02 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động 2023 - 2024, 2024 - 2025).

Trong 2 năm qua đội người lao động đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng người lao động như sau:

Năm	Xếp loại hoàn thành				Ghi chú
	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành Tốt Nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Tổng cộng	
2022-2023	3	17	4	24	
2023-2024	1	16	5	22	

(1.3.21 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023, 2024: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024)

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ người lao động của trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn là nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường. Thực hiện mục tiêu, nâng

cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động viên để chuẩn hóa về chất lượng một cách đồng bộ theo mục tiêu và định hướng phát triển của Nhà trường. Đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý trong nhà trường. Hàng năm, căn cứ nhu cầu đề xuất đào tạo, bồi dưỡng từ các đơn vị trong Nhà trường, Phòng Nhân sự và Văn hoá đã tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động của Trường *(3.1.20 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2023, 2024)*.

Hàng năm, căn cứ kế hoạch đã phê duyệt, nhiều lượt cán bộ quản lý đã được cử đi tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số,... Đội ngũ người lao động được Nhà trường luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt. Kết quả là trên 80% đội ngũ người lao động đã được đào tạo, bồi dưỡng ít nhất 1 lần trong 2 năm qua.

**DANH SÁCH NHÂN VIÊN THAM GIA
TẬP HUẤN, HỌC TẬP, ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG NĂM HỌC 2023-2024
DANH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ GIÁO VIÊN THAM GIA**

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NỘI DUNG TẬP HUẤN, HỌC TẬP
1	Lê Nguyễn Hoàng Dung	13/11/1988	Trưởng Khoa KT-CN	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
2	Phạm Phước Đầy	5/8/1991	Phó khoa Y Dược	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
3	Lê Hoàng Oanh	14/6/1985	Phó phòng NS-VH	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
4	Lê Bá Phước	16/10/1985	Trưởng Khoa Y Dược	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
5	Phạm Hoàng Yến	19/8/1989	Phó phòng	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NỘI DUNG TẬP HUẤN, HỌC TẬP
6	Đào Thị Kim Xuân	23/4/1996	Nhân viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
7	Đặng Thị Kim Thoa	10/2/1994	Kỹ thuật viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
8	Đoàn Công Bằng	20/6/1994	Kỹ thuật viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
9	Đinh Thị Phương Thảo	6/4/1989	Thư ký Khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
10	Nguyễn Tuấn Vũ	10/1/1990	IT	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
11	Nguyễn Hòa Hiệp	12/2/1991	Nhân viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
12	Đỗ Yên Nhung	10/12/1990	Nhân viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
13	Sầm Thị Hoa	5/3/1991	Nhân viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
14	Trần Thị Diễm Quỳnh	18/10/1999	Nhân viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
15	Lê Thị Mỹ Hạnh	22/2/2002	Nhân viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
16	Lê Thị Hân	1/10/1993	Marketing	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NỘI DUNG TẬP HUẤN, HỌC TẬP
17	Lê Thị Ngọc Hà	20/6/2000	Thiết kế	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
18	Trương Nguyễn Minh Khôi	18/10/1999	Kỹ thuật viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
19	Lê Thành Đông	16/10/1985	Kỹ thuật	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
20	Lê Bá Thảo	20/8/1987	Kỹ thuật	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
21	Ngô Vũ Hiền Thuỳ	21/7/1983	Nhân viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
22	Nguyễn Thanh Phong	25/4/1983	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
23	Võ Thị Búp	18/1/1986	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
24	Lương Giao Hy	19/1/1995	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
25	Dương Minh Tuấn	21/9/1986	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
26	Nguyễn Đức Hiền	29/4/1989	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
27	Nguyễn Bá Thương	19/7/1991	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NỘI DUNG TẬP HUẤN, HỌC TẬP
28	Trần Kiều Nhi	6/3/1987	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
29	Nguyễn Quý Sơn	20/5/1993	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
30	Lê Thị Hồng Liễu	25/12/1989	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
31	Trần Thị Ngọc Hết	20/6/1988	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
32	Phạm Thị Thêm	5/8/1988	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
33	Phan Quốc Hưng	27/5/1980	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
34	Phan Hữu Thọ	16/2/1998	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
35	Nguyễn Hữu Nghị	22/6/1997	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
36	Phan Thị Thuỳ Nguyên	10/2/1986	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
37	Nguyễn Trần Ngọc Long	30/11/1984	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
38	Đào Thị Bích Liên	31/3/1974	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NỘI DUNG TẬP HUẤN, HỌC TẬP
39	Lâm Chandra	1983	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
40	Cao Thị Thuý Hà	22/10/1985	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
41	Nguyễn Thị Mỹ Dung	1/9/1984	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
42	Phan Thị Hóa	24/1/1979	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
43	Nguyễn Văn Hưng	2/11/1991	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
44	Thạch Trần Minh Uyên	11/10/1983	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
45	Huỳnh Thị Mỹ Ngân	26/7/1989	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
46	Nguyễn Thị Hạnh	4/2/1965	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học
47	Hoàng Thị Nga	5/9/1977	Giáo viên	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

**TẬP HUẤN, HỌC TẬP, ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG NĂM HỌC 2023-2024
DANH SÁCH GIÁO VIÊN THAM GIA**

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NỘI DUNG TẬP HUẤN, HỌC TẬP
------------	------------------	-----------------	----------------	-----------------------------------

1	Trần Lê Phương Thùy	27/8/1997	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
2	Ngô Thanh Tú	3/8/1977	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
3	Nguyễn Chí Thiện	1/1/1987	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
4	Trương Bá Vĩnh	10/1/1984	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
5	Nguyễn Ngọc Phương	10/2/1978	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
6	Nguyễn Anh Toàn	13/8/1991	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
7	Mai Lưu Huy	9/9/1983	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
8	Huỳnh Thị Xuân Thủy	19/3/1989	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
9	Kiều Bích Hằng	29/1/1968	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
10	Phan Thị Kim Xuyên	2/1/1979	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
11	Nguyễn Văn Thịnh	5/12/1989	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
12	Vũ Ngọc Đan Thanh	26/12/1993	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
13	Võ Minh Tú	7/2/1988	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
14	Nguyễn Lê Bích Sơn	21/3/1987	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
15	Trần Huy	13/1/1987	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
16	Nguyễn Thanh Tùng	10/12/1987	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
17	Trần Thanh Giang	22/6/1970	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
18	Phạm Trịnh Hồng Phi	19/1/1992	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng

19	Trần Thị Bích Liên	20/4/1983	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
20	Hồ Minh Phương	1/2/1987	Chủ nhiệm ngành	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
21	Nguyễn Quang Tuấn	8/10/1982	Chủ nhiệm ngành	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
22	Phan Thị Thu Thủy	24/02/1966	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
23	Võ Thị Thái Sơn	2/10/1990	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
24	Nguyễn Thị Mỹ Dum	15/09/1990	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
25	Nguyễn Thị Thủy Vân	30/06/1994	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
26	Nguyễn Minh Trọng	20/01/1994	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
27	Hà Thị Thủy Linh	10/6/1995	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
28	Trương Phúc Hưng	21/04/1994	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
29	Nguyễn Huỳnh Khánh An	11/8/1992	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
30	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	16/10/1982	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
31	Lê Thị Quỳnh	7/1/1996	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
32	Nguyễn Thị Tinh	17/11/1979	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
33	Nguyễn Văn Thú	18/06/1962	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
34	Lê Huỳnh Đức Minh	25/10/1991	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
35	Trần Thị Ngọc Ni	15/10/1979	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng

36	Nguyễn Ngọc Nhật Minh	20/1/1995	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
37	Nguyễn Quốc Huy	13/3/1993	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
38	Lý Hữu Tiến	23/4/1992	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
39	Trần Hoà Tú	7/5/1971	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
40	Lê Thị Trang	15/9/1987	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
41	Nguyễn Xuân Lưu	5/9/1985	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
42	Nguyễn Thị Hoàng Yến	2/9/1989	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
43	Nguyễn Văn Trạn	6/11/1966	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
44	Huỳnh Minh Minh	10/10/1994	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng
45	Phan Thị Miên Thảo	12/12/1980	Giáo viên	Chuyên đổi số và xây dựng bài giảng

**TẬP HUẤN, HỌC TẬP, ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG NĂM HỌC 2024-2025
DANH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN THAM GIA**

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NỘI DUNG TẬP HUẤN, HỌC TẬP
1	Vũ Thị Ngọc Hà	11/09/1983	Hiệu trưởng	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2	Trần Phi Yến	27/07/1982	Kế toán trưởng	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3	Nguyễn Thị Phương Linh	24/08/1980	Trưởng phòng Nhân sự và Văn hoá	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NỘI DUNG TẬP HUẤN, HỌC TẬP
4	Phạm Thanh Tùng	27/08/1980	Trưởng phòng Đào tạo	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
5	Trần Thị Bích Liên	20/04/1983	Trưởng phòng Quan hệ doanh nghiệp và Công tác HSSV	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
6	Lê Nguyễn Hoàng Dung	13/11/1988	Trưởng khoa Kinh tế - Công nghệ	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
7	Lê Hoàng Oanh	14/06/1985	Phó phòng Nhân sự và Văn hoá	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
8	Phạm Phước Đầy	05/08/1991	Phó khoa Y Dược	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
9	Phạm Hoàng Yên	19/08/1989	Phòng phòng Tuyển sinh	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
10	Nguyễn Hoà Hiệp	12/02/1991	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
11	Nguyễn Tuấn Vũ	10/01/1990	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
12	Sầm Thị Hoa	05/03/1991	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
13	Trần Thị Diễm Quỳnh	18/10/1999	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NỘI DUNG TẬP HUẤN, HỌC TẬP
14	Lê Thị Hân	01/10/1993	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
15	Lê Thị Ngọc Hà	20/06/2000	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
16	Phạm Thị Thêm	05/08/1988	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
17	Đào Thị Kim Xuân	23/04/1996	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
18	Trần Lê Phương Thùy	27/08/1997	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
19	Võ Thụy Thanh Thảo	02/09/1994	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
20	Đặng Thị Kim Yến	25/02/2003	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
21	Phan Hữu Thọ	16/02/1998	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
22	Hồ Thanh Sang	07/10/2001	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
23	Đoàn Công Bằng	20/06/1994	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
24	Đặng Thị Kim Thoa	10/02/1994	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NỘI DUNG TẬP HUẤN, HỌC TẬP
25	Đinh Thị Phương Thảo	06/04/1989	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
26	Nguyễn Hữu Nghị	22/06/1997	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
27	Trần Thị Quyền	01/01/1998	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
28	Lê Thành Đông	16/10/1985	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
29	Tô Nguyễn Trí Minh	29/03/2002	Nhân viên	Phương pháp, kỹ năng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

(3.1.21 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.1.22 - Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.1.23 - Văn bằng chứng chỉ hoặc Các báo cáo kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024; 3.1.24 - Báo cáo tổng kết quả thực hiện bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ quản lý thông qua Hội nghị tổng kết năm. Kết quả đào tạo cho thấy đa số đội ngũ quản lý trẻ, năng động, có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong công việc; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể và lãnh đạo nhà trường. Từ đó tạo được niềm tin trong đơn vị mà mình phụ trách. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để giáo viên và người lao động quản lý được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giáo viên và người lao động, người lao động thông qua Hội nghị tổng kết năm. Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cũng như có chính sách, cơ chế về vật chất tốt nhất để đội ngũ giáo viên và người lao động, người lao động được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao *(1.2.03 - Báo cáo tổng kết*

công tác của các đơn vị năm 2023, 2024; 1.2.02- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Như vậy Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã xây dựng và duy trì một đội ngũ người lao động đủ số lượng và có năng lực chuyên môn, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Việc định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ cho họ là minh chứng cho sự cam kết của nhà trường đối với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục tại trường. Đội ngũ người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Hàng năm trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến đội ngũ CBQL về việc được học tập, bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ với 5 mức độ: ① Rất kém; ② Kém; ③ Trung bình; ④ Tốt; ⑤ Rất tốt. Kết quả lấy ý kiến phản hồi cho thấy CBQL hoàn toàn đồng ý. (*1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 3:02 điểm

3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được Sở LĐT&XH TP. HCM cấp phép hoạt động, hiện đang đào tạo 15 ngành trình độ trung cấp và 01 ngành trình độ sơ cấp. Điều này khẳng định sự công nhận và uy tín của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ vào các thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ Kế hoạch đào tạo của nhà Trường trong từng năm học, Trường Trung Cấp Bách Khoa Sài Gòn đã xây dựng kế hoạch đào tạo các ngành. Chương trình đào tạo của trường được xây dựng theo hướng dẫn Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng phù hợp với mục tiêu đào tạo và phát triển của trường.

Mỗi chương trình đào tạo nghề, nhà trường xây dựng có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, đảm bảo được khối lượng kiến thức, kỹ năng tay nghề, thời lượng học tập, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra từng ngành theo quy định và phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội.

* **Những điểm mạnh:** Nhà trường có đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết, tận tâm, luôn cập nhật phương pháp giảng dạy tiên tiến. Cơ sở vật chất hiện đại, phòng học rộng rãi, trang bị đầy đủ đèn, quạt, hệ thống âm thanh. Trường cũng là đơn vị đào tạo có uy tín: chương trình học đạt chuẩn, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

Các chương trình đào tạo đang tổ chức giảng dạy tại trường có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ và chuẩn đầu ra mà người học sau khi tốt nghiệp phải đạt được, đặc biệt chương trình đào tạo của trường luôn đảm bảo tính liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

* **Tồn tại:** Không có

* **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trong giai đoạn 2025 - 2027, Nhà trường tiếp tục thực hiện biên soạn, chỉnh sửa, cải tiến giáo trình nội bộ đảm bảo chất lượng, tăng cường được khả năng tự học của HSSV và thực hiện, đẩy mạnh phương pháp dạy học tích cực.

Cần tăng cường tuyển sinh liên thông và đầu tư nguồn lực xây dựng chương trình đào tạo liên thông.

Điểm đánh giá Tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	14 (Mười bốn) điểm
<i>Tiêu chuẩn 4.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở thực tế hoạt động đào tạo, Trường Trung Cấp Bách Khoa Sài Gòn đã tiến hành xây dựng các chương trình đào tạo trình độ Trung Cấp nghiêm túc và theo đúng quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

100% ngành nghề đào tạo tại trường có đầy đủ chương trình và giáo trình đào tạo. Nhà Trường đã ban hành Quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo của trường với Mã số: [QT-02/CT/SPC], trong đó cụ thể hóa quy định, trình tự, thủ tục và các biểu mẫu cần thiết để xây dựng, lựa chọn, điều chỉnh, cập nhật các CTĐT, cụ thể:

(1) Chuẩn bị: Lập kế hoạch xây dựng CTĐT, điều tra khảo sát các đối tượng.

(2) Xây dựng chương trình đào tạo: Tổng hợp kết quả khảo sát, xây dựng chuẩn đầu ra, danh mục các môn học/môn học, xây dựng đề cương chi tiết, thẩm định CTĐT.

(3) Hoàn thiện chương trình đào tạo: Hoàn thiện CTĐT và ban hành CTĐT.

(2.8.05 - Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT).

Trên cơ sở đó, Trường đã tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo vào các năm từ 2022 - 2024 đúng quy trình cho tất cả các chương trình đào tạo. Cụ thể như sau:

- Lập kế hoạch rà soát, xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo
- Thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/cập nhật CTĐT
- Tổ chức xây dựng, cập nhật, cải tiến CTĐT
- Thành lập hội đồng thẩm định CTĐT và tổ chức thẩm định theo quy định
- Phê duyệt và ban hành các chương trình đào tạo

Bước đầu quá trình xây dựng chương trình, Trường đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra của các ngành nghề đào tạo. Trong đó chuẩn đầu ra được xây dựng trên cơ sở quy định theo khung trình độ quốc gia Việt Nam và theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung Cấp (***2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022 và năm 2024***).

Nhà trường đã thực hiện đúng theo qui trình xây dựng chương trình đào tạo đã công bố, quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử

dụng lao động và các bên liên quan. Cụ thể, năm 2024, các Tổ biên soạn, cập nhật và hội đồng thẩm định của các chương trình đào tạo trình độ trung cấp đều có sự tham gia của 2 đơn vị sử dụng lao động, như sau:

Các Tổ biên soạn, cập nhật CTĐT:

1. Ngành Dược:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Phạm Phước Đầy	Phó Trưởng Khoa	Khoa Y Dược - Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	Khoa Y Dược - Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Tổ phó
3	Lê Huỳnh Đức Minh	Giáo viên	Khoa Y Dược - Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thư ký
4	Nguyễn Quốc Huy	Giáo viên	Khoa Y Dược - Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thành viên
5	Lê Thị Trang	Giáo viên	Khoa Y Dược - Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thành viên
6	Trần Hòa Tú	Giáo viên	Khoa Y Dược - Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thành viên
7	Lý Hữu Tiến	Giáo viên	Khoa Y Dược - Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thành viên
8	Trần Thị Ngọc Ni	Giáo viên	Khoa Y Dược - Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thành viên
9	Lê Văn Hùng	Dược sĩ	Khoa C5 - Bệnh viện 175	Thành viên

2. Ngành Kế toán doanh nghiệp

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Huỳnh Thị Xuân Thùy	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Tổ trưởng

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
2	Hoàng Thị Nga	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Tổ phó
3	Nguyễn Vương Thành Long	Giảng viên	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Thư ký
4	Phạm Thị Xuân Thảo	Giảng viên	Trường Đại học Tài chính Marketing	Thành viên
5	Phan Kiều Lam	Giám đốc	Công ty TNHH T.L.C Auditing	Thành viên
6	Lê Đình Phú	Giảng viên	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Thành viên
7	Lưu Vũ Hiền	Giảng viên	Trường Cao đẳng Việt Mỹ	Thành viên

3. Ngành Marketing/ Ngành Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Huỳnh Thị Xuân Thùy	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Tổ trưởng
2	Hoàng Thị Nga	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Tổ phó
3	Nguyễn Văn Thịnh	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thư ký
4	Phạm Trịnh Hồng Phi	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thành viên
5	Phan Kiều Lam	Giám đốc	Công ty TNHH T.L.C Auditing	Thành viên
6	Lê Đình Phú	Giảng viên	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Thành viên
7	Lưu Vũ Hiền	Giảng viên	Trường Cao đẳng Việt Mỹ	Thành viên

4. Ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Quang Tuấn	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Tổ trưởng
2	Nguyễn Ngọc Phương	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Tổ phó
3	Trương Bá Vĩnh	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thư ký
4	Phan Quốc Hưng	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thành viên
5	Phan Thanh Huy Cường	Giám đốc	Công ty TNHH TM DV KT SX O & M	Thành viên
6	Nguyễn Thanh Phong	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Thành viên
7	Nguyễn Thế Tri Ân	Giáo viên	Trường Trung cấp Tôn Đức Thắng	Thành viên

Các hội đồng thẩm định CTĐT:

1/ Ngành Dược:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Vũ Thị Ngọc Hà	Hiệu trưởng	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Chủ tịch
2	Phạm Thanh Tùng	Trưởng phòng Đào tạo	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Phó Chủ tịch
3	Bùi Thị Thu Vân	Trưởng Bộ Môn thực vật - Dược liệu	Trường Cao đẳng Y dược Hồng Đức	Ủy viên thư ký
4	Bùi Văn Thanh	Phó Trưởng Khoa Y Dược Giảng viên	Trường Cao đẳng Bách Khoa Nam Sài Gòn	Ủy viên phản biện 1
5	Ngô Quang Hưng	Phó Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Ủy viên phản biện 2

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
6	Trần Thị Quy	Phó Trưởng Khoa Sức khỏe	Trường Cao đẳng Việt Mỹ	Ủy viên
7	Lê Bá Phước	Trưởng Khoa Y Dược	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Ủy viên

2/ Ngành Kế toán doanh nghiệp

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Vũ Thị Ngọc Hà	Hiệu trưởng	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Chủ tịch
2	Phạm Thanh Tùng	Trưởng Phòng Đào tạo	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Phó Chủ tịch
3	Lê Nguyễn Hoàng Dung	Trưởng Khoa Kinh tế - Công nghệ	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Ủy viên thư ký
4	Doãn Thị Thu Hiền	Giám đốc	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn CPA Á Châu	Ủy viên phản biện 1
5	Trần Văn Bảy	Giảng viên	Trường CĐ Viễn Đông	Ủy viên phản biện 2
6	Lê Hoàng Oanh	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Ủy viên
7	Phạm Thị Thêm	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Ủy viên

3/ Ngành Marketing/ Ngành Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Vũ Thị Ngọc Hà	Hiệu trưởng	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Chủ tịch
2	Phạm Thanh Tùng	Trưởng Phòng Đào tạo	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Phó Chủ tịch

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
3	Lê Nguyễn Hoàng Dung	Trưởng Khoa Kinh tế - Công nghệ	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Ủy viên thư ký
4	Doãn Thị Thu Hiền	Giám đốc	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn CPA Á Châu	Ủy viên phản biện 1
5	Huỳnh Duy Bách	Giảng viên	Trường CĐ Giao thông vận tải đường thủy 2	Ủy viên phản biện 2
6	Lê Hoàng Oanh	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Ủy viên
7	Kiều Bích Hằng	Giáo viên	Trường Trung cấp Quang Trung	Ủy viên

4/ Ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

T T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Vũ Thị Ngọc Hà	Hiệu trưởng	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Chủ tịch
2	Phạm Thanh Tùng	Trưởng Phòng Đào tạo	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Phó Chủ tịch
3	Nguyễn Tuấn Vũ	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Ủy viên thư ký
4	Nguyễn Hồ Hoài Nam	Trưởng Phòng	Vườn Ươm Doanh nghiệp Công nghệ Cao Tp. HCM	Ủy viên phản biện 1
5	Nguyễn Đức Hiển	Giảng viên	Trường CĐ Công nghệ Sài Gòn	Ủy viên phản biện 2
6	Nguyễn Minh Hiển	Giảng viên	Trường CĐ Việt Mỹ	Ủy viên
7	Nguyễn Chí Thiện	Giáo viên	Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn	Ủy viên

Xây dựng kế hoạch thực hiện, việc xây dựng, điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, các kế hoạch thể hiện được: Mục đích, yêu cầu; các CTĐT sẽ xây dựng/chỉnh sửa;

nội dung công việc bao gồm các vấn đề đó là: cá nhân hay đơn vị phụ trách, thời gian hoàn thành, yêu cầu sản phẩm hoàn thành.

Thành lập Tổ biên soạn, cập nhật chương trình đào tạo.

Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo.

Các Tổ biên soạn, cập nhật phân công nhiệm vụ, xác định khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu theo chuẩn đầu ra của các CTĐT tương ứng, xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo; hoàn chỉnh dự thảo CTĐT để phục vụ thẩm định.

Thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT: Trường thành lập Hội đồng thẩm định với trách nhiệm tổ chức tư vấn về chuyên môn giúp Hiệu trưởng trong việc thẩm định CTĐT; nhận xét, đánh giá và chịu trách nhiệm về chất lượng CTĐT. Về cơ cấu thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm các nhà giáo, cán bộ quản lý đào tạo, cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp và không bao gồm thành viên của Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình. Hội đồng thẩm định có ít nhất một phần ba thành viên là nhà giáo đang giảng dạy ở cấp trình độ đào tạo và ngành, nghề tương ứng. Về số lượng, Hội đồng thẩm định chương trình có 07 người bao gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư ký và các thành viên; trong đó có ít nhất 02 ủy viên phản biện: 01 ủy viên phản biện thuộc cơ sở đào tạo khác và 01 đại diện doanh nghiệp sử dụng lao động. Về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng thẩm định: Có trình độ đại học trở lên, có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giảng dạy hoặc tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề thẩm định.

Tổ chức thẩm định: Trường tổ chức họp thẩm định các CTĐT và có phiếu đánh giá chất lượng CTĐT gồm các nội dung: Yêu cầu về CTĐT, nội dung, cấu trúc của CTĐT (Tên nghề đào tạo; mã nghề; Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào; Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo; Danh mục số lượng, thời lượng các mô - đun, tín chỉ; Khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm; Thời gian khóa học; Quy trình đào tạo; Phương pháp và thang điểm đánh giá; Điều kiện tốt nghiệp; Hướng dẫn sử dụng CTĐT). Sau khi kết thúc phiên họp thẩm định, thành viên Hội đồng biểu quyết và kết luận có biên bản họp thẩm định. *(4.1.01 - Kế hoạch xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024; 4.1.02 - Các Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm từ 2022, 2023, 2024; 4.1.03 - Danh sách trích ngang các thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm từ 2022, 2024; 4.1.04 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ trung cấp, sơ cấp năm 2022, 2024; 4.1.05 - Danh sách trích ngang các thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT các năm 2022, 2024)*

Phê duyệt, ban hành: Theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, chủ tịch Hội đồng thẩm định kết luận về chất lượng đào tạo của chương trình. Tổ biên soạn, cập nhật tiến hành hoàn thiện chương trình theo kết luận tại Biên bản của Hội đồng thẩm định, trình chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định để Hiệu trưởng căn cứ ra quyết định ban hành CTĐT (2.1.02 - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp các năm 2022, 2024*; 4.1.06 - *Các biên bản của Tổ biên soạn, cập nhật chương trình đào tạo năm 2022, 2024*; Các phiếu góp ý kiến về thẩm định chương trình đào tạo năm 2022, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn là cơ sở giáo dục nghề nghiệp Tư thục trực thuộc Sở LĐTB&XH Thành phố Hồ Chí Minh (tên giao dịch bằng tiếng Anh: SaiGon Polytechnic College - viết tắt là SPC). Trường Trung cấp BKSG được thành lập ngày 04/4/2008. (1.1.01 - *Các QĐ thành lập Nhà trường, đổi tên Nhà trường: Quyết định số 1519/QĐUBND ngày 04 tháng 04 năm 2008 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc cho phép thành lập Trường Trung cấp Tư thục Kinh tế Kỹ thuật Tây Bắc, Quyết định số 3436/QĐUBND ngày 20 tháng 07 năm 2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc đổi tên Nhà trường Trung cấp Tư thục Kinh tế Kỹ thuật Tây Bắc thành Trường Trung cấp Tây Bắc, Quyết định số 3037/QĐUBND ngày 11 tháng 06 năm 2012 của UBND TP Hồ Chí Minh về việc đổi tên Nhà trường Trung cấp Tây Bắc thành trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn*).

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn hiện được cấp phép 15 nghề đào tạo trình độ trung cấp và 1 nghề đào tạo trình độ sơ cấp. Nhà trường có đầy đủ 100% CTĐT. (1.1.05 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNĐKHĐSLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp*).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký và đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường (35/GCNĐKHĐSLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022) với số lượng và trình độ các ngành, nghề mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký, đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gồm:

T	Tên ngành/ nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trúng tuyển năm 2022 - 2023	Trúng tuyển năm 2023 - 2024
I	Trình độ trung cấp				

T	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trúng tuyển năm 2022 - 2023	Trúng tuyển năm 2023 - 2024
1	Y sỹ đa khoa	5720101	500	105	33
2	Điều dưỡng	5720301	200	70	25
3	Hộ sinh	5720303	100	0	0
4	Dược	5720201	400	125	77
5	Kế toán doanh nghiệp	5340302	100	85	44
6	Marketing	5340116	100	35	46
7	Thương mại điện tử	5340122	50	0	0
8	Quản trị mạng máy tính	5480209	100	25	0
9	Thiết kế và quản lý Website	5480215	100	0	0
10	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	5480202	50	31	35
11	Hướng dẫn du lịch	5810103	50	21	0
12	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	5580202	50	0	0
13	Pháp luật	5380101	100	18	0
14	Thiết kế đồ họa	5210402	100	35	51
15	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	5340417	150	21	30
II	Trình độ sơ cấp				1
1	Thư ký y khoa		150	0	0

Từ năm 2022 đến nay, Trường có các đợt xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa CTĐT như sau:

Năm 2022: Thực hiện rà soát, chỉnh sửa 15 nghề trình độ trung cấp và 1 nghề trình độ sơ cấp.

Năm 2023: Từ năm 2022 đến 2023, Trường không tổ chức tuyển sinh và đào tạo 4 nghề đào tạo trình độ trung cấp: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế và quản lý website; Thương mại điện tử; Hộ sinh và 1 nghề đào tạo trình độ sơ cấp: Thư ký y khoa nên Trường thực hiện rà soát, chỉnh sửa 11 nghề trình độ trung cấp còn lại.

Năm 2024, khi có Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường xây dựng và ban hành lại 11 chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Trường không tổ chức tuyển sinh và đào tạo 4 nghề đào tạo trình độ trung cấp: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế và quản lý website; Thương mại điện tử; Hộ sinh và 1 nghề đào tạo trình độ sơ cấp: Thư ký y khoa nên không thực hiện xây dựng và ban hành các chương trình đào tạo này. *(2.1.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp các năm 2022, 2024).*

Như vậy đến năm 2024, Trường có đủ các chương trình đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp. Tất cả các chương trình đào tạo đều được nhà trường ban hành và áp dụng theo đúng quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Để đảm bảo đánh giá đủ năng lực cho người học sau khi tốt nghiệp. Trường có quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp hệ Trung cấp. Tất cả các chương trình đào tạo đang được tổ chức giảng dạy tại trường đều được ban hành chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra được xây dựng trên cơ sở quy định theo khung trình độ quốc gia Việt Nam và theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 và Thông tư 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; cụ thể theo bảng sau:

Tên ngành/ngành	Trình độ	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Số tín chỉ/ĐVH T	Số giờ	Số tín chỉ/ĐVH T	Số giờ	Số tín chỉ/ĐVH T	Số giờ
Y sỹ đa khoa	Trung cấp	70	1755	71	1755	72	1725
Điều dưỡng	Trung cấp	67	1710	70	1740	75	1740
Dược	Trung cấp	73	1740	71	1710	70	1710
Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp	50	1260	50	1260	50	1335
Marketing	Trung cấp	51	1290	51	1290	51	1350

Tên ngành/ngành	Trình độ	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Số tín chỉ/ĐVH T	Số giờ	Số tín chỉ/ĐVH T	Số giờ	Số tín chỉ/ĐVH T	Số giờ
Quản trị mạng máy tính	Trung cấp	52	1260	52	1260	52	1260
Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	Trung cấp	52	1290	53	1305	51	1350
Hướng dẫn du lịch	Trung cấp	56	1485	56	1485	56	1485
Pháp luật	Trung cấp	56	1395	56	1395	56	1395
Thiết kế đồ họa	Trung cấp	54	1260	53	1365	52	1335
Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trung cấp	51	1290	51	1290	52	1380
Thiết kế và quản lý website	Trung cấp	53	1275	Không cập nhật	Không cập nhật	Không cập nhật	Không cập nhật
Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trung cấp	51	1290	Không cập nhật	Không cập nhật	Không cập nhật	Không cập nhật
Thương mại điện tử	Trung cấp	52	1290	Không cập nhật	Không cập nhật	Không cập nhật	Không cập nhật
Hộ sinh	Trung cấp	64	1755	Không cập nhật	Không cập nhật	Không cập nhật	Không cập nhật
Thư ký y khoa	Sơ cấp	36	975	Không cập nhật	Không cập nhật	Không cập nhật	Không cập nhật

(2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022 và năm 2024).

Tất cả các chương trình đào tạo đang được tổ chức giảng dạy tại trường đều được xây dựng theo đúng quy trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Trong thời gian tới, căn cứ kế hoạch tuyển sinh các ngành nghề đào tạo, trường đảm bảo đáp ứng thực tiễn giáo dục nghề nghiệp đồng thời sẽ tiếp tục cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng trong và ngoài nước đối với tất cả các chương trình đào tạo của trường đã được cấp phép và đang thực hiện đào tạo.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: *Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn hiện được cấp phép 15 nghề đào tạo trình độ trung cấp và 1 nghề đào tạo trình độ sơ cấp. Tất cả các chương trình đào tạo của các ngành nghề của nhà Trường đều được Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN (*1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNDKHKHĐSLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp*).

Mỗi CTĐT đều thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành nghề, cụ thể như sau:

Về mục tiêu: Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, Cao đẳng, nhà Trường xây dựng mục tiêu của từng CTĐT gồm mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Trong chương trình chi tiết các môn học 100% các môn học đều có mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm. (*2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022 và năm 2024*).

Về khối lượng kiến thức và thời gian khóa học: 100% CTĐT đều đảm bảo tỷ lệ khối lượng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành theo đúng tỷ lệ quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH

ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đảm bảo tỷ lệ lý thuyết chiếm từ 25 % - 45%; thực hành từ 55% - 75% (trình độ Trung cấp).

Về kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp: được thể hiện rất rõ trong nội dung CTĐT tại Mục 1.2 của mỗi chương trình. Ban chủ nhiệm và Hội đồng thẩm định CTĐT đều căn cứ trên nội dung của Thông tư số 03/2017/BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội qui định.

Về phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng môn học, từng chuyên ngành và từng trình độ: được thể hiện trong Mục VI (Hướng dẫn sử dụng chương trình) và cụ thể nhất trong từng môn học của CTĐT. Trong đó việc quy định tổ chức kiểm tra kết thúc môn học được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13 tháng 3 năm 2017 và Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức đào tạo theo phương thức niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. *(2.3.01 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022).*

Tương ứng với từng ngành nghề đào tạo, nhà Trường đã ban hành chuẩn đầu ra quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp chi tiết cho từng ngành nghề đào tạo.

Chuẩn đầu ra các CTĐT của Trường Trung Cấp Bách Khoa Sài Gòn được xây dựng theo quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng BLĐTB&XH về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng,. Nội dung của chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo bao gồm: Giới thiệu chung về ngành nghề, quy định về khối lượng kiến thức của từng ngành nghề, yêu cầu về kỹ năng, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập nâng cao trình độ. *(2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo năm 2022 và năm 2024)*

Nhà trường đã công bố công khai nội dung chuẩn đầu ra của 100% CTĐT để người học và xã hội biết thông qua trang web của Nhà trường (Website: <https://bachkhoasaigon.edu.vn>) *(4.3.01 - Hình ảnh chuẩn đầu ra công bố trên website của trường).*

Hằng năm Nhà trường lấy ý kiến phản hồi của CBQL, Nhà giáo, người lao động, HSSV về việc Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra cho từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết. Kết quả khảo sát cho thấy CBQL, Nhà giáo, HSSV được khảo sát đánh giá tốt và rất tốt về việc ban hành và công bố công khai 100%

các chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của Trường. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các chương trình đào tạo đang được tổ chức giảng dạy tại trường đều được xây dựng theo đúng quy trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/3/2017; Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Việc rà soát điều chỉnh CTĐT tập trung vào các nội dung: (1) Thêm các môn học/mô đun do đòi hỏi của thực tế, do áp dụng những tiến bộ khoa học mới hoặc quy định của nhà nước; (2) Thay đổi thời lượng của một số môn học/mô đun theo yêu cầu của thực tế hoặc quy định của nhà nước; (3) Lược bớt các môn học/mô đun không còn phù hợp hoặc có nội dung trùng lặp với các môn học khác; (4) Tách hoặc gộp các môn học/mô đun cho phù hợp với yêu cầu thực tế. Việc điều chỉnh chương trình của trường cũng tuân theo quy trình xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo của trường. *(2.8.05 - Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT)*

Từ năm 2022 đến nay, Trường có các đợt xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa CTĐT như sau:

Năm 2022: Thực hiện rà soát, chỉnh sửa 15 nghề trình độ trung cấp và 1 nghề trình độ sơ cấp.

Năm 2023: Từ năm 2022 đến 2023, Trường không tổ chức tuyển sinh và đào tạo 4 nghề đào tạo trình độ trung cấp: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế và quản lý website; Thương mại điện tử; Hộ sinh và 1 nghề đào tạo trình độ sơ cấp: Thư ký y khoa nên Trường thực hiện rà soát, chỉnh sửa 11 nghề trình độ trung cấp.

Năm 2024, khi có Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Trường xây dựng và ban hành lại 11 chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Trường không tổ chức tuyển sinh và đào tạo 4 nghề đào tạo trình độ trung cấp: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế và quản lý website; Thương mại điện tử; Hộ sinh và 1 nghề đào tạo trình độ sơ cấp: Thư ký y khoa nên không thực hiện xây dựng và ban hành các chương trình đào tạo này.

Chương trình đào tạo năm 2024 điều chỉnh có những thay đổi căn bản như sau:

- Lược bớt các môn học/mô đun không còn phù hợp hoặc có nội dung trùng lặp với các môn học khác.

- Cập nhật nội dung chi tiết một số mô đun trong các chương trình đào tạo

- Bổ sung một số môn học, mô-đun

Kết quả điều chỉnh, số giờ, số tín chỉ được điều chỉnh như sau:

Chương trình đào tạo	Thời gian đào tạo (năm)		Số MH/ MĐ			Số tín chỉ		Tổng số giờ	
	2023	2024	2023	2024	2023	2024	2023	2024	
Y sỹ đa khoa	2	2	23	31	71	72	1755	1725	
Điều dưỡng	2	2	25	33	70	75	1740	1740	
Dược	2	2	25	28	71	70	1710	1710	
Kế toán doanh nghiệp	1.5	1.5	22	26	50	50	1260	1335	
Marketing	1.5	1.5	23	27	51	51	1290	1350	
Quản trị mạng máy tính	1.5	1.5	20	20	52	52	1260	1260	
Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	1.5	1.5	22	36	53	51	1305	1350	
Hướng dẫn du lịch	1.5	1.5	24	24	56	56	1485	1485	
Pháp luật	1.5	1.5	24	24	56	56	1395	1395	
Thiết kế đồ họa	1.5	1.5	20	24	53	52	1365	1335	
Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	1.5	1.5	23	27	52	52	1290	1380	

Sự thay đổi chương trình đào tạo 2024 so với 2023 để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương. Cụ thể:

Nhà Trường luôn chú trọng ý kiến của đơn vị sử dụng lao động với từng CTĐT, trong quá trình biên soạn và thẩm định CTĐT nhà Trường mời các đơn vị sử dụng lao động đến hội thảo và xin ý kiến để điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu của đơn vị sử dụng (4.4.01 - Các biên bản họp thẩm định Chương trình năm 2022, 2024).

Tính thực tiễn về đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động của CTĐT còn thể hiện rõ qua việc trường luôn lắng nghe ý kiến của người học đã tốt nghiệp đi làm về CTĐT. Hằng năm, nhà Trường đã thực hiện thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng CTĐT bằng hình thức phiếu khảo sát để thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, HSSV, các cựu

HSSV trong đó có nội dung liên quan đến tính thực tiễn. Kết quả khảo sát ở các đối tượng (CBQL, GV; HSSV và cựu HSSV) trong các năm 2023 – 2024, 2024-2025 cho thấy CTĐT có tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động rất cao. (1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Tất cả sự thay đổi này được tiến hành theo quy trình điều chỉnh chương trình đào tạo, được điều chỉnh trong chương trình tổng thể và điều chỉnh chương trình môn học của các môn liên quan, sau đó được thẩm định, ra quyết định điều chỉnh chương trình và ban hành chương trình đào tạo mới. (2.5.01 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024; 4.1.02 - Các Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm từ 2022, 2024; 4.1.03 - Danh sách trích ngang các thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm từ 2022, 2024; 4.1.04 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ trung cấp, sơ cấp năm 2022, 2024; 4.1.05 - Danh sách trích ngang các thành viên Hội đồng thẩm định CTĐT các năm 2022, 2024).

Như vậy, trường đã đảm bảo ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đổi với chương trình đào tạo đã ban hành và cải tiến chất lượng để đáp

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để có tài liệu giảng dạy, học tập chính thức, Trường đã biên soạn, lựa chọn các giáo trình đào tạo cho tất cả môn học, mô-đun trong các chương trình đào tạo.

Năm 2022, Trường ban hành 15 chương trình đào tạo trình độ trung cấp và 1 chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, tổ chức biên soạn, lựa chọn 20 giáo trình, bao gồm: Trường lựa chọn 6 tài liệu giảng dạy 6 môn học chung do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp ban hành và cho phép sử dụng (theo Công văn 147/TCGDNN-ĐTCQ ngày 22/01/2020 của Tổng cục GDNN về việc nghiên cứu, sử dụng tài liệu dạy học các môn học chung) làm giáo trình giảng dạy các môn học chung; lựa chọn sử dụng 14 giáo trình, tài liệu đã xuất bản làm giáo trình giảng dạy; biên soạn mới 50 giáo trình lưu hành nội bộ.

Năm 2023, biên soạn 04 giáo trình lưu hành nội bộ.

Năm 2024, khi rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ban hành năm 2023, Trường lựa chọn 14 tài liệu đã xuất bản làm giáo trình giảng dạy; biên soạn mới 01 giáo trình lưu

hành nội bộ. Đồng thời, Trường lựa chọn sử dụng 04 giáo trình cho các môn học, mô-đun bổ sung và cập nhật, điều chỉnh 50 giáo trình do điều chỉnh chương trình đào tạo.

Nhà trường đã ban hành quy trình QT-17/GT/SPC về việc lựa chọn giáo trình đào tạo và ban hành quy trình QT-18/GT/SPC về việc tổ chức biên soạn, cập nhật, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo và thực hiện theo đúng quy trình đã ban hành (*MC – Các quy trình bảo đảm chất lượng*).

Để lựa chọn giáo trình làm giáo trình giảng dạy của trường, Trường thực hiện theo thứ tự sau: (1) Các Khoa, tổ bộ môn đề xuất giáo trình lựa chọn; (2) Trường tổ chức thẩm định giáo trình lựa chọn và (3) Trường ban hành giáo trình lựa chọn.

Biên soạn Quy trình biên soạn giáo trình bao gồm 4 bước: (1) Chuẩn bị: Xác định nhu cầu; đăng ký; QĐ thành lập ban biên soạn; (2) Triển khai biên soạn giáo trình: Biên soạn, hội thảo nghiệm thu cấp khoa; (3) Thẩm định và hoàn thiện: Thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định, hoàn thiện giáo trình và (4) Ban hành giáo trình và đưa vào sử dụng. (*4.5.01 - Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2022, 2024; 4.5.02 - Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2022, 2024; 4.5.03 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2022, 2024; 4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2023, 2024; 4.5.05 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2024; 4.5.06 - Danh mục giáo trình của Trường*).

Về thành phần của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo của trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm có 7 thành viên: Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng, Trưởng Phòng Đào tạo/ Trưởng, Phó Khoa chuyên môn là phó chủ tịch Hội đồng, các ủy viên là giảng viên giảng dạy chuyên ngành trong trường, các chuyên gia đến từ doanh nghiệp và cán bộ quản lý của trường. Tất cả đều đủ tiêu chuẩn: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên của ngành, nghề có liên quan đến chương trình đào tạo có giáo trình biên soạn, lựa chọn; có từ 5 năm kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và biên soạn giáo trình; có uy tín trong lĩnh vực ngành, nghề đào tạo.

Tất cả giáo trình đào tạo trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, cập nhật luôn tuân thủ thiết kế cấu trúc theo mẫu phụ lục 05 của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐ ngày 01/3/2017; phụ lục 04 của Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTĐ ngày 19/2/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trọng tâm chú ý đến các khâu: xây dựng mục tiêu của chương, bài trong môn học, mô-đun; xác định kiến thức cốt lõi, đặc trưng; kết cấu, thể loại câu hỏi, bài tập/sản phẩm để hình thành kỹ năng và cách thức giảng dạy, đánh giá đảm bảo hoàn thành được mục tiêu của chương, bài trong môn học/mô-đun (*4.5.07 - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm từ 2022 2024*).

Hàng năm Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của Nhà giáo, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động về việc “Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của

Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động”. Phiếu khảo sát được thiết kế 5 mức đánh giá: (Mức 1) Rất không hài lòng, (Mức 2) Không hài lòng, (Mức 3) Bình thường, (Mức 4) Hài lòng, (Mức 5) Rất hài lòng. Kết quả khảo sát cho thấy Nhà giáo, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động đánh giá rất hài lòng. (1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các chương trình đào tạo của các ngành nghề của Nhà trường đều được Sở Lao động Thương binh và Xã hội Tp. HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN. Tất cả 100% các môn học của các ngành, nghề đều có giáo trình đầy đủ. Trường tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu học tập hoặc tổ chức lựa chọn tài liệu giảng dạy đúng quy định, đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo danh mục các môn học trong từng CTĐT GDNN (1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNDKHĐSLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp; 2.1.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp các năm 2022, 2024; 4.5.05 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2024).

Nhà Trường đã tổ chức biên soạn giáo trình cho một số môn học chuyên môn thuộc các ngành nghề, đồng thời cũng tiến hành lựa chọn giáo trình để sử dụng trong quá trình đào tạo theo đúng quy định. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành giáo trình đào tạo cho từng môn học của từng CTĐT và đưa vào sử dụng. Tất cả các giáo trình, bài giảng được chọn lọc, chuyên tải trực tiếp đến người học (4.5.05 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2024; 4.5.06 - Danh mục giáo trình của Trường; 4.5.06 - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm từ 2022 2024)

Giáo trình của từng modul/môn học của nhà Trường đã được cụ thể hóa theo mẫu phụ lục 05 Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017; phụ lục 04 Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Mỗi giáo trình đều thể hiện rõ yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong CTĐT. Hiện tại trường đang tổ chức đào tạo 2 chuyên ngành trình độ Trung cấp. Tất cả các ngành đào tạo đều có đủ chương trình giảng dạy chi tiết và giáo trình tương ứng đã được các giáo viên có kinh nghiệm soạn thảo, cập nhật các thành

tự của khoa học tiên tiến, hiện đại đáp ứng mục tiêu học tập và bắt kịp xu thế công nghệ thông tin, đặc biệt quy trình soạn thảo, điều chỉnh cập nhật thực hiện đúng qui trình (4.6.01 - Quy trình biên soạn, bổ sung, chỉnh sửa, lựa chọn GTĐT) được Hội đồng thẩm định thông qua, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành đưa vào sử dụng (4.5.02 - Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2022, 2024; 4.6.02 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Giáo trình đào tạo năm 2022, 2024; 4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2023, 2024).

Mỗi môn học của Trường đều có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo đảm bảo 100% đúng theo CTĐT. Tất cả các giáo trình, tài liệu, đề cương môn học biên soạn hoặc lựa chọn phục vụ công tác giảng dạy của trường đều đáp ứng quy định, cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học trong từng môn học, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập các môn học trong chương trình giảng dạy. Nội dung giảng dạy về kiến thức, kỹ năng trong từng giáo trình được các nhà giáo dày kinh nghiệm chọn lọc, tham khảo biên soạn, điều chỉnh, bổ sung... đảm bảo tính chuẩn xác, khoa học và cập nhật hiện đại. Trong từng mục tiêu bài giảng rất chú trọng đến thái độ học tập, rèn luyện cũng như cách ứng xử của người học. (4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2023, 2024; 4.5.05 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2024; 4.5.06 - Danh mục giáo trình của Trường; 4.5.07 - Bản in giáo trình các môn học trong CTĐT các năm từ 2022 2024).

Tất cả giáo trình giảng dạy, tài liệu đào tạo của nhà trường đều được biên soạn và lựa chọn đúng theo đề cương chi tiết của môn học trong CTĐT. Thực hiện phương châm tạo điều kiện thuận lợi cho người học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, Trường Trung Cấp Múa TP. Hồ Chí Minh xây dựng CTĐT luôn chú trọng tính liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân. Khi xây dựng CTĐT nhà Trường rất quan tâm đến tính nhất quán của từng ngành nghề: Cấu trúc CTĐT bao gồm: các môn học kiến thức chung đại cương, các môn học bắt buộc của các môn cơ sở ngành, các môn học thuộc chuyên ngành để người học sau khi học xong CTĐT tại trường có thể thuận lợi học tiếp liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nội dung các CTĐT đều xây dựng theo hướng liên thông từ Trung Cấp lên Cao đẳng - Đại học. Người học sau khi tốt nghiệp các chương trình học ở bậc Trung Cấp của nhà Trường đều đủ điều kiện để liên thông lên trình độ cao hơn ở bậc Cao đẳng - Đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. (2.1.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp các năm 2022, 2024; 4.5.05 - Các tờ trình đề nghị phê duyệt và ban hành giáo trình biên soạn, lựa chọn năm 2022, 2024).

Nội dung của giáo trình giảng dạy về kiến thức, kỹ năng được chọn lọc, tham khảo biên soạn, cập nhật các thành tựu khoa học tiên tiến, hiện đại đáp ứng mục tiêu học tập.

Trong mục tiêu bài giảng chú trọng đến thái độ học tập, rèn luyện cũng như cách ứng xử của người học. Giáo trình biên soạn rất chú trọng nội dung giảng dạy, cách trình bày diễn đạt cũng như hệ thống các câu hỏi, nội dung và bài tập sau cuối mỗi bài học để giáo viên tổ chức cho học sinh tự rèn luyện, trao đổi, thảo luận, tích cực hóa trong hoạt động học của mình. *(4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2023, 2024).*

Kết quả khảo sát nhà giáo, CBVC và HSSV về nội dung “Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực” đã cho thấy được rằng, trong các năm học từ năm 2022 đến năm 2024, giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực đạt mức từ phù hợp tới rất phù hợp. Không có ý kiến nào chọn không phù hợp. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện tại nhà Trường đã tiến hành rà soát để điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo sao cho không những phù hợp với quy định của cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp, mà còn phù hợp với hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và đáp ứng được nhu cầu về sự thay đổi của thị trường lao động, theo đó giáo trình của các môn học cũng được nhà Trường tổ chức rà soát, điều chỉnh đảm bảo yêu cầu theo quy định *(4.5.01 - Các kế hoạch biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2022, 2024; 4.5.02 - Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2022, 2024; 4.5.03 - Các quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình các năm từ 2022, 2024; 4.7.01 - Phiếu nhận xét, thẩm định giáo trình các năm từ 2022, 2024; 4.5.04 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2024; 4.7.02 - Quyết định ban hành giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp các năm từ 2022, 2024).* Cụ thể:

1) Nghề kế toán doanh nghiệp

T	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2022	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2024	Tên giáo trình cập nhật
1	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô	PSG. TS.Lê Bảo Lâm - TS. Nguyễn Như Ý - ThS.Trần Thị Bích Dung - ThS. Trần Bá Thọ, Kinh tế vi mô, NXB Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, T11/2023

T T	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2022	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2024	Tên giáo trình cập nhật
2	Giao tiếp trong kinh doanh	Giao tiếp trong kinh doanh	GS.TS. Hà Nam Khánh Giao, Giáo trình Giao tiếp Kinh doanh, NXB Tài chính, 2023
3	Nguyên lý kế toán	Nguyên lý kế toán	Vũ Hữu Đức (chủ biên) - Lê Thị Khoa Nguyên, Lê Thị Minh Châu, Nguyễn Như Ánh, Đinh Thị Thu Hiền, Lý Nguyễn Thu Ngọc, Trần Tuyết Thanh, Phạm Thị Phương Thảo, Vũ Quốc Thông, Nguyên lý kế toán, NXB Lao Động, 2023
4	Thuế và thực hành khai báo thuế	Thuế và thực hành khai báo thuế	Nguyễn Thị Hồng Hạnh (chủ biên), Kế toán và lập báo cáo thuế, NXB Thông tin Truyền Thông, 2024

2) Nghề Marketing

TT	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2020	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2024	Tên giáo trình cập nhật
1	Quản trị nhân sự	Quản trị nhân sự	Tạ Thị Hồng Hạnh (chủ biên) - Vũ Việt Hằng, Quản trị nhân lực, NXB Thông tin Truyền Thông, 2024
2	Quản trị sản phẩm	Quản trị sản phẩm	Quản trị sản phẩm, Ngô Văn Quang (Ch. b) Đỗ Thị Phương Nga Phạm Hồng Nhung, NXB Thống kê, 2023
3	Giao tiếp trong kinh doanh	Giao tiếp trong kinh doanh	GS.TS. Hà Nam Khánh Giao, Giáo trình Giao tiếp Kinh doanh, NXB Tài chính, 2023
4	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô	PSG. TS.Lê Bảo Lâm - TS. Nguyễn Như Ý - ThS.Trần Thị Bích Dung - ThS. Trần Bá Thọ, Kinh tế vi mô, NXB Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, T11/2023

TT	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2020	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2024	Tên giáo trình cập nhật
5	Nguyên lý kế toán	Nguyên lý kế toán	Vũ Hữu Đức (chủ biên) - Lê Thị Khoa Nguyên, Lê Thị Minh Châu, Nguyễn Như Ánh, Đinh Thị Thu Hiền, Lý Nguyễn Thu Ngọc, Trần Tuyết Thanh, Phạm Thị Phương Thảo, Vũ Quốc Thông, Nguyên lý kế toán, NXB Lao Động, 2023

3) Nghề Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ

TT	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2020	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2024	Tên giáo trình cập nhật
1	Soạn thảo văn bản	Soạn thảo văn bản	Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản (Tái bản lần thứ sáu, có sửa đổi, bổ sung), ĐH Luật TPHCM, NXB Công an ND, 2024
2	Quản trị chuỗi cung ứng	Quản trị chuỗi cung ứng	Quản trị chuỗi cung ứng, Nguyễn Thành Hiếu, NXB Kinh Tế Quốc Dân 2022
3	Quản trị nhân sự	Quản trị nhân sự	Tạ Thị Hồng Hạnh (chủ biên) - Vũ Việt Hằng, Quản trị nhân lực, NXB Thông tin Truyền Thông, 2024
4	Nguyên lý kế toán	Nguyên lý kế toán	Vũ Hữu Đức (chủ biên) - Lê Thị Khoa Nguyên, Lê Thị Minh Châu, Nguyễn Như Ánh, Đinh Thị Thu Hiền, Lý Nguyễn Thu Ngọc, Trần Tuyết Thanh, Phạm Thị Phương Thảo, Vũ Quốc Thông, Nguyên lý kế toán, NXB Lao Động, 2023
5	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô	PSG. TS.Lê Bảo Lâm - TS. Nguyễn Như Ý - ThS.Trần Thị Bích Dung - ThS. Trần Bá Thọ, Kinh tế vi mô, NXB Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh, T11/2023

4) Nghề CNTT (Ứng dụng phần mềm)

TT	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2020	Tên môn học, mô-đun CTĐT năm 2024	Tên giáo trình cập nhật
1	Lập trình cơ bản	Lập trình cơ bản	Nguyễn Thị Trâm Anh, Lê Hồng Thái (chủ biên), Kỹ thuật lập trình , NXB Thông tin Truyền Thông ,2024
2	Lập trình JAVA	Lập trình JAVA	Lập trình Java căn bản , Phạm Văn Trung, Phạm Văn Thọ, Bùi Công Thành, Phạm Thị Minh Thương , NXB Xây dựng, 2023
3	Mạng máy tính	Mạng máy tính	Giáo trình Mạng máy tính và truyền thông , TS Phan Thanh Đức, ThS. Lê Văn Hùng, NXB Lao động, 2023
4	Cơ sở dữ liệu	Cơ sở dữ liệu	Hệ cơ sở dữ liệu , Đặng Thị Huệ, Phạm Thị Thu Hiếu, Lương Thị Hà, Nguyễn Hoàng Hà, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2024
5	Lập trình hướng đối tượng với C#	Lập trình hướng đối tượng với C#	Tự học lập trình C# bằng hình ảnh, Phạm Quang Hiếu, NXB Thanh Niên, 2023

5) Ngành Dược

CTĐT Năm	Môn học chung	Số MH/MD	Thực tập	Tổng số	Giáo trình	
					Trường biên soạn/ lựa chọn	Sử dụng tài liệu theo các thông tư của Bộ LĐT&XH
2022	6	26	3	24	18	6 MH chung
2023	6	25	3	23	17	6 MH chung
2024	6	28	3	26	20	6 MH chung

Như vậy khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường đã thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 2 điểm

3.2.5 Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn có trụ sở chính tọa lạc tại 83A Bùi Thị He, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, cách trục đường chính 80m mặt

độ dân cư khu vực này còn thưa nên đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập, giao thông thuận tiện và an toàn, phù hợp cho việc cung cấp điện, nước và đảm bảo khoảng cách an toàn đến các khu công nghiệp. Địa điểm của Nhà trường không chỉ thuận tiện cho việc di chuyển mà còn giúp học sinh, sinh viên tiếp cận dễ dàng với các cơ hội thực tập và việc làm trong khu vực Củ Chi và các khu công nghiệp lân cận.

Với khuôn viên rộng rãi và được quy hoạch hợp lý, độ phủ cây xanh đảm bảo, trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn sở hữu các cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm. Nhà trường trang bị đầy đủ phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và các nghiên cứu của giáo viên. Tất cả đều được xây dựng khoa học, hợp lý và phù hợp với hoạt động đào tạo, mang đến một không gian học tập và sinh hoạt tiện nghi. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện đều có quy định cụ thể về trách nhiệm cá nhân, đơn vị quản lý. Tất cả cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đều có kế hoạch bảo trì bảo dưỡng.

Nhà trường luôn chú trọng đến việc đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng sự phát triển mạnh mẽ về quy mô đào tạo và phương pháp giảng dạy mới. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, Nhà trường không ngừng cập nhật và áp dụng những phương pháp giảng dạy hiện đại, giúp học sinh, sinh viên có được nền tảng vững chắc, sẵn sàng tham gia vào các lĩnh vực đang thay đổi mạnh mẽ trong thị trường lao động.

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn không ngừng phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng có tay nghề phù hợp với các ngành nghề, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp, công nghệ tại TP.HCM và các tỉnh lân cận.

Nhà trường trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và thiết bị thực hành hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo của từng ngành nghề. Hệ thống thiết bị giảng dạy được thiết kế sát với thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ, đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn thành thạo kỹ năng thực hành, sẵn sàng làm việc ngay trong môi trường chuyên nghiệp. Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo theo tiêu chuẩn, đảm bảo an toàn, hợp lý và thuận tiện cho giảng dạy, thực hành. Phòng thực hành được thiết kế đáp ứng yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và vệ sinh môi trường. Hệ thống thiết bị được bố trí khoa học, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo trì và tổ chức hướng dẫn thực hành.

Bên cạnh đó, công tác quản lý vật tư đào tạo được thực hiện theo quy định chặt chẽ, có định mức tiêu hao rõ ràng và quy trình cấp phát, sử dụng hợp lý nhằm đảm bảo phục vụ đầy đủ cho quá trình giảng dạy và thực hành. Thiết bị đào tạo được bảo trì, bảo dưỡng định

kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt, đáp ứng kịp thời tiến độ đào tạo và nâng cao hiệu quả thực hành cho sinh viên.

Nhà trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn. Thư viện có đủ tài liệu, giáo trình, sách, báo, tạp chí để tham khảo. Thư viện của Nhà trường đã được tin học hóa, trang bị hệ thống máy tính kết nối mạng LAN và Internet, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh sinh viên truy cập thông tin cũng như tra cứu tài liệu một cách dễ dàng và nhanh chóng.

* **Những tồn tại:** một số nghề chưa đủ số lượng thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định.

* **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Trong năm 2025 và những năm tiếp theo, Nhà trường sẽ sớm có kế hoạch để tiếp tục đầu tư về thiết bị đào tạo nhằm đáp ứng quy mô phát triển của Nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	16 (Mười sáu) điểm
<i>Tiêu chuẩn 5.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.8</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn được thành lập từ năm 2008 tọa lạc tại địa chỉ 83A Bùi Thị He, khu phố 1, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường nằm ở phía Tây Bắc của TP.HCM, xung quanh có các khu công nghiệp lớn. Vị trí này rất thuận tiện cho việc giao thông, kết nối với các tuyến đường chính và các khu công nghiệp trong khu vực, giúp học sinh, sinh viên dễ dàng tiếp cận trường học và cơ hội thực tập tại các công ty trong khu công nghiệp (*1.1.01 - Các QĐ thành lập Nhà trường, đổi tên Nhà trường: Quyết định số 1519/QĐUBND ngày 04 tháng 04 năm 2008 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc cho phép thành lập Trường Trung cấp Tư thực Kinh tế Kỹ thuật Tây Bắc, Quyết định số 3436/QĐUBND ngày 20 tháng 07 năm 2009 của UBND TP. Hồ*

Chi Minh về việc đổi tên Nhà trường Trung cấp Tư thực Kinh tế Kỹ thuật Tây Bắc thành Trường Trung cấp Tây Bắc, Quyết định số 3037/QĐUBND ngày 11 tháng 06 năm 2012 của UBND TP Hồ Chí Minh về việc đổi tên Nhà trường Trung cấp Tây Bắc thành trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn).

Nhà trường cũng đã ban hành các quy trình về quản lý công cụ, thiết bị, phòng thực hành, phòng học. Thực hiện phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân trong việc quản lý, theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng tài sản, đảm bảo thiết bị và cơ sở vật chất luôn trong trạng thái hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Hệ thống báo cáo, kiểm kê tài sản được thực hiện định kỳ, kết hợp với ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả theo dõi, quản lý, góp phần giảm thiểu lãng phí và nâng cao chất lượng sử dụng tài sản công. (5.1.01 - Quy định quản lý, sử dụng tài sản công; 5.1.02 - Quy trình quản lý, sử dụng tài sản công; 5.1.03 - Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật năm 2023, 2024; 5.1.04 - Các Quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành các năm 2023, 2024).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến đánh giá từ người học, nhà giáo và cán bộ quản lý về công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất. Các phản hồi thu nhận được đều thể hiện sự hài lòng và đánh giá tích cực về hiệu quả sử dụng, tính phù hợp và chất lượng cơ sở hạ tầng phục vụ giảng dạy, thực hành (1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: *Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường được quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, tuân thủ các tiêu chuẩn thiết kế Trường nghề và các quy định về chỉ giới quy hoạch. Quy hoạch tổng thể đảm bảo phù hợp với công năng sử dụng, đáp ứng các yêu cầu về giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm. Hệ thống đường nội bộ rộng rãi, thông thoáng, tạo thuận lợi cho việc di chuyển giữa các khu vực trong Nhà trường.

Cơ sở vật chất của Nhà trường được bố trí thành các khu chức năng riêng biệt, bao gồm: khu hành chính, khu học tập và nghiên cứu, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. Các khối công trình chính gồm nhà hội trường, phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, thư viện, nhà hiệu bộ, khu thể thao, nhà để xe, nhà ăn và nhà kho. Hệ thống giao thông nội bộ được quy hoạch khoa học, đảm bảo kết nối giữa các khu vực chức năng, tạo cảnh quan thông thoáng, môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp. (5.2.01 - Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê mặt bằng; 5.2.02 -

Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường; 5.2.03 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; 5.2.04 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; 5.2.05 - Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình; 5.2.06 - Báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường năm 2023, 2024).

Hệ thống cấp, thoát nước: Hệ thống cung cấp nước sạch do Công ty cổ phần hạ tầng nước Sài Gòn (Saigon Water) cung cấp với công nghệ xử lý hiện đại đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho toàn trường.

Hệ thống thoát nước của Nhà trường được thiết kế hợp lý, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tránh ngập úng vào mùa mưa: Hệ thống rãnh thoát nước với lưu lượng thoát 5,5 khối (m³)/giờ. Hệ thống cống thoát nước với lưu lượng thoát 8 khối (m³)/giờ.

Hệ thống cung cấp điện: Nhà trường ký hợp đồng mua bán điện với Công ty Điện lực Củ Chi, điện luôn đảm bảo ổn định, cung ứng đủ nhu cầu tiêu thụ điện phục vụ học tập thực hành và mọi hoạt động khác của Nhà trường. *(5.2.07 - Bản vẽ thiết kế hệ thống điện, nước, nước thải; 5.2.08 - Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2023, 2024; 5.2.09 - Hợp đồng cung cấp điện)*

Nhà trường đã thành lập lực lượng PCCC tại chỗ, xây dựng phương án PCCC theo hướng dẫn của cơ quan chức năng, đảm bảo khả năng xử lý kịp thời khi có sự cố. Toàn bộ các công trình trong Nhà trường đã được Công an PCCC&CNCH nghiệm thu, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy. *(5.2.10 - Quyết định thành lập Đội PCCC; 5.2.11 - Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; 5.2.12 - Phương án chữa cháy của cơ sở; 5.2.13 - Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC hằng năm; 5.2.14 - Báo cáo đánh giá về mức độ đáp ứng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: *Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đầy đủ các khối công trình phục vụ đáp ứng nhu cầu đào tạo và các hoạt động khác. Khu học tập và nghiên cứu khoa học gồm phòng học lý thuyết, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng chuyên môn, được trang bị đầy đủ thiết bị giảng dạy theo yêu cầu từng ngành, đáp ứng điều kiện rèn luyện kỹ năng thực tế, đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định. Ngoài ra Nhà trường còn có khu rèn luyện thể chất, khu hiệu bộ, khu phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt, tạo môi trường thuận lợi cho học tập, rèn luyện. Tất cả các khu chức năng được khai thác hiệu quả, đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo *(5.2.01 - Bộ hồ sơ*

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê mặt bằng; 5.2.02 - Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường; 5.2.03 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; 5.2.04 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; 5.2.05 - Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình).

Các phòng học lý thuyết, giảng đường, phòng thực hành chuyên môn được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ quy định hiện hành. Mỗi đơn vị được giao phụ trách quản lý và khai thác hiệu quả các phòng học, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho hoạt động đào tạo (1.3.03 - *Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng 2023, 2024; 5.3.01 - Quy định Quản lý phòng học, phòng thực hành, trang thiết bị giảng dạy; 5.3.02 - Danh mục phòng học, phòng thực hành).*

Đối với phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng chuyên môn hóa, Nhà trường giao quyền tự chủ trong công tác quản lý và sử dụng, đồng thời có hướng dẫn cụ thể về nội quy thực hành, quy trình vận hành thiết bị tại từng phòng (5.3.03 - *Các Quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 5.3.04 - Nội quy phòng học/phòng thực hành).*

Nhà trường đã khai thác tốt công năng của các phòng học, đáp ứng được lưu lượng học sinh như hiện nay, việc bố trí các phòng học theo quy định của Nhà trường. Cuối năm học, các phòng/khoa có báo cáo về việc sử dụng phòng học, phòng thực hành, nêu ra những tồn tại, khó khăn và đưa giải pháp khắc phục và đề xuất (5.3.05 - *Ảnh chụp tại phòng học Lý thuyết, phòng thực hành; 5.3.06 - Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, phòng thực hành 2023, 2024).*

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về nội dung “Trường có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học; khu thực hành; khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. Các thiết bị đào tạo đảm bảo công tác giảng dạy, thực hành (1.1.06 - *Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: *Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi tuyển sinh vào học tại Trường tất cả HSSV đều được tôn trọng, đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Tất cả HSSV đều được tư vấn lựa chọn nghề phù hợp với khả năng, sở thích; tất cả HSSV đều được tham gia các hoạt động phong trào theo năng lực sở trường; được chăm sóc sức khỏe theo quy định.

(1.1.08 - Thông báo tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025; 2.1.04 - Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2023, 2024, 2025; 5.4.01 - Các hoạt động của Đoàn viên thanh niên và nữ công; 5.4.02 - Báo cáo hoạt động bình đẳng giới; 5.4.03 - Báo cáo công tác khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, nhà giáo, viên chức, lao động, HSSV).

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy định về an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn và cháy nổ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thực hành, nhà vệ sinh và khu vui chơi được trang bị phù hợp với sức khỏe và độ tuổi của HSSV, đảm bảo an toàn cho việc học tập, sinh hoạt. Đặc biệt, trường còn trang bị các thiết bị và điều kiện thiết yếu đảm bảo sinh hoạt thuận tiện cho người khuyết tật như: lối đi riêng, xe lăn, thang máy, khu vệ sinh, sân lát gạch chống trơn trượt. *(5.2.13 - Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC hằng năm, 5.1.01 - Quy định quản lý, sử dụng tài sản công; 5.4.04 - Giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm; 5.4.05 - Danh mục các trang thiết bị và điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; 5.4.06 - Báo cáo triển khai công tác đảm bảo môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp của nhà trường; 5.4.07 - Quy định về tiêu chuẩn môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp).*

Hàng năm Nhà trường đều lấy ý kiến của người học và cán bộ quản lý về nội dung hệ thống hạ tầng của Nhà trường theo quy chuẩn *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các thiết bị đào tạo của Nhà trường hiện có đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng chuyên ngành và quy mô đào tạo của chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng trang thiết bị, dụng cụ, tài liệu cho các hoạt động thực hành về chủng loại, công năng, các yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh và an toàn lao động *(5.5.01 - Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành; 5.5.02 - Sổ quản lý tài sản cố định năm 2023, 2024; 5.5.03 - Các Hợp đồng mua sắm trang thiết bị)*

Trong năm, Nhà trường có thống kê số lượng người học theo từng lớp, từng ngành cụ thể của các chương trình đào tạo, đánh giá việc đáp ứng trang thiết bị đào tạo với quy định trong chương trình đào tạo, thống kê cụ thể số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các môn học theo từng ngành cụ thể của chương trình đào tạo

(5.5.04 - Thống kê số lượng HSSV năm 2023, 2024; 1.4.01 - Quyết định thành lập lớp các năm học 2023-2024, 2024-2025).

Đề quản lý, sử dụng tài sản hiệu quả tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, phát huy quyền làm chủ, dân chủ, công khai tăng cường công tác giám sát nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Năm 2022, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định quản lý, sử dụng tài sản công và Quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu. *(1.3.03 - Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng; 5.1.01 - Quy định quản lý, sử dụng tài sản công; 5.1.02 - Quy trình quản lý, sử dụng tài sản công; 5.1.03 - Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật năm 2023, 2024).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: *Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định về quản lý, cấp phát và sử dụng vật tư đào tạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng quy trình nhằm đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí và kịp thời đáp ứng kế hoạch, tiến độ đào tạo. Công tác quản lý vật tư được thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật của từng ngành nghề, phù hợp với quy định tại các Thông tư hướng dẫn của hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Trên cơ sở đó, Nhà trường đã xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho 100% các nghề đào tạo *(5.6.01 - Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho các ngành nghề đào tạo).*

Việc quản lý mua sắm, cấp phát và sử dụng vật tư đào tạo tuân theo quy trình chặt chẽ, công khai, minh bạch, đáp ứng đúng nhu cầu giảng dạy. Các đơn vị đề xuất vật tư theo từng học kỳ dựa trên kế hoạch đào tạo và định mức quy định, giúp chủ động tổ chức giảng dạy, tránh thiếu hụt hoặc chậm cấp phát. Việc cấp phát được thực hiện theo đề xuất đã phê duyệt, đảm bảo vật tư luôn sẵn sàng phục vụ hoạt động giảng dạy và thực hành *(5.6.02 - Quy định quản lý mua sắm, cấp phát vật tư).*

Công tác mua sắm vật tư đào tạo tuân theo quy trình thống nhất, từ Ban Giám hiệu đến các phòng/khoa, đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định. Phòng Nhân sự & Văn hóa chịu trách nhiệm liên hệ nhà cung cấp, mua sắm theo đề xuất của các khoa. Việc cấp phát được quản lý chặt chẽ qua hồ sơ giao nhận, đảm bảo minh bạch và chính xác. Các khoa nghề sắp xếp vật tư ngăn nắp, gọn gàng, thuận tiện cho việc sử dụng và bảo quản. Nhà trường có kho chung do nhân viên Hành chính quản lý, thực hiện xuất/nhập kho và có kho riêng tại các khoa/bộ môn. Tại kho chung, vật tư được bố trí khoa học, đảm bảo dễ thấy,

dễ lấy, dễ sử dụng. Khi cấp phát cho các khoa/bộ môn, vật tư được lưu trữ trên giá, tủ, sắp xếp hợp lý, đảm bảo bảo quản tốt và duy trì tình trạng kỹ thuật. Các vật tư chưa sử dụng hoặc tái sử dụng được cất giữ đúng quy định, đảm bảo an toàn. (5.6.03 - Dự trữ mua sắm vật tư đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025; 5.6.04 - Ảnh chụp vật tư được để ở kho và phòng thực hành; 5.6.05 - Báo cáo kết quả thực hiện cấp phát vật tư đào tạo năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025).

Hàng năm Nhà trường đều lấy ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo người học và về nội dung này, các ý kiến đều đánh giá đáp ứng các tiêu chí đề ra (1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có thư viện bao gồm: phòng đọc và phòng lưu trữ chương trình, giáo trình, sách tham khảo, tài liệu chuyên môn, và một số loại tạp chí chuyên ngành phù hợp với các nghề đào tạo.

Thư viện có tổng diện tích 360 m²: được trang bị 12 máy tính tra cứu và 01 máy tính được kết nối internet để quản lý việc đọc và mượn tài liệu của học sinh, sinh viên, giáo viên. Diện tích chỗ ngồi để tra cứu tài liệu trên máy tính: 4m²/chỗ. Diện tích phòng lưu trữ 120 m² gồm chương trình, giáo trình, tài liệu chuyên môn, sách tham khảo, tạp chí... (5.2.03 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; 5.7.01 - Danh mục sách, tài liệu tham khảo tại thư viện; 5.7.02 - Hình chụp vị trí, quang cảnh thư viện; 5.7.03 - Biên bản kiểm kê thư viện năm 2023, 2024).

Nhà trường đào tạo 15 nghề trình độ trung cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, được cấp bởi Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội TP.HCM. Các CTĐT được lựa chọn và phê duyệt theo đúng hướng dẫn, được lưu trữ tại thư viện dưới dạng bản cứng và bản mềm trên hệ thống máy tính, thuận tiện cho giáo viên, học sinh, sinh viên tra cứu và nghiên cứu (1.1.05 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNDKHDLSLDTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.HCM cấp; 2.1.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp các năm 2022, 2024; 5.7.04 - Danh mục các CTĐT của Nhà trường; 5.7.05 - Các Quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo các năm 2023, 2024; 5.7.06 - Danh mục giáo trình của Nhà trường).

Theo Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực GDNN và theo yêu cầu của nội hàm tiêu chuẩn về số giáo trình lưu giữ tại thư viện, Nhà trường tự đánh giá đạt yêu cầu.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 5: 02 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: *Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để phục vụ tốt, kịp thời và hiệu quả cho giảng viên, HSSV và người đọc đến tra cứu tài liệu, Nhà trường đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thư viện, trong đó cán bộ quản lý thư viện phải có nghiệp vụ chuyên môn, đồng thời thư viện Trường tổ chức kho tài liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi và phù hợp với nhu cầu tra cứu thông tin của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học. Thư viện có nội quy đọc sách để người đọc có thể thực hiện tốt những quy định chung (*5.8.01 - Nội quy hoạt động thư viện; 5.8.02 - Hợp đồng lao động của nhân viên Thư viện*).

Trường có hệ thống mạng LAN, Internet của Nhà trường hoạt động tốt đáp ứng được nhu cầu cập nhật thông tin, tìm kiếm, sưu tầm tài liệu của cán bộ, giảng viên và học sinh-sinh viên (*5.8.03 - Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet của nhà Trường*).

Việc ứng dụng phần mềm trong thư viện giúp cho việc quản lý, biên mục, bổ sung tài liệu, báo cáo, thống kê... được thuận tiện. Giúp học sinh, sinh viên có thể tra cứu tài liệu được mọi lúc mọi nơi nhằm khai thác hết nguồn sách trong thư viện. Địa chỉ truy cập thư viện điện tử của Nhà trường <https://thuvien.bachkhoasaigon.edu.vn> (*5.8.04 - Hướng dẫn sử dụng thư viện điện tử*).

Hàng năm, bộ phận quản lý thư viện đều có đánh giá hoạt động của thư viện và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học mới. (*5.8.05 - Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm 2023, 2024*).

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, Nhà trường tổ chức khảo sát hàng năm để thu thập ý kiến từ nhà giáo và người học về hình thức và phương thức phục vụ. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đánh giá thư viện ở mức tốt phản ánh sự phù hợp của thư viện với nhu cầu tra cứu, học tập (*1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 2 điểm

3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6

Mở đầu

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn khẳng định hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), chuyển giao công nghệ (CGCN) và hợp tác quốc tế (HTQT) là ba trụ cột chiến lược, song hành cùng công tác đào tạo và phục vụ cộng đồng. Nhà trường nhận thức sâu sắc rằng, đầu tư vào ba lĩnh vực này không chỉ là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo một cách bền vững, mà còn là động lực mạnh mẽ để hiện đại hóa chương trình giảng dạy, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo trong đội ngũ giảng viên và học sinh, sinh viên, đồng thời từng bước khẳng định vị thế và uy tín của trường trong hệ sinh thái giáo dục nghề nghiệp. Việc chú trọng NCKH tạo điều kiện cho giảng viên cập nhật kiến thức chuyên môn tiên tiến, phát triển các phương pháp sư phạm hiệu quả. Hoạt động CGCN giúp đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn đào tạo, trang bị cho người học những kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cuối cùng, HTQT mở ra cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo quốc tế, mang đến những chương trình tiên tiến và cơ hội phát triển toàn diện cho người học.

Trong những năm qua, mặc dù nguồn lực đầu tư cho NCKH, CGCN và HTQT còn khiêm tốn, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã có những bước tiến đáng ghi nhận trong việc triển khai các hoạt động này. Trong lĩnh vực NCKH, nhà trường khuyến khích và hỗ trợ giảng viên thực hiện các đề tài tập trung vào việc cải tiến phương pháp giảng dạy thông qua việc ứng dụng các mô hình sư phạm tiên tiến, nghiên cứu hiệu quả của các công cụ và nền tảng học trực tuyến, hoặc phát triển các phương pháp đánh giá năng lực người học một cách toàn diện. Bên cạnh đó, các sáng kiến kinh nghiệm được khuyến khích thực hiện nhằm giải quyết các vấn đề thực tế trong công tác quản lý đào tạo, từ việc tối ưu hóa quy trình học vụ đến nâng cao hiệu quả công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh, sinh viên. Đặc biệt, nhà trường đã có những nghiên cứu khảo sát về nhu cầu đào tạo của các doanh nghiệp trong khu vực, từ đó điều chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa nội dung học tập và yêu cầu thực tế của thị trường lao động.

Trong lĩnh vực CGCN, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã chủ động tiếp cận và ứng dụng các công nghệ mới vào quá trình đào tạo. Điều này thể hiện qua việc đầu tư vào các trang thiết bị hiện đại cho phòng thực hành, xưởng thực tập, giúp sinh viên được làm quen và thực hành trên các công nghệ tiên tiến đang được sử dụng tại các doanh nghiệp. Nhà trường cũng khuyến khích giảng viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ mới để cập nhật kiến thức và chuyển giao lại cho học sinh, sinh viên. Hơn thế nữa,

trường đã bước đầu xây dựng mối quan hệ với một số doanh nghiệp để hợp tác trong việc chuyển giao các quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến vào chương trình đào tạo, giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận với những kỹ thuật và công nghệ mới nhất.

Trong lĩnh vực HTQT, mặc dù mới được chú trọng đẩy mạnh trong năm 2024, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã có những bước đi ban đầu quan trọng. Nhà trường đã tích cực tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ hợp tác với các trường nghề, tổ chức giáo dục quốc tế có uy tín trong khu vực và trên thế giới. Các hoạt động hợp tác bước đầu tập trung vào việc trao đổi kinh nghiệm về xây dựng chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy tiên tiến, cũng như các hoạt động giao lưu văn hóa, trao đổi giảng viên và sinh viên. Việc ký kết các biên bản ghi nhớ hợp tác là tiền đề quan trọng để nhà trường tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác sâu rộng hơn trong tương lai, nhằm mang đến cho sinh viên những cơ hội học tập và phát triển tốt nhất trong môi trường quốc tế.

Điểm mạnh

- **Cam kết và chính sách hỗ trợ từ nhà trường:**

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, coi trọng và tích cực chỉ đạo công tác NCKH, CGCN và HTQT. Trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về tổ chức thực hiện đề tài, quy trình xét duyệt và nghiệm thu nghiên cứu khoa học cấp trường. Hội đồng Khoa học cấp trường được thành lập và duy trì hoạt động, đảm bảo tính minh bạch, khách quan trong thẩm định và quản lý nghiên cứu.

- **Phân bổ nguồn lực:**

Hàng năm, trường đều dành kinh phí từ ngân sách để khuyến khích giảng viên và cán bộ thực hiện các đề tài nghiên cứu. Việc hỗ trợ chi phí, thời gian và cơ sở vật chất giúp tạo động lực tham gia và từng bước hình thành văn hóa nghiên cứu trong đội ngũ nhà giáo.

- **Hiệu quả của các đề tài/sáng kiến:**

Nhiều đề tài, sáng kiến của giảng viên đã được ứng dụng hiệu quả vào cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý lớp học. Một số đề tài có tiềm năng nhân rộng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác.

- **Bước đầu hợp tác quốc tế:**

Những năm 2022 trở về trước nhà trường còn hạn chế nguồn nhân lực để đẩy mạnh, mở rộng các mối liên kết hợp tác quốc tế. Từ cuối năm 2023 trở đi nhà trường đã triển khai mạnh mẽ về việc tìm kiếm và trao đổi, liên hệ với các tổ chức quốc tế để đi đến liên kết hợp tác, cụ thể năm 2024 nhà trường đã triển khai các hoạt động ký kết hợp tác với đối tác quốc tế Hàn Quốc thông qua biên bản ghi nhớ (MOU) và ngay những tháng đầu của năm 2025 cũng đã có các mối liên hệ trao đổi, thỏa thuận liên kết với tổ chức quốc Nhật Bản và đã đi đến bước cùng nhau ký biên bản thỏa thuận, hướng đến ký Biên bản ghi nhớ (MOU) sắp tới. Đây là bước đi quan trọng trong chiến lược quốc tế hóa hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trường.

Tồn tại

Trước năm 2022, nhà trường chưa triển khai được các hoạt động đào tạo liên kết quốc tế hoặc hợp tác nghiên cứu với các đối tác nước ngoài. Các chương trình như trao đổi sinh viên, giảng viên, hay giao lưu học thuật quốc tế vẫn chưa được tổ chức. Mặc dù vậy, công tác hợp tác quốc tế luôn được nhà trường đặc biệt quan tâm. Thể hiện qua việc đưa nội dung này vào các kế hoạch phát triển hàng năm, đồng thời giao Phòng Quan hệ doanh nghiệp và Công tác học sinh, sinh viên làm đầu mối xây dựng kế hoạch và chủ động triển khai. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, kết quả thực hiện vẫn còn hạn chế.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế:

Nhà trường xác định hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập sâu rộng vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp khu vực và thế giới. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, mục tiêu của nhà trường là mỗi năm xây dựng ít nhất 02 mối quan hệ hợp tác quốc tế chiến lược với các cơ sở đào tạo, tổ chức giáo dục và viện nghiên cứu có uy tín. Các nội dung hợp tác tập trung vào các hoạt động như: Trao đổi sinh viên và giảng viên, tổ chức các chương trình giao lưu học thuật, nghiên cứu chung, tham gia dự án hợp tác đào tạo và phát triển chương trình nghề nghiệp.

Để đạt được mục tiêu trên, nhà trường sẽ chủ động:

Xây dựng hồ sơ năng lực của đơn vị bằng song ngữ để giới thiệu với đối tác quốc tế;

Cử cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các diễn đàn, hội thảo quốc tế nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác;

Phát huy vai trò của các khoa, phòng ban chuyên môn trong việc đề xuất sáng kiến, kết nối và duy trì mối quan hệ hợp tác quốc tế hiệu quả.

- **Phát triển sản phẩm khoa học có giá trị:**

Nghiên cứu khoa học được xác định là nền tảng để nâng cao chất lượng giảng dạy, cập nhật kiến thức nghề nghiệp và góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Tổ chức tập huấn chuyên đề về phương pháp nghiên cứu khoa học, kỹ năng viết và công bố bài báo khoa học cho đội ngũ giảng viên;

Thiết lập cơ chế hỗ trợ tài chính cho giảng viên gửi bài đến các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện uy tín trong nước và quốc tế;

Đưa kết quả nghiên cứu khoa học vào hệ thống tiêu chí đánh giá thi đua, xét khen thưởng và xếp loại giảng viên hàng năm, nhằm khuyến khích động lực nghiên cứu và sáng tạo.

- **Tăng cường chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn:**

Nhằm gia tăng tính ứng dụng của các đề tài nghiên cứu và phát huy vai trò kết nối giữa nhà trường với doanh nghiệp, nhà trường sẽ:

Khuyến khích và tạo điều kiện để giảng viên chủ động liên kết với doanh nghiệp trong việc thực hiện các đề tài nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ;

Ưu tiên hỗ trợ triển khai các đề tài nghiên cứu có khả năng ứng dụng trực tiếp vào hoạt động đào tạo, sản xuất, dịch vụ trong nhà trường hoặc cộng đồng doanh nghiệp;

Lựa chọn, đầu tư cho các nghiên cứu có tính ứng dụng dài hạn, đảm bảo kết quả có thể được sử dụng trong thời gian từ 03 đến 05 năm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả vận hành của nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	8 (Tám) điểm
<i>Tiêu chuẩn 6.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn khẳng định hoạt động NCKH là một nhiệm vụ then chốt, đóng vai trò nền tảng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, cập nhật tri

thức chuyên môn và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Để tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tích cực tham gia vào các hoạt động NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ, nhà trường đã ban hành hệ thống các quy định và chính sách khuyến khích cụ thể, được thể hiện rõ trong chế độ làm việc của giáo viên và quy chế thu chi nội bộ. Đây là minh chứng cho cam kết lâu dài và sự đầu tư nghiêm túc của nhà trường vào việc phát triển năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ. *(6.1.01 - Quy trình Xây dựng Quy chế thu chi nội bộ; 3.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ)*

Trong khuôn khổ chính sách khuyến khích, đối với đội ngũ nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, nhà trường thực hiện quy đổi kết quả thực hiện các đề tài nghiên cứu ra giờ giảng dạy chuẩn theo các quy định hiện hành. Cơ chế này tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, giúp giảm tải nhiệm vụ giảng dạy để nhà giáo có thể tập trung nguồn lực và tâm huyết vào công tác nghiên cứu chuyên sâu. Bên cạnh đó, trường đặc biệt khuyến khích và tạo mọi điều kiện cần thiết để nhà giáo thiết lập quan hệ hợp tác nghiên cứu với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước, cũng như với các doanh nghiệp và tổ chức trong ngành. Hoạt động hợp tác này không chỉ góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm nghiên cứu cho đội ngũ giáo viên, mà còn mở rộng mạng lưới kết nối giữa nhà trường với môi trường học thuật và thực tiễn của doanh nghiệp, từ đó tăng cường tính ứng dụng và khả năng chuyển giao của các kết quả nghiên cứu *(3.3.06 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; 6.1.02 - Quyết định ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học; 6.1.03 - Quy trình: Triển khai thực hiện và nghiệm thu Đề tài NCKH cấp trường; 6.1.04 - Hướng dẫn NCKH&SKCT; (6.1.05- Kế hoạch đề tài NCKH/ SKCT năm 2023, 2024; 6.1.06 - Thông báo - đề xuất NC, đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp trường 2023, 2024; 6.1.07 - Bộ hồ sơ đăng ký, thuyết minh đề tài năm 2023, 2024).*

- *Tác động của chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ đến hiệu quả và chất lượng đào tạo, phục vụ cộng đồng*

Chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn mang lại những tác động tích cực và sâu rộng đến hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Thứ nhất, việc quy đổi kết quả nghiên cứu khoa học ra giờ giảng dạy chuẩn giúp nhà giáo có thêm thời gian để đầu tư vào việc nghiên cứu, từ đó cập nhật kiến thức mới nhất, áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, và phát triển các tài liệu, học liệu chất lượng cao, trực tiếp nâng cao chất lượng bài giảng và hiệu quả học tập của học sinh, sinh viên.

Thứ hai, sự khuyến khích hợp tác nghiên cứu với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp giúp nhà giáo tiếp cận với những kiến thức, công nghệ và xu hướng mới nhất trong lĩnh vực chuyên môn. Điều này không chỉ làm phong phú thêm nội dung chương

trình đào tạo, mà còn đảm bảo tính thực tiễn và sự phù hợp của kiến thức, kỹ năng mà người học được trang bị với yêu cầu của thị trường lao động.

Thứ ba, việc xem xét kết quả nghiên cứu khoa học là một tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá và khen thưởng cán bộ, giáo viên và nhân viên tạo ra một môi trường làm việc năng động, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới. Đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng nỗ lực nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp mới để nâng cao hiệu quả công việc, cải tiến quy trình đào tạo và quản lý, từ đó góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường. *(1.3.21 - Hồ sơ đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động 2023, 2024: gồm Kết quả đánh giá, xếp loại, Biên bản họp đánh giá phân loại, Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024)*

Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng hoạt động NCKH về chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo của nhà trường. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6: 2 (Hai) điểm

Tiêu chuẩn 6.2: *Hàng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xác định hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và sáng kiến cải tiến là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển chương trình và đổi mới phương pháp giảng dạy. Hoạt động NCKH được tổ chức hằng năm và giao cho Phòng Quan hệ Doanh nghiệp và Công tác HSSV làm đầu mối tham mưu, triển khai và theo dõi thực hiện thông qua các kế hoạch, thông báo đăng ký thực hiện nhiệm vụ NCKH&SKCT.

Nhằm đảm bảo tính chuyên môn và khoa học, nhà trường đã thành lập Hội đồng nghiên cứu khoa học cấp trường, thực hiện nhiệm vụ thẩm định đề cương, xét duyệt, nghiệm thu và đánh giá hiệu quả ứng dụng của các đề tài/sáng kiến. Thành phần hội đồng bao gồm đại diện Ban Giám hiệu, lãnh đạo phòng/khoa có chuyên môn phù hợp, đảm bảo quy trình khách quan và khoa học. *(6.2.01 - Quyết định Thành lập HĐKH đề tài NCKH,SKCT năm 2023, 2024)*

Các đề tài nghiên cứu, sáng kiến được đăng ký thực hiện hằng năm và nhà trường có

ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được Hội đồng NCKH đánh giá, nghiệm thu ứng dụng, đề tài, sáng kiến tập trung vào các nội dung: Cải tiến phương pháp giảng dạy nghề và tổ chức đào tạo; ứng dụng công nghệ, phần mềm vào quản lý, dạy học; xây dựng mô hình thực hành phục vụ đào tạo. (6.2.02 - *Quyết định về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài NCKH cấp trường năm 2023, 2024*; 6.2.03 - *Báo cáo kết quả đề tài NCKH/SKCT năm 2023, 2024*; 6.2.04 - *Đơn đề nghị nghiệm thu đề tài NCKH năm 2023, 2024*; 6.2.05 - *Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu Đề tài NCKH&SKCT năm 2023, 2024*).

Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đều được nhà trường thực hiện một cách nghiêm túc từ bước xét chọn và nghiệm thu nên sau khi nghiệm thu, các đề tài, sáng kiến đều được ứng dụng vào các lĩnh vực hoạt động của Trường. Công tác NCKH của Trường hàng năm đã được phòng QHDN và CTHSSV tổng hợp báo cáo trong đó nêu được các mặt tích cực, những yếu điểm tồn tại của năm trước và đề ra phương hướng hoạt động của công tác NCKH trong năm sau. Kết quả công tác nghiên cứu khoa học của trường từ năm 2023 đến 2024 cụ thể như sau:

Năm 2023 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hoạt động nghiên cứu và phát triển của trường, khi trường đã nghiệm thu thành công một đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, đồng thời công nhận hai sáng kiến cải tiến có tính ứng dụng cao, đáp ứng hiệu quả các yêu cầu thực tiễn của nhà trường.

Năm 2024, trường tiếp tục đã đạt được những thành tựu đáng kể trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và cải tiến công việc. Cụ thể, trường đã nghiệm thu thành công hai đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, với kết quả đều đạt yêu cầu. Đồng thời, trường cũng đã xét công nhận một sáng kiến giải pháp cải tiến công việc, cho thấy sự nỗ lực không ngừng của nhà trường trong việc nâng cao chất lượng hoạt động và thúc đẩy sự sáng tạo.

Tất cả các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường được nghiệm thu từ năm 2023, 2024 đều có giá trị thực tiễn cao, mang tính thực tế và sau khi nghiệm thu đều được đưa vào ứng dụng thực tiễn trong quản lý và giảng dạy các nghề đang được đào tạo tại Trường. Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đều được triển khai ứng dụng có hiệu quả, đã góp phần trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề của Trường.

Hàng năm có đánh giá kết quả công tác ứng dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy và quản lý trong toàn trường và có báo cáo công tác ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy từ đó đánh giá được chất lượng của đề tài NCKH tại trường là cơ sở để định hướng công tác NCKH của trường đạt hiệu quả và thực tế hơn trong thực tiễn. (6.2.06 - *Tờ trình Xét công nhận đề tài NCKH&SKCT năm 2023, 2024*; 6.2.07 - *Quyết định công nhận kết quả NCKH&SKCT năm 2023, 2024*; 6.2.08- *Báo cáo kết quả ứng dụng các sản phẩm NCKH&SKCT năm 2023, 2024*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 2 (Hai) điểm

Tiêu chuẩn 6.3: *Hàng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.*

Mô tả, phân tích nhận định:

Hàng năm, Căn cứ Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn, phòng QHDN-CTHSSV sẽ xây dựng kế hoạch cho hoạt động NCKH&SKCT; bản tin khoa học và phát hành thông báo chính thức, mời gọi các nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tham gia viết bài cho Bản thông tin khoa học của trường, cũng như gửi bài đăng trên các trang báo, tạp chí trong và ngoài nước. *(6.3.01 - Kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học hằng năm 2023, 2024; 6.3.02 - Thông báo về việc viết bài cho Bản thông tin khoa học năm 2023, 2024)*

Nhà trường xác định việc công bố bài báo khoa học là một trong những hình thức thể hiện năng lực nghiên cứu, đóng góp học thuật và lan tỏa kết quả thực tiễn trong hoạt động đào tạo và quản lý giáo dục nghề nghiệp. Hoạt động này được khuyến khích triển khai thường xuyên trong toàn thể đội ngũ giảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường.

Hàng năm, nhà trường duy trì thu thập ít nhất 02 bản tin khoa học của cán bộ, giảng viên được đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học. *(6.3.03 - Ấn phẩm Kỷ yếu Hội thảo khoa học được xuất bản, các tạp chí năm 2023, 2024; 6.3.04 - Bản tổng hợp các bài viết của CBGVNV đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học, các tạp chí hằng năm 2023, 2024)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 2 (Hai) điểm

Tiêu chuẩn 6.4: *Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường lập kế hoạch liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, đơn vị trong và ngoài nước về các hoạt động, chương trình đào tạo để phục vụ cho người học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường. *(6.4.01 - Kế hoạch liên kết doanh nghiệp và hợp tác quốc tế năm 2023, 2024)*

Năm 2023, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã chủ động xây dựng các kế hoạch hợp tác quốc tế, bao gồm việc liên kết với các trường nước ngoài và tổ chức quốc tế, nhằm thúc đẩy các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo một cách toàn diện.

Năm 2024, Nhà trường chính thức bắt đầu ký kết Biên bản thoả thuận liên kết đào tạo tiếng Hàn (MOU) cho người học với Trường Đại học Song Won (Hàn Quốc) và tiếp

tục thống nhất thành công các đơn vị quốc tế đang trao đổi nội dung, chương trình liên kết, dự kiến vào năm 2025 nhà trường sẽ mở rộng hoạt động liên kết này ít nhất hoàn thành theo kế hoạch. (6.4.01 - *Kế hoạch liên kết doanh nghiệp và hợp tác quốc tế năm 2023, 2024*; 6.4.02 - *Kế hoạch ký kết hợp tác Doanh nghiệp (MOU) Song Won 22.10.2024*; 6.4.03 - *Biên bản thoả thuận liên kết hợp tác đào tạo Trường Song Won năm 2024*; 6.4.04 - *Hình ảnh ký MOU Song Won năm 2024*; 6.4.05 - *Email trao đổi và biên bản làm việc về việc thoả thuận liên kết HTQT năm 2025*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 2 (Hai) điểm

3.2.7. Tiêu chí 7: Dịch vụ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:

- ***Mở đầu:***

Công tác dịch vụ người học là một trong những trụ cột quan trọng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Nhận thức được vai trò đó, ngay từ thời điểm học sinh, sinh viên nhập học, nhà trường đã tổ chức tuần sinh hoạt công dân – chính trị đầu khóa một cách nghiêm túc và hiệu quả. Đây không chỉ là dịp để HSSV làm quen với môi trường học tập mới, mà còn là kênh truyền đạt thông tin quan trọng giúp người học hiểu rõ về chương trình đào tạo, quyền lợi – nghĩa vụ, chính sách hỗ trợ, cũng như các kỹ năng ứng xử, kỹ năng sống cần thiết trong giai đoạn chuyển tiếp từ phổ thông sang học nghề.

Nhà trường xác định rằng, việc đào tạo nghề không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức chuyên môn, mà còn phải chú trọng phát triển toàn diện người học. Do đó, bên cạnh giảng dạy lý thuyết và thực hành, nhà trường tổ chức đa dạng các hoạt động như: kết nối doanh nghiệp, tham quan thực tế, thực tập nghề nghiệp, từ đó giúp HSSV hiểu rõ nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng công việc sau tốt nghiệp.

Ngoài ra, công tác hỗ trợ người học còn được triển khai qua các lớp rèn luyện kỹ năng mềm như: giao tiếp, quản lý thời gian, làm việc nhóm, kỹ năng xin việc,... và thông qua các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, ngoại khóa, thiện nguyện, giúp HSSV phát triển nhân cách, đạo đức, thể chất, tinh thần cống hiến và trách nhiệm xã hội.

- ***Những điểm mạnh:***

Nhà trường thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin minh bạch, rõ ràng cho người học ngay từ đầu khóa và xuyên suốt quá trình đào tạo. Việc nắm vững các quy chế, quyền lợi và nghĩa vụ giúp người học chủ động trong học tập và ứng xử văn minh trong môi trường giáo dục.

Việc thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách không chỉ thể hiện trách nhiệm của nhà trường mà còn là biểu hiện của tính nhân văn trong giáo dục, đặc biệt với các đối tượng HSSV thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn, mồ côi. Điều này góp phần nuôi dưỡng niềm tin, sự gắn bó của người học với trường.

Nhà trường chủ trương xây dựng mô hình “giáo dục đồng hành”, luôn có đội ngũ sẵn sàng tư vấn, hỗ trợ, lắng nghe và đồng hành cùng HSSV không chỉ trong học tập mà cả đời sống, tâm lý và định hướng tương lai. Đây là điểm nhấn tích cực, mang tính khác biệt và tạo nên bản sắc giáo dục của nhà trường.

Các hoạt động ngoại khóa, xã hội, văn nghệ – thể thao được tổ chức thường xuyên và có chiều sâu, qua đó giúp HSSV rèn luyện kỹ năng, mở rộng mối quan hệ xã hội, nâng cao tinh thần cộng đồng và cảm xúc tích cực, từ đó học tập tốt hơn và phát triển toàn diện hơn.

- **Những tồn tại:** Không có
- **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tạo dựng môi trường giáo dục “xanh – thân thiện – an toàn – truyền cảm hứng”, giúp người học cảm thấy gần gũi và tự hào khi học tập tại trường. Đây là yếu tố nền tảng trong việc phát triển con người toàn diện.

Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức Đoàn – Hội, xây dựng các mô hình hoạt động ngoại khóa bền vững, đa dạng về hình thức, thiết thực về nội dung. Các câu lạc bộ học thuật – thể thao – kỹ năng sống – tình nguyện sẽ là nơi phát triển năng lực cá nhân, thúc đẩy phong trào thi đua học tốt – sống đẹp.

Huy động các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, cựu HSSV để hình thành Quỹ hỗ trợ người học, nhằm khuyến khích người học có thành tích tốt và giúp đỡ kịp thời người yếu thế, đúng tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Lồng ghép giáo dục kỹ luật lao động, văn hóa nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong từng môn học, từng hoạt động. Điều này giúp HSSV vừa giỏi nghề, vừa vững đạo đức nghề nghiệp – điều mà doanh nghiệp hiện nay rất coi trọng.

Tăng cường kết nối doanh nghiệp không chỉ để tạo cơ hội việc làm mà còn để cập nhật chương trình đào tạo sát thực tiễn, mời chuyên gia về giảng dạy, tổ chức ngày hội tuyển dụng – định hướng nghề nghiệp.

Đầu tư nâng cấp hạ tầng học tập: thư viện, phòng học đa phương tiện, không gian học nhóm, khu sinh hoạt cộng đồng – tất cả nhằm phục vụ tốt hơn cho việc học tập, rèn luyện và sinh hoạt tinh thần của HSSV.

Xây dựng cơ chế tư vấn và hỗ trợ HSSV toàn diện: tư vấn học tập, hướng nghiệp, pháp lý, tâm lý học đường... nhằm hỗ trợ kịp thời giúp các em hòa đồng, đoàn kết, sống đúng với tinh thần tuổi trẻ, cống hiến hết sức của bản thân.

Kết nối các Trung tâm tư vấn và giới thiệu việc làm hoặc phối hợp với đơn vị ngoài để tổ chức tư vấn nghề, hỗ trợ việc làm cho HSSV chuẩn bị ra trường. Hướng tới mục tiêu “Tốt nghiệp tốt việc”

Điểm đánh giá tiêu chí 7

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
-----------------------------	-------------------------

Tiêu chí 7	10 (Mười) điểm
<i>Tiêu chuẩn 7.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 7.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai

Mô tả, phân tích, nhận định:

Ngay từ khi tuyển sinh và trong suốt quá trình học tập, nhà trường luôn chú trọng đến việc công khai, minh bạch và đầy đủ các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo, quy chế học tập, kiểm tra – thi – tốt nghiệp, cũng như quyền và nghĩa vụ của học sinh, sinh viên. Đây là nền tảng để xây dựng môi trường giáo dục công bằng, kỷ cương, hỗ trợ người học chủ động trong việc định hướng, lựa chọn và rèn luyện bản thân. (2.1.02 - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp các năm 2022, 2024*; 2.1.07- *Kế hoạch tuyển sinh các năm 2023, 2024, 2025*; 1.1.08 - *Thông báo tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025*).

Cụ thể, các thông tin về ngành/ngành đào tạo, thời gian học, khối lượng kiến thức, mô tả chuẩn đầu ra, khung chương trình, nội dung môn học, hình thức đánh giá... đều được công bố công khai thông qua nhiều kênh: website chính thức của nhà trường, cổng thông tin tuyển sinh, tài liệu sinh hoạt đầu khóa, tài liệu phát tay, bảng tin và thông báo tại văn phòng khoa, phòng QHDN-CT.HSSV (2.3.01 - *Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022*; 7.1.01 - *Quyết định ban hành Quy chế HSSV*; 7.1.02 - *Quyết định về việc ban hành Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện cho HSSV*; 2.3.03 - *Quyết định ban hành Quy trình kiểm tra, thi kết thúc MĐ/MH*; 2.5.01 - *Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024*; 7.1.03 - *Nội quy Nhà trường*; 7.1.04 - *Kế hoạch hoạt động công tác HSSV năm học, 2024 - 2025*; 7.1.05 - *Báo cáo đánh giá công tác HSSV các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*; 7.1.06 - *Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử trong Nhà trường*).

Bên cạnh đó, các quy chế đào tạo, quy định về kiểm tra, thi, học lại, bảo lưu kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp... được ban hành thống nhất và phổ biến đến từng HSSV. Nhà trường có sổ tay học sinh (7.1.07 - *Quyết định ban hành sổ tay học sinh*; 7.1.08 - *Sổ tay học sinh*; 7.1.09 - *Website Trường*; 7.1.10 - *Quyết định phân công Giáo viên chủ nhiệm*

2023, 2024, 2025), giúp người học dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ những quy định có liên quan.

Đặc biệt, các chế độ, chính sách dành cho HSSV như: miễn giảm học phí, học bổng khuyến khích học tập, hỗ trợ khó khăn đột xuất, khen thưởng, kỷ luật, chăm sóc y tế,... đều được thực hiện đúng quy định, kịp thời và công bằng, có danh sách công bố công khai, có hồ sơ lưu trữ minh bạch.

Nhà trường thực hiện tuần sinh hoạt công dân – chính trị vào đầu mỗi khóa học, xem đây là dịp quan trọng để cung cấp hệ thống thông tin nền tảng, định hướng tư tưởng, giúp người học hiểu và thực hiện đúng quyền, trách nhiệm trong suốt khóa học. (7.1.11 - Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm học 2024 - 2025; 7.1.12 - Những hình ảnh tuần sinh hoạt công dân năm học 2024 - 2025; 7.1.13 - Công văn mời diễn giả)

Thông qua việc công khai, minh bạch và cập nhật thường xuyên các thông tin liên quan đến ngành nghề đào tạo, chương trình học và các quy chế, chính sách đối với người học, nhà trường đã tạo ra một môi trường học tập minh bạch, thân thiện và chuyên nghiệp. Điều này không chỉ giúp HSSV dễ dàng tiếp cận thông tin, thực hiện đúng quy định mà còn góp phần nâng cao tính chủ động, ý thức tự học, tự rèn luyện và trách nhiệm của người học trong quá trình học tập và trưởng thành.

Việc tổ chức triển khai và giám sát thực hiện quy chế đào tạo, quy chế công tác HSSV được thực hiện đúng quy trình, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban chức năng và đội ngũ giảng viên, GVCN, đảm bảo hiệu lực trong quản lý đào tạo và phục vụ người học.

Không chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý nội bộ, việc công khai và minh bạch hóa thông tin còn thể hiện cam kết của nhà trường đối với xã hội và người học, đồng thời là một tiêu chí đánh giá uy tín, chất lượng và tính chuyên nghiệp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Hàng năm, Nhà trường khảo sát HSSV về việc cung cấp thông tin, đa số ý kiến đều đánh giá công tác cung cấp thông tin tới HSSV của Nhà trường thực hiện tốt (1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn luôn xác định việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ, chính sách cho người học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong

công tác quản lý học sinh, sinh viên. Đây không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là cơ sở thể hiện tính nhân văn, góp phần tạo dựng môi trường giáo dục công bằng, toàn diện và phát triển bền vững.

Hằng năm, Nhà trường tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước về chính sách ưu đãi đối với người học thuộc các đối tượng chính sách như: con thương binh, liệt sĩ, người dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật... Các chế độ bao gồm miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ vay vốn học sinh – sinh viên, cùng nhiều chính sách ưu đãi khác theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP, Nghị định 20/2021/NĐ-CP, Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/06/2023 của Bộ Lao động – TB&XH Ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; đảm bảo tính minh bạch và hỗ trợ tối đa cho người học, đầu mỗi học kỳ, Phòng Quan hệ Doanh nghiệp – Công tác HSSV ban hành các thông báo hướng dẫn thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, chính sách ưu đãi về việc hướng dẫn thực hiện miễn giảm học phí, các chế độ chính sách theo quy định. Thông báo nêu rõ những đối tượng được hưởng, mức hưởng và có kèm theo các loại giấy tờ biểu mẫu cần phải có cho từng loại đối tượng, thời gian nhận hồ sơ cũng như địa chỉ cần liên hệ khi HSSV có nhu cầu giải đáp thắc mắc (7.1.01 - *Quyết định ban hành Quy chế HSSV*; 7.1.02 - *Quyết định về việc ban hành Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện cho HSSV*; 7.2.01 - *Các Thông báo về việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV năm học 2024 - 2025*; 3.2.01 - *Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ*).

Trong 3 năm qua, HSSV của Nhà trường đủ điều kiện hưởng các chế độ chính sách theo quy định. Ngoài ra, hằng năm Nhà trường luôn có những chính sách ưu đãi, học bổng đi kèm do Hiệu trưởng nhà Trường ký ban hành

Bảng tổng hợp số HSSV được miễn, giảm học phí :

Đơn vị tính: Số HSSV

ST T	Nội dung	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2025 (tính đến thời điểm tự đánh giá).
1	Giảm 30% học phí	51	35	50
2	Giảm 20% học phí	53	45	57
3	Giảm 10% học phí	156	100	159

(7.2.02- *Quyết định ban hành Quy định chính sách học bổng, miễn giảm học phí*; 7.2.03 - *Các Quyết định thành lập Hội đồng xét miễn giảm học phí và chế độ chính sách cho HSSV năm học 2024 - 2025*; 7.2.04 - *Các quyết định miễn, giảm học phí năm học 2024*

- 2025; 7.2.05 - Bảng thống kê đối tượng được miễn giảm học phí các năm học học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 7.2.06 - Chứng từ chi miễn giảm học phí các năm học 2024 - 2025; 7.2.07 - Báo cáo đánh giá công tác HSSV các năm học học 2023 - 2024).

Ngoài ra, trường cũng thường xuyên cập nhật và phổ biến các quy định mới của Nhà nước liên quan đến chính sách cho HSSV thông qua nhiều hình thức: bảng tin trường, trang thông tin điện tử, nhóm lớp, email và trực tiếp tại văn phòng Phòng QHDN – CTHSSV. Đặc biệt, Nhà trường không để xảy ra tình trạng phân biệt đối xử giữa các HSSV. Mọi học sinh – sinh viên đều được tôn trọng, tạo điều kiện học tập và sinh hoạt bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Trường cũng thực hiện công tác giáo dục ý thức tôn trọng lẫn nhau, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và xây dựng môi trường học đường văn minh, thân thiện.

Toàn bộ quá trình tuyển sinh cũng như trong thời gian học ở Trường, người học được tư vấn lựa chọn nghề phù hợp với khả năng, sở thích, được tham gia các hoạt động theo năng lực, sở trường, được chăm sóc sức khỏe theo quy định của Nhà Trường. Trong quá trình học tập, rèn luyện tại Trường người học còn luôn được Trường tôn trọng, đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, thể hiện trong các hoạt động của Trường:

Trong công tác tuyển sinh: Tất cả các văn bản liên quan đến tuyển sinh như: Quy chế tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh, Thông báo tuyển sinh, ấn phẩm tuyển sinh của Trường không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân (*2.1.04 - Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2023, 2024, 2025; 1.1.08 - Thông báo tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025*).

Việc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và minh bạch các chế độ chính sách dành cho người học đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, khẳng định sự quan tâm của Nhà trường đối với quyền lợi và sự phát triển toàn diện của người học. Qua đó, tạo điều kiện cho các đối tượng chính sách, người học có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận giáo dục nghề nghiệp, nâng cao cơ hội lập nghiệp và ổn định cuộc sống.

Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp để mở rộng nguồn lực hỗ trợ người học, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn về kinh tế - xã hội hiện nay.

Để HSSV yên tâm trong việc học tập và tìm kiếm việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp, nhà trường thường xuyên cung cấp thông tin việc làm, tư vấn hỗ trợ HSSV tìm kiếm việc làm, cập nhật liên tục những thông tin tuyển dụng thông qua website, sàn giao dịch việc làm trực tuyến, chuyên trang mạng xã hội những thông tin việc làm uy tín, đã được kiểm chứng; cung cấp, chia sẻ những bài viết thông tin thực tiễn để giúp HSSV tiếp cận gần hơn với thị trường lao động.

Hướng dẫn HSSV khai thác cơ sở dữ liệu thông tin tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động, thông tin về nhu cầu thị trường lao động.

Tổ chức các hoạt động đào tạo, trải nghiệm, ngoại khóa tại đơn vị sử dụng lao động.

Trong những năm qua, Nhà trường luôn xác định rõ vai trò quan trọng của việc đồng hành cùng học sinh, sinh viên (HSSV) không chỉ trong quá trình học tập mà còn trong việc định hướng nghề nghiệp và tạo cơ hội việc làm thực tế. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, Nhà trường đã thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Trung tâm Hỗ trợ việc làm thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh – một trong những đơn vị uy tín và có năng lực trong lĩnh vực tư vấn hướng nghiệp và kết nối tuyển dụng dành cho thanh niên, sinh viên.

Thông qua sự phối hợp này, trước và sau khi hoàn thành chương trình học tại trường, HSSV có cơ hội tham gia các ngày hội việc làm, các chương trình tư vấn hướng nghiệp chuyên sâu được Trung tâm tổ chức định kỳ hằng năm. Tại các sự kiện này, HSSV không chỉ được tiếp cận thông tin tuyển dụng thực tế từ nhiều doanh nghiệp mà còn được giao lưu trực tiếp với nhà tuyển dụng, chuyên gia nhân sự để được tư vấn về xu hướng ngành nghề, yêu cầu tuyển dụng, đồng thời rèn luyện thêm các kỹ năng mềm quan trọng như kỹ năng phỏng vấn, viết CV, thuyết trình bản thân, kỹ năng làm việc trong môi trường chuyên nghiệp.

Việc tham gia các sự kiện nêu trên không chỉ giúp HSSV tiếp cận sớm với thị trường lao động mà còn là bước đệm để các em tích lũy kinh nghiệm thực tế, mở rộng các mối quan hệ nghề nghiệp, đồng thời tăng cơ hội được tuyển dụng chính thức sau khi tốt nghiệp. Đây cũng là một phần quan trọng trong chiến lược nâng cao chất lượng đào tạo gắn liền với nhu cầu xã hội mà Nhà trường luôn chú trọng.

Toàn bộ các hoạt động liên quan đến tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm đều được Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể qua từng năm (*7.2.08 - Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2025; 7.2.09 - Thông báo tham gia tư vấn hướng nghiệp năm 2022 - 2023, 2023 - 2024; 7.2.10 - Danh sách tham gia tư vấn hướng nghiệp năm 2022 - 2023, 2023 - 2024; 7.2.11 - Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024; 7.2.12 - Báo cáo công tác tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2022, 2023; 7.2.13 - Hình ảnh tham gia các ngày hội việc làm; 7.2.14 - Hồ sơ minh chứng Công ty tuyển dụng HSSV*). Đặc biệt, Nhà trường còn thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo Workshop, tọa đàm Talkshow có sự góp mặt của các công ty tuyển dụng uy tín nhằm giúp HSSV có thêm góc nhìn thực tế về các ngành nghề (*7.2.15 - Kế hoạch tổ chức hội thảo; 7.2.16 - Hình ảnh tổ chức hội thảo*).

Thông qua các hoạt động này, Nhà trường không chỉ góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp cho HSSV mà còn thể hiện rõ vai trò là cầu nối hiệu quả giữa người học và thị trường lao động, từ đó khẳng định uy tín và chất lượng đào tạo của Nhà trường trong bối cảnh giáo dục nghề nghiệp ngày càng gắn kết chặt chẽ với thực tiễn xã hội.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: *Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình thực hiện sứ mệnh giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn luôn xác định rằng: bên cạnh việc truyền thụ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, việc tạo động lực cho người học thông qua các chính sách khen thưởng, động viên kịp thời và hỗ trợ trong suốt quá trình học tập chính là một trong những giải pháp then chốt góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển năng lực cá nhân, đồng thời góp phần giữ chân người học, giảm tỷ lệ bỏ học, gia tăng tỷ lệ hoàn thành khóa học đúng hạn.

Nhằm khuyến khích và biểu dương kịp thời các cá nhân có thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện và tham gia phong trào, nhà trường đã ban hành đầy đủ hệ thống chính sách khen thưởng cho HSSV. Đồng thời, nội dung khen thưởng cho HSSV còn được lồng ghép trong Quy chế công tác HSSV (*7.1.01 - Quyết định ban hành Quy chế HSSV; 7.3.01 - Quyết định ban hành Quy định chính sách học bổng, miễn giảm học phí; 7.3.02 - Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích xuất sắc trong học tập và hoạt động phong trào năm học 2023 - 2024; 7.3.03 - Danh sách HSSV tiên thưởng khuyến khích học tập, tham gia các hoạt động phong trào*), được vinh danh công khai tại Lễ sơ kết, tổng kết, Lễ khai giảng hoặc các sự kiện lớn, nhằm khích lệ phong trào thi đua học tập trong toàn trường. (*7.3.04 - Hình ảnh các hoạt động*). Hình thức khen thưởng không chỉ dừng lại ở việc trao tặng giấy khen và tiền thưởng, mà còn là sự ghi nhận công khai thành tích của người học, giúp lan tỏa cảm hứng học tập tích cực trong toàn thể HSSV. Nhiều cá nhân sau khi được khen thưởng tiếp tục giữ vai trò tích cực trong phong trào lớp, khoa hoặc tham gia các cuộc thi tay nghề, khởi nghiệp, văn nghệ – thể thao cấp địa phương và thành phố.

Để tăng cường công tác giáo dục toàn diện, không chỉ đánh giá người học ở khía cạnh học tập mà còn ở thái độ, ý thức và hành vi rèn luyện trong suốt quá trình tham gia học tại trường, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã xây dựng, ban hành và thực hiện hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện HSSV một cách rõ ràng, khách quan và có tính thống nhất cao. Cụ thể, nhà trường đã ban hành (*7.3.05 - Quyết định về việc ban hành Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện cho HSSV; 7.3.06 - Quy định đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; 7.1.01 - Quyết định ban hành Quy chế HSSV*)

Các Quy chế về công tác HSSV, nội quy đối với HSSV, quy chế thi, xét công nhận tốt nghiệp, quy định về công tác ứng xử trong Nhà trường không có sự phân biệt đối xử,

không phân biệt giới tính, nguồn gốc xuất thân, tôn giáo. (2.3.01 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022; 7.1.01 - Quyết định ban hành Quy chế HSSV; 7.1.02 - Quyết định về việc ban hành Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện cho HSSV; 7.1.06 - Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử trong Nhà trường).

Các chế độ của Nhà nước, của Trường tất cả HSSV được hưởng như nhau, không phân biệt nam, nữ, tôn giáo, dân tộc...như quy định về học bổng, quy định về học phí (7.3.01 - Quyết định ban hành Quy định chính sách học bổng, miễn giảm học phí; 7.3.07 - Quyết định quy định mức thu học phí các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025).

Các tiêu chuẩn đánh giá, chế độ khen thưởng cho HSSV, mức khen thưởng đối với cá nhân HSSV, tập thể là như nhau, Trường không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân (7.3.01 - Quyết định ban hành Quy định chính sách học bổng, miễn giảm học phí).

Trong các báo cáo tổng kết công tác HSSV thể hiện rõ việc người học được đối xử tôn trọng và bình đẳng, được tạo điều kiện và hỗ trợ kịp thời trong học tập cũng như các hoạt động khác. Trong những năm gần đây, Trường không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác HSSV (7.2.07 - Báo cáo đánh giá công tác HSSV các năm học học 2023 - 2024).

Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của CBQL, Nhà giáo, HSSV về việc “Trường Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập”. Phiếu khảo sát được thiết kế 5 mức đánh giá: (Mức 1) Rất không hài lòng, (Mức 2) Không hài lòng, (Mức 3) Bình thường, (Mức 4) Hài lòng, (Mức 5) Rất hài lòng. Kết quả khảo sát các năm với trên 90% đánh giá hài lòng. (1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Phát triển toàn diện người học về trí tuệ, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống là một trong những định hướng trọng tâm trong triết lý giáo dục của Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn. Không chỉ chú trọng đến đào tạo chuyên môn, nhà trường luôn chủ động tạo điều kiện, cơ hội để HSSV được tham gia vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giúp các em phát triển năng lực cá nhân, hình thành tư duy tích cực và xây dựng bản lĩnh

sống lành mạnh, vì thế nhà trường đã bố trí khu vực sân bãi, nhà đa năng, hội trường và các khu sinh hoạt chung để phục vụ hoạt động tập luyện văn nghệ – thể thao. Không gian sân trường, cây xanh, sân bóng đá, khu vực thể thao ngoài trời... được thiết kế thuận tiện, an toàn, thân thiện với người học.

Hệ thống âm thanh – ánh sáng, trang thiết bị thi đấu, đạo cụ biểu diễn được chuẩn bị đầy đủ trong các dịp tổ chức sự kiện, góp phần giúp HSSV tập luyện và biểu diễn một cách bài bản và chuyên nghiệp. (7.4.01 - Hình ảnh các khu hoạt động VHVNTDTT và khuôn viên trường; 5.2.03 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; 5.2.04 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; 7.4.02 - Hình ảnh sân thể thao, sân khấu, thiết bị âm thanh, ánh sáng)

Hằng năm, nhà trường ban hành các văn bản trong đó phân công rõ trách nhiệm của các đơn vị chuyên môn, Đoàn – Hội và giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức chuỗi hoạt động văn hóa – văn nghệ – thể thao. Những hoạt động này không chỉ mang tính phong trào mà còn được thiết kế theo chủ đề, có trọng tâm, định kỳ rõ ràng, gắn với các mốc thời gian quan trọng trong năm học và trong lịch sử dân tộc như: Ngày Lễ giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch); Ngày Giải phóng miền Nam 30/4; Quốc khánh 2/9; Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11... (7.4.03 - Kế hoạch công tác HSSV theo năm học; 7.4.04 - Thông báo nghỉ lễ; 7.4.05 - Hình ảnh các hoạt động chào mừng các ngày lễ)

Thông qua việc triển khai các hoạt động này, Nhà trường không chỉ tạo ra sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần rèn luyện thể chất và nâng cao đời sống tinh thần cho HSSV, mà còn từ đó phát hiện, tập hợp và chọn lọc được những học sinh, sinh viên có năng khiếu nổi bật, có gu thẩm mỹ tinh tế trong các lĩnh vực nghệ thuật, thể thao hay tổ chức sự kiện. Những cá nhân có tố chất này sẽ được Nhà trường tạo điều kiện phát huy tối đa thể mạnh của bản thân, đồng thời góp phần làm phong phú và đa dạng hơn cho các phong trào hoạt động của trường, tạo nên một môi trường học đường năng động, sáng tạo và giàu tính nhân văn.

Không dừng lại ở phạm vi nội bộ, Nhà trường còn luôn chú trọng đến việc khuyến khích và vận động học sinh, sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, các phong trào thi đua, các cuộc thi, hội thi, hội thao do địa phương – đặc biệt là cấp thành phố – tổ chức. Đây là cơ hội quý giá để các em được thể hiện năng lực, phát huy tài năng, tinh thần trách nhiệm và lòng nhiệt huyết của mình trong các hoạt động cộng đồng. Qua đó, các em không chỉ tạo được dấu ấn cá nhân, khẳng định vị thế của mình mà còn đóng góp thiết thực vào thành tích chung của Nhà trường, đồng thời góp phần lan tỏa giá trị tốt đẹp của giáo dục tới xã hội, đóng góp vào sự phát triển bền vững và toàn diện của cộng đồng. (7.4.06 - Kế hoạch hoạt động công tác HSSV theo năm học; 7.4.07 - Các kế hoạch tổ chức VHVNTDTT hoạt động xã hội năm 2024, 2025; 7.4.08 - Những hình ảnh HSSV nhà trường

tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội năm 2024, 2025; 7.4.09 - Kế hoạch ngoại khóa năm 2024, 2025; 7.4.10 - Hình ảnh ngoại khóa 2024, 2025).

Nhận thức sâu sắc rằng: an ninh, trật tự là điều kiện tiên quyết cho mọi hoạt động giáo dục và đào tạo diễn ra hiệu quả, ổn định, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn luôn đặt công tác này vào vị trí quan trọng hàng đầu trong quá trình tổ chức và quản lý toàn diện nhà trường. Trong những năm qua, công tác đảm bảo an ninh – trật tự trong khuôn viên trường không chỉ là nhiệm vụ của riêng lực lượng bảo vệ, mà còn là trách nhiệm chung của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV, được phối hợp thực hiện một cách đồng bộ, bài bản và xuyên suốt.

Hằng năm, nhà trường ban hành các quyết định về phân công giáo viên chủ nhiệm, ban cán sự lớp và kiện toàn tổ chức Phòng Quan hệ doanh nghiệp – Công tác HSSV, bảo đảm mỗi lớp học có người trực tiếp quản lý, hỗ trợ và theo sát quá trình học tập, rèn luyện cũng như hành vi ứng xử của người học. Giáo viên chủ nhiệm không chỉ chịu trách nhiệm chuyên môn mà còn là người kết nối giữa nhà trường – HSSV – gia đình – cộng đồng, nắm bắt thông tin, phát hiện sớm các biểu hiện tiêu cực và đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời. *(7.4.11 - Quyết định của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn về việc thành lập Phòng QHDN CTHSSV; 7.1.10 - Quyết định phân công Giáo viên chủ nhiệm 2023, 2024, 2025; 7.4.12 - Quyết định phân công ban cán sự lớp).*

Bên cạnh đó, nhà trường duy trì lực lượng bảo vệ trực thường xuyên trong và ngoài giờ hành chính, thực hiện tuần tra, giám sát liên tục các khu vực như cổng trường, hành lang, lớp học, nhà xe, sân thể thao... Lực lượng bảo vệ phối hợp nhịp nhàng với giáo viên chủ nhiệm, ban cán sự lớp, Đoàn – Hội sinh viên, tạo nên một mạng lưới giám sát nhiều lớp, đảm bảo bao quát toàn bộ khuôn viên trường trong suốt thời gian học sinh học tập và sinh hoạt tại trường. *(7.4.13 - Công văn xin tham gia Đoàn Thanh niên Huyện Đoàn Củ Chi; 7.4.14 - Danh sách Ban chấp hành Đoàn Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)*

Nhà trường đặc biệt chú trọng việc xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với công an địa phương, chính quyền phường/xã sở tại, nhằm kịp thời nắm bắt thông tin, cảnh báo sớm và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật có thể ảnh hưởng đến môi trường giáo dục. Nhà trường thường xuyên phối hợp tổ chức các buổi tuyên truyền về: Phòng chống tội phạm, ma túy, bạo lực học đường; Phát hiện – xử lý các hành vi lôi kéo HSSV tham gia các hoạt động tụ tập trái phép, kích động, chia rẽ ... *(7.4.15 - Kế hoạch về việc tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV, bạo lực học đường; 7.4.16 - Hình ảnh tuyên truyền).*

Thông qua đó, HSSV được nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức giữ gìn an ninh học đường và hành xử văn minh, có trách nhiệm hơn với bản thân, bạn bè và cộng đồng. Bên cạnh công tác kiểm tra, giám sát, nhà trường đặc biệt coi trọng giáo dục ý thức giữ gìn an ninh – trật tự – kỷ cương học đường từ trong nội bộ. Thông qua các buổi sinh hoạt lớp,

sinh hoạt đầu tuần, các buổi hội thảo chuyên đề, nhà trường lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, phòng ngừa xung đột cá nhân.

Mỗi học kỳ, phòng QHDN –CT.HSSV chủ trì phối hợp với các Khoa, GVCN đánh giá tình hình chấp hành nội quy, nhằm thực hiện tốt và xử lý nghiêm minh các vi phạm (nếu có), góp phần răn đe – phòng ngừa – uốn nắn hành vi chưa phù hợp, hướng đến xây dựng văn hóa học đường tích cực, thân thiện và an toàn. *(7.4.17 - Biên bản họp GVCN; 7.4.18 - Thông báo về việc chấp hành nội quy quy chế của HSSV)*

Trong hai năm học liên tiếp 2022–2023, 2023–2024, nhà trường đã: Không để xảy ra bất kỳ vụ việc mất an ninh trật tự nghiêm trọng nào trong khuôn viên trường;

Không ghi nhận tình trạng đánh nhau, gây rối, bạo lực học đường hoặc vi phạm pháp luật nghiêm trọng; duy trì được môi trường học đường an toàn, kỷ cương, thân thiện. Kết quả này được thể hiện rõ trong các *(7.1.05 - Báo cáo đánh giá công tác HSSV các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.2.02- Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)*. Đây là minh chứng cụ thể, xác thực cho hiệu quả quản lý – điều hành – phối hợp và giáo dục toàn diện của nhà trường.

Có thể khẳng định rằng, công tác đảm bảo an ninh trật tự trong khuôn viên Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn được thực hiện một cách đồng bộ, bài bản, mang tính chủ động cao và đạt hiệu quả bền vững. Không chỉ dừng lại ở việc “bảo vệ an toàn vật lý”, nhà trường còn xây dựng được một hệ thống quản trị mềm, gắn với giáo dục nhân cách, giúp HSSV tự ý thức, tự điều chỉnh và tự chịu trách nhiệm trong hành vi và ứng xử.

Đây là yếu tố nền tảng, góp phần quan trọng vào môi trường học tập tích cực, chất lượng giáo dục ổn định, tỷ lệ vi phạm giảm, mối quan hệ thầy – trò – bạn học được củng cố, từ đó từng bước nâng cao uy tín, thương hiệu và chất lượng toàn diện của nhà trường trong mắt người học, phụ huynh và xã hội.

Hàng năm, Nhà trường lấy ý kiến người học về việc người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực. Kết quả cho thấy người học hoàn toàn đồng ý. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 02 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: *Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong bối cảnh giáo dục nghề nghiệp ngày càng gắn liền với nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu phát triển con người toàn diện, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn xác

định rõ ràng: các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học không chỉ là trách nhiệm của một bộ phận chức năng mà là nhiệm vụ cốt lõi, xuyên suốt của toàn bộ hệ thống nhà trường. Mọi chính sách, kế hoạch và hoạt động hỗ trợ đều hướng tới việc lấy người học làm trung tâm, đồng thời đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan như gia đình, doanh nghiệp, cộng đồng và cơ quan quản lý.

Nhà trường đã thiết lập một hệ thống hỗ trợ người học, bao gồm nhiều mảng hoạt động khác nhau:

- Hỗ trợ học tập và chuyên môn:

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn luôn xác định việc hỗ trợ học tập và chuyên môn cho người học là một trong những nội dung then chốt nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo và nâng cao tỷ lệ học sinh, sinh viên (HSSV) hoàn thành chương trình học đúng tiến độ. Nhà trường đã xây dựng hệ thống quản lý chặt chẽ, phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận chuyên môn và giáo viên trực tiếp giảng dạy, trong đó giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự lớp đóng vai trò then chốt trong việc giám sát và đồng hành cùng người học.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường ban hành các quyết định công nhận giáo viên chủ nhiệm và lớp trưởng, tạo cơ sở pháp lý và tổ chức rõ ràng để triển khai công tác quản lý, hỗ trợ học tập cho từng lớp. Giáo viên chủ nhiệm không chỉ thực hiện chức năng quản lý hành chính, mà còn trực tiếp theo dõi tiến trình học tập, thi cử, rèn luyện của từng HSSV, nắm bắt những khó khăn, hạn chế trong học tập của người học để kịp thời tư vấn, định hướng và hỗ trợ (*7.1.10 - Quyết định phân công Giáo viên chủ nhiệm 2023, 2024, 2025; 7.4.12 - Quyết định phân công ban cán sự lớp*)

Nhà trường cũng chú trọng đến việc hướng dẫn người học phương pháp học tập hiệu quả, đặc biệt là đối với các bạn vừa chuyển từ bậc phổ thông sang môi trường giáo dục nghề nghiệp. Các nội dung được giáo viên hướng dẫn bao gồm: Cách lập kế hoạch học tập cá nhân, quản lý thời gian hợp lý giữa lý thuyết và thực hành; Phương pháp ôn tập theo nhóm, kỹ thuật ghi nhớ và tư duy tổng hợp; Cách đọc hiểu tài liệu nghề nghiệp và sử dụng hiệu quả giáo trình, thư viện số.

Thông tin hướng dẫn này được truyền tải qua nhiều hình thức: sinh hoạt lớp, hướng dẫn trực tiếp, văn bản thông báo, tài liệu số đăng tải trên website chính thức của nhà trường (*7.1.09 - Website nhà Trường*), giúp người học dễ dàng tra cứu và áp dụng.

Trong các giai đoạn chuẩn bị thi tốt nghiệp hoặc các kỳ kiểm tra quan trọng, nhà trường tổ chức ôn tập có kế hoạch, thông báo thời gian và nội dung ôn tập cụ thể tới từng lớp. Danh sách học sinh tham gia ôn tập và thi được lập rõ ràng, theo dõi sát sao để đảm bảo tất cả người học đều được tạo điều kiện tham gia đầy đủ, không bị bỏ sót (*7.5.01 - Thông báo ôn thi, tổ chức thi; 7.5.02 - Danh sách thi và ôn thi*)

Đặc biệt, đối với các trường hợp HSSV chưa đạt yêu cầu trong học phần hoặc thi tốt nghiệp, nhà trường thực hiện chính sách hỗ trợ theo hướng nhân văn nhưng chặt chẽ:

Tổ chức các lớp học lại, phụ đạo, học bù theo từng nhóm nhỏ, dựa trên kết quả học tập thực tế và nhu cầu nguyện vọng của người học; Thông báo rõ ràng về thời gian, nội dung học lại/ôn tập, để người học chủ động tham gia đồng thời theo dõi sát danh sách và kết quả tham dự, bảo đảm công bằng, minh bạch và động viên kịp thời các bạn có tiến bộ. *(7.5.03 - Thông báo ôn thi lại; 7.5.04 - Danh sách thi lại)*

Nhờ vào sự phối hợp đồng bộ, linh hoạt và sát sao giữa giáo viên chủ nhiệm – lớp trưởng – các phòng ban chuyên môn, hệ thống hỗ trợ học tập và chuyên môn tại trường đã thực sự trở thành điểm tựa đáng tin cậy cho người học, giúp các em không chỉ cải thiện kết quả học tập mà còn hình thành ý thức tự học, kỹ năng lập kế hoạch và tinh thần vượt khó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn khóa học.

Hỗ trợ đời sống và chính sách:

Cùng với việc đảm bảo chất lượng đào tạo chuyên môn, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn luôn xác định rằng: việc chăm lo đời sống, tinh thần, sức khỏe và chính sách an sinh cho người học là trách nhiệm cốt lõi, thể hiện tính nhân văn trong giáo dục và góp phần tạo dựng môi trường học đường thân thiện, an toàn, tích cực. Nhà trường đã chủ động xây dựng hệ thống hỗ trợ đời sống HSSV bài bản, thiết thực và phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.

Nhà trường triển khai nghiêm túc, đúng quy định và kịp thời các chính sách hỗ trợ tài chính cho người học, đảm bảo không để học sinh nào vì hoàn cảnh khó khăn mà phải bỏ học giữa chừng. Cụ thể: Các chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP được áp dụng đầy đủ cho các đối tượng thuộc diện chính sách *(7.5.05 - Thông báo về việc nộp hồ sơ cấp bù; 7.5.06 - Danh sách cấp bù học phí; 7.5.07 - Thông tin gửi SMS về cấp bù học phí; 7.5.08 - Hình ảnh được cấp phát bù học phí; 7.5.09 - Quyết định về việc miễn giảm học phí, học bổng và khuyến khích học tập); Học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng rèn luyện được xét vào cuối mỗi học kỳ, căn cứ kết quả học tập – rèn luyện và thành tích nổi bật của HSSV (7.5.10 - Quyết định khen thưởng; 7.5.11 - Danh sách khen thưởng)*. Trường có cơ chế xét hỗ trợ khó khăn đột xuất, qua quy trình tiếp nhận đề xuất, xác minh và ra quyết định minh bạch. *(7.5.12 - Tờ trình hỗ trợ đột xuất cho HSSV; 7.5.13 - Danh sách và Hình ảnh hỗ trợ)*.

Song song với hỗ trợ tài chính, nhà trường tổ chức các hoạt động hỗ trợ y tế, tâm lý học đường và thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người học ổn định tâm lý, yên tâm học tập: Tư vấn sức khỏe, tâm lý học đường, hướng dẫn đăng ký tạm trú, bảo hiểm y tế *(7.5.14 - Thông báo đóng bảo hiểm; 7.5.15 - Danh sách đóng bảo hiểm)*. Xây dựng quy chế tiếp công dân, tư vấn tâm lý, pháp lý cho người học thể hiện rõ nét văn hóa lắng nghe – đồng hành của nhà trường, bố trí cán bộ tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến mâu thuẫn cá nhân, áp lực học tập, khó khăn tinh thần. *(7.5.16 - Quy chế tiếp công dân; 7.5.17 - Hình ảnh tiếp công dân và tư vấn HSSV)*. Giới thiệu nhà trọ, hỗ trợ tìm việc làm

thêm đối với HSSV ở xa. *(7.5.18 - Biên bản thỏa thuận thuê nhà ở cho HSSV; 7.5.19 - Ảnh chụp phòng ở; 7.5.20 - Biên bản kiểm kê tài sản phòng ở)*

Nhà trường đào tạo ngành Y Dược đây cũng là lợi thế cho HSSV khi tham gia học tập tại Trường, phòng y tế được trang bị giường nằm nghỉ cho HSSV với diện tích là 20m² *(7.5.21 - Hình ảnh Phòng y tế)*. Phòng Y tế được trang bị đầy đủ thiết bị và dụng cụ y tế theo quy định, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho HSSV, khi nhập học nhà trường sẽ thông báo đến việc bổ sung hồ sơ nhập học và yêu cầu các em phải thăm khám sức khỏe *(7.5.22 - Giấy khám sức khỏe của HSSV năm 2025)*.

Về lĩnh vực dịch vụ ăn uống tại Trường, do đặc thù học sinh, sinh viên (HSSV) chủ yếu là đối tượng hệ phổ thông, học theo từng ca và thường chỉ học một buổi trong ngày (sáng hoặc chiều), nên phần lớn các em lựa chọn ăn uống tại nhà cùng gia đình để thuận tiện và đảm bảo sinh hoạt. Chính vì vậy, nhu cầu sử dụng dịch vụ ăn uống tại Trường không quá cao.

Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu ăn uống của một bộ phận HSSV có nhu cầu ở lại trường trong thời gian chờ ca học hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa, học bù, học tăng cường, Nhà trường vẫn duy trì và tổ chức hoạt động căn tin tại cả hai cơ sở: Củ Chi và Gò Vấp. Căn tin được bố trí ở vị trí thuận tiện, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và đảm bảo cung ứng các loại nhu yếu phẩm cần thiết, từ các món ăn nhẹ, thức uống giải khát đến các suất ăn đảm bảo vệ sinh, dinh dưỡng cho HSSV có nhu cầu sử dụng.

Đặc biệt, Nhà trường luôn quan tâm đến yếu tố an toàn thực phẩm và chất lượng dịch vụ tại căn tin. Các hoạt động của căn tin đều được ký kết hợp đồng đầy đủ theo quy định *(7.5.23 - Hồ sơ hợp đồng căn tin)* và được giám sát, kiểm tra định kỳ. Ngoài ra, Nhà trường cũng lưu trữ các hình ảnh thực tế hoạt động của căn tin *(7.5.24 - Hình ảnh minh chứng)* nhằm đảm bảo tính minh bạch và khách quan trong quá trình đánh giá, kiểm tra. Đồng thời, các đơn vị vận hành căn tin đều phải có đầy đủ Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan chức năng *(7.5.25 - Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm)*, góp phần đảm bảo sức khỏe cho HSSV và tạo sự an tâm cho phụ huynh khi gửi con em theo học tại trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 02 điểm

3.2.8. Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8

Mở đầu:

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, Nhà trường đã xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá toàn diện, được thực hiện bởi bộ phận Kiểm định chuyên trách (Tổ Khảo thí – Đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo). Bộ phận này có nhiệm vụ theo dõi sát sao các hoạt động đào tạo, đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và kiểm tra chuẩn đầu ra

của HSSV. Thông qua quá trình này, nhà trường có thể xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng bên trong một cách hệ thống, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lên Ban Giám hiệu để phê duyệt và triển khai.

Một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng đào tạo là sự đáp ứng của người học sau khi tốt nghiệp đối với yêu cầu của thị trường lao động. Để thu thập thông tin này, nhà trường chủ động tổ chức khảo sát ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp. Bên cạnh đó, nhà trường cũng tiến hành thu thập ý kiến phản hồi từ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và chính người học về các chính sách liên quan đến công tác giảng dạy và học tập, cũng như các chính sách về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại và bổ nhiệm cán bộ. Những ý kiến này giúp nhà trường có cái nhìn đa chiều về chất lượng và hiệu quả của các hình thức, phương pháp đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện các chính sách đối với người học. Ngoài ra, nhà trường thực hiện tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo các quy định hiện hành, từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên kết quả tự đánh giá này.

Nhà trường còn chú trọng đến việc đánh giá năng lực của HSSV trước và sau quá trình đào tạo. Cụ thể, trước khi HSSV đi thực tập, nhà trường phát phiếu đánh giá đến các doanh nghiệp tiếp nhận thực tập. Phiếu này được thiết kế để doanh nghiệp có thể phản ánh một cách khách quan và đầy đủ về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực tế và khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của người học. Đồng thời, việc tạo điều kiện cho giáo viên tham gia thực tập tại doanh nghiệp cũng là một hoạt động quan trọng trong công tác nâng cao chất lượng. Thông qua quá trình này, giáo viên có cơ hội cập nhật kiến thức, công nghệ và phương pháp tổ chức sản xuất thực tế tại các doanh nghiệp, từ đó có thể mang những kiến thức và kinh nghiệm này vào bài giảng, giúp HSSV có sự hình dung rõ ràng hơn về môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp và tiếp cận được những kiến thức, công nghệ mới và tiên tiến nhất.

- **Những điểm mạnh**

Nhà trường thể hiện sự mạnh mẽ trong công tác giám sát và đánh giá chất lượng đào tạo thông qua việc chủ động và toàn diện thu thập ý kiến phản hồi từ đa dạng các bên liên quan. Một điểm nổi bật là việc nhà trường tiến hành khảo sát ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động hàng năm. Điều này cho thấy sự quan tâm sâu sắc của trường đối với việc đảm bảo HSSV tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu thực tế của thị trường lao động. Bên cạnh đó, việc lắng nghe ý kiến đánh giá từ cả cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và chính những người học về các khía cạnh khác nhau của hoạt động đào tạo và chính sách của trường là một minh chứng cho sự cầu thị và mong muốn không ngừng hoàn thiện của Nhà trường.

Một điểm mạnh khác trong công tác đảm bảo chất lượng của nhà trường là việc thực hiện nghiêm túc và bài bản hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định. Điều này khẳng định sự chủ động của nhà trường trong việc tự kiểm tra, rà soát và cải tiến các hoạt động đào tạo một cách có hệ thống. Kế hoạch cụ thể và các biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo được xây dựng hàng năm dựa trên kết quả tự đánh giá, cho thấy sự cam kết mạnh mẽ của nhà trường trong việc không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

Cuối cùng, một trong những minh chứng ấn tượng nhất về hiệu quả của công tác giám sát và đánh giá chất lượng của nhà trường là tỷ lệ trên 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo chỉ sau 12 tháng tốt nghiệp. Số liệu này, được trích từ báo cáo khảo sát HSSV tốt nghiệp hàng năm, là một bằng chứng thuyết phục cho thấy chất lượng đào tạo của nhà trường được các nhà tuyển dụng đánh giá cao và đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động. Đây là một kết quả đáng tự hào, thể hiện sự thành công của nhà trường trong việc trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để có một tương lai nghề nghiệp vững chắc.

- **Những tồn tại:**

Việc khảo sát HSSV đã tốt nghiệp gặp nhiều khó khăn và kéo dài do thời gian tốt nghiệp của các khóa không đồng nhất. Nguyên nhân là do Trường liên tục tuyển sinh trong năm, dẫn đến việc HSSV tốt nghiệp ra trường không cùng thời điểm. Điều này gây khó khăn cho việc thống kê và thu thập thông tin một cách đồng bộ và hiệu quả.

- **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Để liên tục nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc thu thập thông tin phản hồi một cách sâu rộng và chi tiết. Kế hoạch hành động cụ thể là tiếp tục đẩy mạnh việc lấy ý kiến đánh giá từ tất cả các thành phần trong trường, bao gồm cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh. Đồng thời, nhà trường nhận thức rõ tầm quan trọng của việc điều chỉnh nội dung khảo sát một cách linh hoạt và thường xuyên, đi sâu vào từng khía cạnh cụ thể của hoạt động đào tạo và các mặt công tác của trường. Mục tiêu là có được cái nhìn đầy đủ và chi tiết nhất về chất lượng, từ đó xác định được các vấn đề cần cải thiện.

Một phần quan trọng trong kế hoạch nâng cao chất lượng của nhà trường là việc xây dựng một quy trình thu thập, tổng hợp, phân tích và đánh giá kết quả khảo sát cựu HSSV một cách hệ thống và bài bản. Nhà trường nhận thức rõ ràng những thông tin thu thập được từ những người đã tốt nghiệp và đang làm việc trên thị trường lao động là vô cùng quý giá. Dữ liệu này sẽ là cơ sở vững chắc để nhà trường đưa ra các biện pháp cải tiến chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và các hoạt động hỗ trợ HSSV, nhằm đảm bảo rằng chất

lượng đào tạo của trường luôn đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và xã hội.

Điểm đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 8	12 (Mười hai) điểm
<i>Tiêu chuẩn 8.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 8.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 8.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 8.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 8.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 8.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.

Mô tả, phân tích, nhận định

- *Tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học của người học được xác định cụ thể:*

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn xác định rõ tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ bỏ học là những chỉ số quan trọng, phản ánh trực tiếp chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý của nhà trường, do đó Nhà trường đã xác lập tỉ lệ người học bỏ học và tốt nghiệp, giám sát, đối sách để cải tiến, cụ thể:

Xác lập tỉ lệ người học bỏ học:

Trước tiên Phòng Đào tạo căn cứ vào các quy định sau để đề xuất Hiệu trưởng danh sách xóa tên HSSV.

- *Hết thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo:* HSSV bị buộc thôi học nếu đã học vượt quá thời gian tối đa cho phép để hoàn thành CTĐT được quy định trong quy chế đào tạo của trường.
- *Kỷ luật ở mức buộc thôi học:* HSSV vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của trường và bị xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi học.
- *Vượt quá số lần cảnh báo:* Nếu một HSSV đã nhận quá 2 lần cảnh báo kết quả học tập trong quá trình học tập. Học sinh bị cảnh báo kết quả học tập khi vi phạm những quy định sau đây: Nếu trong một học kỳ, số môn học hoặc mô-đun mà HSSV không đạt vượt quá 50% tổng số MĐ/MH đã đăng ký trong học kỳ đó; Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 1.2 đối với học kỳ đầu tiên của khóa học, hoặc dưới 1.5 đối với các học kỳ tiếp theo.

- *Người học tự thôi học*: Người học tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định hoặc thôi học bởi lý do cá nhân.

Phần mềm quản lý đào tạo UMS của trường đã được thiết lập đảm bảo hỗ trợ trong công tác thống kê để theo dõi thời gian học tập của từng HSSV để đảm bảo không vượt quá thời gian tối đa cho phép; ghi nhận tình trạng kỷ luật của từng HSSV có bị kỷ luật ở mức buộc thôi học và theo dõi số lần bị cảnh báo vì tỉ lệ MĐ/MH không đạt của từng HSSV.

Căn cứ các quy định và phần mềm hỗ trợ, Phòng Đào tạo tiến hành đề xuất Hiệu trưởng xoá tên HSSV, từ đó so sánh với số lượng học sinh đầu kỳ để xác lập tỉ lệ người học bỏ học theo bảng thống kê sau:

Bảng thống kê tỉ lệ học sinh bỏ học năm học 2023 - 2024:

Khoá 15:

Ngành	Lớp	Sĩ số đầu vào	Số HS bỏ học	Tỉ lệ bỏ học
Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	01PM15A1,C1	18	0	0%
Điều dưỡng	01DD15A1,C1	20	2	10%
	02DD15A1,C1	32	1	3%
Dược	01DS15A1,C1	25	0	0%
	01DS15B1,D1	21	0	0%
	02DS15A2,C2	22	0	0%
	02DS15B2,D2	26	0	0%
Hướng dẫn du lịch	02DL15A1,C1	10	3	30%
Kế toán doanh nghiệp	01KT15A1,C1	20	0	0%

Ngành	Lớp	Sĩ số đầu vào	Số HS bỏ học	Tỉ lệ bỏ học
	01KT15E2	25	0	0%
	02KT15B1,D1	15	0	0%
Marketing	01MK15A1,C1	17	0	0%
Pháp luật	01PL15A1,C1	10	1	10%
Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	01DN15A1,C1	14	0	0%
Quản trị mạng máy tính	01TM15A1,C1	21	2	10%
Thiết kế đồ họa	01DH15A1,C1	27	0	0%
Y Sĩ đa khoa	01YS15A1,C1	23	2	9%
	02YS15A1,C1	14	0	0%
	02YS15A2,C2	25	2	8%

Khoá 16:

Ngành	Lớp	Sĩ số đầu vào	Số HS bỏ học	Tỉ lệ bỏ học
Thiết kế đồ họa	01DH16A1,C1-1	26	12	46%
Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	01DN16E1	30	16	53%
Dược	01DS16B1	35	11	31%

Ngành	Lớp	Sĩ số đầu vào	Số HS bỏ học	Tỉ lệ bỏ học
Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	01PM16A1,C1	35	4	11%
Điều dưỡng	02DD16A1,B1	25	9	36%
Dược	02DS16A1	14	4	29%
Kế toán doanh nghiệp	02KT16A1,C1	22	10	45%
Marketing	02MK16A1,C1-1	23	11	48%
Y Sĩ đa khoa	02YS16A1	33	15	45%

Bảng thống kê tỉ lệ học sinh bỏ học năm học 2024 - 2025:

Khoá 16:

Ngành	Lớp	Sĩ số đầu kỳ	Số HS bỏ học	Tỉ lệ bỏ học
Thiết kế đồ họa	01DH16A1,C1-1	Thiết kế đồ họa	01DH16A1,C1-1	26
Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	01DN16E1	30	16	53%
Dược	01DS16B1	35	11	31%
Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	01PM16A1,C1	35	4	11%
Điều dưỡng	02DD16A1,B1	25	9	36%
Dược	02DS16A1	14	4	29%

Kế toán doanh nghiệp	02KT16A1,C1	22	10	45%
Marketing	02MK16A1,C1-1	23	11	48%
Y Sĩ đa khoa	02YS16A1	33	15	45%

Khoá 17:

Ngành	Lớp	Sĩ số đầu vào	Số HS bỏ học	Tỉ lệ bỏ học
Điều dưỡng	01DD17A1,C1	26	4	15%
Thiết kế đồ họa	01DH17A1,C1-1	22	1	5%
Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	01DN17E1	23	6	26%
Dược	01DS17A1,C1	35	4	11%
Kế toán doanh nghiệp	01KT17A1,C1	30	3	10%
Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	01PM17A1,C1	30	7	23%
Y Sĩ đa khoa	01YS17A1,C1	14	3	21%
Điều dưỡng	02DD17A1,C1-1	30	1	3%
Dược	02DS17A1,C1	32	1	3%
Kế toán doanh nghiệp	02KT17A1,C1	23	6	26%
Marketing	02MK17A1,C1	31	10	32%
Y Sĩ đa khoa	02YS17A1,C1	33	3	9%

- **Xác lập tỉ lệ người học tốt nghiệp:**

Hàng năm, Nhà trường xác lập tỷ lệ tốt nghiệp trình độ trung cấp theo quy trình sau: Bắt đầu bằng việc rà soát kỹ lưỡng điều kiện tốt nghiệp của từng HSSV, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong quy chế đào tạo. Phòng đào tạo phối hợp cùng các đơn vị quản lý khoa/bộ môn để kiểm tra việc hoàn thành chương trình, tích lũy tín chỉ, điểm trung bình chung tích lũy, các nghĩa vụ tài chính và các yêu cầu đặc thù khác của ngành, nghề. Tiếp theo, Hội đồng xét tốt nghiệp sẽ tiến hành thẩm định hồ sơ và đưa ra quyết nghị dựa trên các minh chứng cụ thể. Quyết định công nhận tốt nghiệp cuối cùng sẽ được ban hành bởi Hiệu trưởng Nhà trường, đánh dấu sự hoàn thành khóa học của HSSV. *(2.8.10 - Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm 2023, 2024)*

Sau khi danh sách HSSV được công nhận tốt nghiệp chính thức được phê duyệt, Phòng đào tạo sẽ tiến hành thống kê số lượng HSSV này cùng với tổng số HSSV thuộc diện xét tốt nghiệp trong năm. Từ hai số liệu này, tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm sẽ được tính toán một cách chính xác theo công thức đã quy định. Kết quả này không chỉ phản ánh năng lực đào tạo của nhà trường trong năm học đó mà còn là một chỉ số quan trọng để báo cáo lên các cấp quản lý giáo dục, đồng thời cung cấp thông tin hữu ích cho việc đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo trong những năm tiếp theo.

Bảng thống kê tỉ lệ HS tốt nghiệp năm 2023:

Ngành	Mã lớp	Số HS Đủ điều kiện	Số HS Tốt nghiệp	Tỉ lệ tốt nghiệp
Điều dưỡng	01DD14A1,C1	14	14	100%
	01DD14B1	3	3	100%
	02DD14A1,C1	34	7	21%
	02DD14B1,D1	14	14	100%
Dược	01DS14A1,C1	22	8	36%
	01DS14B1,D1	21	21	100%
	02DS14A1,C1	26	17	65%
	02DS14B1,D1	38	35	92%
Kế toán doanh nghiệp	01KT14A1,C1	14	8	57%
	02KT14A1,C1	20	11	55%
	02KT14B1,D1	14	13	93%
	02KT14E1	28	27	96%
Marketing	01MK14A1	10	3	30%
	02MK14A1,C1			
	1	33	4	12%
	02MK14B1	6	5	83%
Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	02DN14B1,D1	7	6	86%
	02DN14C1	2	1	50%
Quản trị mạng máy tính	01TM14A1,C1	18	4	22%
	02TM14A1,C1	17	4	24%
Thiết kế đồ họa	02DH14A1,C1	26	7	27%
Thiết kế và quản lý website	02TW14C1	11	3	27%
Y sỹ đa khoa	01YS14A1,C1	5	3	60%
	01YS14B1,D1	9	6	67%

Ngành	Mã lớp	Số HS Đủ điều kiện	Số HS Tốt nghiệp	Tỉ lệ tốt nghiệp
	02YS14A1,C1	25	16	64%
	02YS14B1,D1	37	37	100%

Bảng thống kê tỉ lệ HS tốt nghiệp năm 2024:

Ngành	Lớp	Số HS Tốt nghiệp	Số HS Đủ điều kiện	Tỉ lệ Tốt nghiệp
Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	01PM15A1,C1	18	18	100%
Điều dưỡng	01DD15A1,C1	11	21	52%
	02DD15A1,C1	3	32	9%
Dược	01DS15A1,C1	25	26	96%
	01DS15B1,D1	21	21	100%
	02DS15A2,C2	22	22	100%
	02DS15B2,D2	25	26	96%
Hướng dẫn du lịch	02DL15A1,C1	1	11	9%
Kế toán doanh nghiệp	01KT15A1,C1	20	20	100%
	01KT15E2	25	25	100%
	02KT15B1,D1	15	15	100%
Marketing	01MK15A1,C1	10	17	59%
Pháp luật	01PL15A1,C1	6	11	55%
Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	01DN15A1,C1	11	15	73%
Quản trị mạng máy tính	01TM15A1,C1	14	21	67%
Thiết kế đồ họa	01DH15A1,C1	27	27	100%
Y Sĩ đa khoa	01YS15A1,C1	20	24	83%
	02YS15A1,C1	2	16	13%
	02YS15A2,C2	23	27	85%

- **Giám sát, đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học của người học để cải tiến:**

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn thực hiện giám sát định kỳ và hệ thống tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học của HSSV theo từng học kỳ và năm học. Phòng Đào tạo đóng vai trò

chủ chốt trong việc theo dõi sát sao quá trình học tập thông qua hệ thống quản lý học vụ, kịp thời phát hiện các trường hợp có nguy cơ không hoàn thành chương trình hoặc có kết quả học tập yếu kém. Các báo cáo tổng kết công tác đào tạo và của nhà trường cho thấy đã ghi nhận và phân tích các số liệu này, tạo cơ sở dữ liệu quan trọng cho việc đánh giá hiệu quả của các hoạt động đào tạo và quản lý. (3.4.06 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 8.1.01 - Báo cáo tổng kết công tác Khảo thí Đảm bảo chất lượng năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)

Để đảm bảo chất lượng đào tạo không ngừng được nâng cao, nhà trường tiến hành đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học giữa các khóa, ngành đào tạo và theo thời gian. Việc so sánh này giúp nhận diện các xu hướng và vấn đề nổi bật, từ đó đánh giá được hiệu quả của các biện pháp đã triển khai. Khi phát hiện tỷ lệ tốt nghiệp chưa đạt kỳ vọng hoặc tỷ lệ bỏ học cao ở một ngành cụ thể, Trường sẽ tiến hành phân tích sâu các nguyên nhân để xây dựng kế hoạch can thiệp và điều chỉnh phù hợp.

Dựa trên kết quả giám sát và đối sánh, tổ Khảo thí – ĐBCL trực thuộc phòng Đào tạo chủ động đề xuất Trường xây dựng và triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng một cách có mục tiêu. Các biện pháp này có thể bao gồm tăng cường hỗ trợ học tập, đổi mới phương pháp giảng dạy, cải thiện cơ sở vật chất, hoặc điều chỉnh chính sách hỗ trợ người học. Thông qua quy trình giám sát, đối sánh và cải tiến liên tục, nhà trường cam kết nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo người học có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và tạo dựng môi trường học tập tốt nhất, giảm thiểu tỷ lệ bỏ học. (8.1.02 - Báo cáo tổng kết công tác cải tiến của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.7.02 - Danh sách các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học đã được đề xuất 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã xây dựng và triển khai hệ thống khảo sát nhằm thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ

đáp ứng của người học sau tốt nghiệp đối với yêu cầu thực tiễn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Nhà trường đã ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan nhằm đảm bảo hoạt động này được thực hiện một cách bài bản, minh bạch và hiệu quả. Quy định được cụ thể hóa thông qua việc lập kế hoạch khảo sát hằng năm, thiết kế các công cụ khảo sát phù hợp (phiếu khảo sát, bảng hỏi phỏng vấn, khảo sát trực tuyến...) và triển khai theo một quy trình rõ ràng, khoa học. Nội dung khảo sát tập trung vào các tiêu chí như: mức độ đáp ứng về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học; chất lượng dịch vụ đào tạo; cũng như nhu cầu tuyển dụng trong tương lai. Các đối tượng khảo sát bao gồm doanh nghiệp theo lĩnh vực đào tạo, cựu HSSV đang học, giáo viên và cán bộ quản lý. Quy trình còn bao gồm các bước như xác định thời điểm, tần suất khảo sát, thu thập – xử lý dữ liệu và phân công trách nhiệm cho các bộ phận liên quan. Việc tuân thủ đúng quy trình góp phần đảm bảo tính khách quan và hệ thống trong việc thu thập thông tin, từ đó làm cơ sở cho việc đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo.

Nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc khảo sát ý kiến phản hồi của các doanh nghiệp đã tiếp nhận HSSV tốt nghiệp, nhằm đánh giá mức độ phù hợp giữa chương trình đào tạo với yêu cầu thực tế của thị trường lao động. Trường giao Bộ phận Đảm bảo chất lượng phối hợp với Phòng Công tác HSSV – Quan hệ doanh nghiệp xây dựng kế hoạch khảo sát, lựa chọn phương pháp phù hợp và tiến hành thu thập dữ liệu từ các đơn vị sử dụng lao động. Hoạt động khảo sát được triển khai đúng theo quy trình khảo sát chất lượng do trường thiết lập, đảm bảo tính hệ thống, khách quan và hiệu quả. Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích và báo cáo để làm căn cứ điều chỉnh chương trình, nội dung đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ, cũng như cải thiện dịch vụ hỗ trợ người học, từ đó từng bước nâng cao chất lượng và uy tín của nhà trường trên thị trường lao động. *(8.2.01 - Quyết định ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan; 2.8.21 - Quyết định ban hành Quy trình khảo sát chất lượng).*

Hằng năm, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn chỉ đạo Bộ phận Đảm bảo chất lượng phối hợp với Phòng Công tác HSSV – Quan hệ doanh nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch khảo sát ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại doanh nghiệp. Kế hoạch khảo sát được thực hiện theo đúng quy trình khảo sát đã ban hành, từ khâu lựa chọn doanh nghiệp phù hợp, thiết kế công cụ khảo sát đến việc thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu phản hồi *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Để đánh giá chất lượng đào tạo, Trường đã triển khai khảo sát ý kiến phản hồi từ các doanh nghiệp là nơi làm việc của cựu học sinh, sinh viên (HSSV). Cụ thể, trong năm 2023, có 8/11 doanh nghiệp tham gia khảo sát, và con số này đã tăng lên 13/16 vào năm 2024. Nội dung khảo sát tập trung vào ba nhóm tiêu chí quan trọng: kiến thức chuyên môn,

kỹ năng nghề nghiệp, và thái độ làm việc (bao gồm tác phong và kỷ luật lao động). Để đảm bảo tính khách quan và dễ dàng thu thập thông tin, các phiếu khảo sát đã được thiết kế một cách rõ ràng và dễ hiểu. *(8.2.02 - Mẫu phiếu Phiếu khảo sát ý kiến của Nhà tuyển dụng)*

Kết quả tổng hợp từ các bộ hồ sơ khảo sát trong hai năm cho thấy 100% doanh nghiệp tham gia đều đánh giá tốt về năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc của cựu HSSV. Đặc biệt, các doanh nghiệp ghi nhận thái độ nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng với môi trường làm việc của người học sau tốt nghiệp. Những phản hồi tích cực này là minh chứng cho sự phù hợp giữa chương trình đào tạo của nhà trường với yêu cầu thực tế của thị trường lao động, đồng thời khẳng định hiệu quả trong công tác đào tạo và chuẩn bị nghề nghiệp cho HSSV. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*.

- *Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.*

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đặc biệt coi trọng việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi đa chiều từ các bên liên quan, bao gồm đơn vị sử dụng lao động, HSSV đang theo học, cựu HSSV, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Nhà trường nhận thức rõ ràng rằng những ý kiến này là cơ sở thực tiễn vô cùng quan trọng để đánh giá một cách khách quan và toàn diện chất lượng đào tạo và dịch vụ hiện có. Việc chủ động lắng nghe và phân tích những phản hồi này thể hiện cam kết không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng của trường theo đúng quy chế đào tạo trung cấp.

Thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp, đặc biệt là những đánh giá về kỹ năng, kiến thức và thái độ của học sinh tốt nghiệp trong quá trình làm việc thực tế, đóng vai trò then chốt trong việc điều chỉnh và hoàn thiện CTĐT. Dựa trên những thông tin này, các khoa, phòng ban liên quan sẽ tiến hành rà soát nội dung chương trình, cập nhật phương pháp giảng dạy, tăng cường các hoạt động thực hành sát với yêu cầu của thị trường lao động. Thậm chí, các chính sách hỗ trợ HSSV trong quá trình học tập cũng được xem xét lại để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả, hướng tới mục tiêu cuối cùng là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngày càng cao của các ngành nghề sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. *(2.5.01 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024; 7.3.01 - Quyết định ban hành Quy định chính sách học bổng, miễn giảm học phí)*

Danh sách Doanh nghiệp thu thập ý kiến:

Năm 2023:

STT	DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG HSSV
1	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tất Tín Phúc	5/11 ấp Trung Đông 1, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2
2	Công ty TNHH Giáo dục & Đào tạo tư vấn YLC	71/8 Lã Xuân Oai, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	3
3	Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị điện công nghiệp Cát Vạn Lợi	Lô F1.2, đường số 08, KCN Cơ Khí ô tô Thành phố Hồ Chí Minh , Xã Hoà Phú, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2
4	Công ty TNHH SX ĐT TMDV Đại Trường Thịnh	364/69/33 đường Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	4
5	Văn phòng Luật sư La Bàn	Ấp 7, KDC Đại Hải 41/9 Phan Văn Hớn, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn	1
6	Công ty TNHH Du lịch và Tổ chức sự kiện Hoàn Vũ	L17-11, Tầng 17, Tòa Nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2
7	Công ty TNHH T.L.C Auditing	Tầng 7, Số 60 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1
8	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma	Tòa nhà MWG – CTCP Thế Giới Di Động, lô T2-1.2, đường D1, khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.	5
9	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi	Ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.	4
10	Công ty TNHH Kiểm toán CPA	168/22 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1

STT	DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG HSSV
11	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn	79 Đường Bà Triệu-Thị trấn Hóc Môn-Hóc Môn-Tp.HCM	4

Năm 2024:

STT	DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ	CHUYÊN NGÀNH
1	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tất Tín Phúc	5/11 ấp Trung Đông 1, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2
2	Công ty TNHH Giáo dục & Đào tạo tư vấn YLC	71/8 Lã Xuân Oai, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	3
3	Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị điện công nghiệp Cát Vạn Lợi	Lô F1.2, đường số 08, KCN Cơ Khí ô tô Thành phố Hồ Chí Minh , Xã Hoà Phú, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2
4	Công ty TNHH SX ĐT TMDV Đại Trường Thịnh	364/69/33 đường Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	4
5	Văn phòng Luật sư La Bàn	343, Tỉnh Lộ 764, ấp La Hoa, Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai	1
6	Công ty TNHH Du lịch và Tổ chức sự kiện Hoàn Vũ	L17-11, Tầng 17, Tòa Nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2
7	Công ty TNHH T.L.C Auditing	Tầng 7, Số 60 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1
8	Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao (SHTP-IC)	Lô E2a-10, Đường D2b, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	1

STT	DOANH NGHIỆP	ĐỊA CHỈ	CHUYÊN NGÀNH
9	CÔNG TY TNHH TM DV KT SX O & M	124/5P, Ấp 6, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2
10	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma	Tòa nhà MWG – CTCP Thế Giới Di Động, lô T2-1.2, đường D1, khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.	5
11	Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu	379 – 381 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	5
12	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi	Ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.	4
13	Bệnh viện Quận 12	111 đường Dương Thị Mười, P. Tân chánh Hiệp, Quận 12. Tp.HCM	3
14	Công ty TNHH Kiểm toán CPA	168/22 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1
15	Công ty TNHH T.L.C Auditing	Tầng 7, Số 60 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1
16	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn	79 Đường Bà Triệu-Thị trấn Hóc Môn-Hóc Môn-Tp.HCM	4

Nhà trường thực hiện khảo sát doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động với 5 mức độ:

1. Kém 2. Yếu 3. Trung bình 4. Khá 5. Tốt

Khảo sát thực hiện ở 3 nội dung:

- Kiến thức, Kỹ năng, Năng lực nghiệp vụ
- Mức độ đáp ứng Kỹ năng mềm
- Phẩm chất cá nhân

Kết quả khảo sát:

Năm 2023:

Khảo sát 11 doanh nghiệp, phản hồi 8 doanh nghiệp, đạt tỉ lệ 72,72%

Năm 2024:

Khảo sát 16 doanh nghiệp, phản hồi 13 doanh nghiệp, đạt tỉ lệ 81,25%

Kết quả trên cho thấy, hàng năm doanh nghiệp phản hồi ở mức độ khá và tốt về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Bên cạnh đó, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn còn tích cực thu thập ý kiến từ HSSV đang theo học, cựu HSSV và đội ngũ cán bộ, giảng viên. Những ý kiến đa dạng này, sau khi được phân tích và tổng hợp, sẽ cung cấp một bức tranh đầy đủ về chất lượng dịch vụ của trường trên nhiều khía cạnh khác nhau. Từ đó, nhà trường có cơ sở vững chắc để rà soát và cải tiến các chính sách liên quan đến công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo, hỗ trợ HSSV, các hoạt động ngoại khóa và cơ sở vật chất. Mục tiêu là không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ một cách toàn diện, mang lại trải nghiệm tốt nhất cho tất cả các bên liên quan, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đào tạo trung cấp. *(1.3.18 - Kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2023, 2024; 1.3.19 - Báo cáo kết quả cải tiến năm 2023, 2024)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định

- Trường ban hành quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo

Nhằm đảm bảo hoạt động khảo sát được triển khai một cách có hệ thống và mang lại hiệu quả thiết thực, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã chính thức ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan. Văn bản này quy định rõ ràng về mục đích, phạm vi, đối tượng, quy trình thực hiện và các công cụ được sử dụng trong quá trình khảo sát. Việc ban hành quy định này thể hiện sự nghiêm túc và chuyên nghiệp của nhà trường trong việc lắng nghe ý kiến từ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, xem đây là một kênh thông tin chính thức và quan trọng để không ngừng hoàn thiện các mặt hoạt động. *(8.2.01 - Quyết định ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan)*

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng các công cụ khảo sát trực tuyến, đảm bảo tính tiện lợi và hiệu quả trong quá trình

thu thập ý kiến. Trong đó, đội ngũ nhà giáo, CBQL, nhà trường đã thiết kế các phiếu khảo sát điện tử riêng biệt, dễ dàng truy cập và thực hiện. Đối với Nhà giáo, các khảo sát này tập trung vào việc thu thập ý kiến chi tiết về các chính sách trực tiếp ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và học tập, bao gồm chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, các quy định về kiểm tra đánh giá, cũng như các chính sách về tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn. Mục tiêu là tạo điều kiện thuận lợi nhất để đội ngũ giảng viên có thể bày tỏ quan điểm, từ đó giúp nhà trường có những thông tin giá trị để đảm bảo đội ngũ này luôn được tạo điều kiện tốt nhất để phát huy năng lực và tâm huyết với nghề. *(2.8.21 - Quyết định ban hành Quy trình khảo sát chất lượng; 8.3.01 - Mẫu phiếu Phiếu khảo sát ý kiến của Nhà giáo; 8.3.02 - Link google format khảo sát)*

Tương tự, đối với cán bộ quản lý, quy trình và công cụ khảo sát được thiết kế để thu thập thông tin phản hồi về các chính sách liên quan đến công tác quản lý điều hành của trường. Các nội dung khảo sát có thể bao gồm ý kiến về chính sách tuyển dụng và bố trí nhân sự quản lý, các chương trình đào tạo và bồi dưỡng năng lực quản lý, quy trình bổ nhiệm và đánh giá cán bộ, cũng như các quy định về cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ công tác quản lý. Những ý kiến này giúp nhà trường đánh giá hiệu quả của bộ máy quản lý và đưa ra những điều chỉnh phù hợp để nâng cao hiệu suất làm việc. *(8.3.03 - Mẫu phiếu Phiếu khảo sát ý kiến của CBQL; 8.3.02 - Link google format khảo sát)*

- *Trường áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo*

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn không chỉ xây dựng quy trình và công cụ khảo sát mà còn chủ động áp dụng chúng một cách thường xuyên và bài bản. Các cuộc khảo sát được triển khai định kỳ hoặc theo nhu cầu cụ thể, đảm bảo rằng nhà trường luôn có được những thông tin cập nhật và kịp thời từ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý về các chính sách đang được áp dụng. Việc thực hiện khảo sát trở thành một hoạt động thường xuyên trong kế hoạch công tác của trường, thể hiện sự cam kết liên tục trong việc lắng nghe và cải thiện *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

Thông qua các công cụ khảo sát đã được xây dựng, nhà trường chủ động thu thập ý kiến phản hồi từ đội ngũ này về các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, và bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo. Những thông tin thu thập được không chỉ được xem xét như nguồn dữ liệu tham khảo mà còn được nhà trường ứng dụng trực tiếp vào quá trình đánh giá hiệu quả của các chính sách hiện hành, giúp xác định những điểm mạnh cần duy trì, những hạn chế cần khắc phục và những lĩnh vực cần điều chỉnh để các chính sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Việc Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn nghiêm túc áp dụng quy trình khảo sát và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát là minh chứng rõ ràng cho cam kết không ngừng nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo. Bằng cách lắng nghe và phản hồi tích cực đối với ý kiến của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, nhà trường xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết và khuyến khích sự phát triển. Điều này tạo điều kiện tốt nhất để đội ngũ phát huy năng lực và trách nhiệm, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy, quản lý và các dịch vụ hỗ trợ khác, mang lại trải nghiệm học tập tốt nhất cho HSSV và củng cố uy tín của nhà trường trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. (1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)); 1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2023, 2024)

Hàng năm, trường có kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động. Kết quả khảo sát về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động cho thấy tỉ lệ đồng ý trên 90% ở đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và trên 80% ở người lao động (1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Trên cơ sở kết quả của báo cáo kết quả khảo sát nhà trường có những điều chỉnh kịp thời các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: *Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định

- *Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường*

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc lắng nghe ý kiến người học, vì vậy đã chủ động xây dựng một hệ thống khảo sát bài bản và hiệu quả. Để đảm bảo hoạt động này được thực hiện một cách có tổ chức, nhà trường đã thiết lập một khung pháp lý rõ ràng thông qua việc ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc thu thập thông tin phản hồi từ HSSV về mọi

khía cạnh của quá trình đào tạo và dịch vụ. *(8.2.01 - Quyết định ban hành Quy định khảo sát các bên liên quan)*

Nhằm tối ưu hóa trải nghiệm và sự thuận tiện cho HSSV khi tham gia đóng góp ý kiến, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn đã tận dụng sức mạnh của công nghệ thông tin để phát triển các công cụ khảo sát trực tuyến. Các biểu mẫu khảo sát điện tử được thiết kế riêng biệt, thân thiện với người dùng và dễ dàng tiếp cận thông qua các thiết bị điện tử. Nội dung của các khảo sát này tập trung vào việc thu thập đánh giá chi tiết từ HSSV về chất lượng và tính hiệu quả của các phương pháp đào tạo, mức độ hài lòng với các dịch vụ hỗ trợ của trường (bao gồm tư vấn học tập, cơ sở vật chất, hoạt động ngoại khóa...), chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên, cũng như việc thực hiện các chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người học. Mục tiêu chính là tạo ra một kênh giao tiếp hiệu quả, giúp HSSV tự do bày tỏ quan điểm và nhà trường có được những dữ liệu giá trị để không ngừng cải thiện. *(2.8.21 - Quyết định ban hành Quy trình khảo sát chất lượng; 8.4.01 - Mẫu phiếu Phiếu khảo sát ý kiến của HSSV; 8.3.02 - Link google format khảo sát)*

- *Trường áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường*

Không dừng lại ở việc xây dựng các công cụ, Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn còn tích cực triển khai các hoạt động khảo sát HSSV một cách định kỳ và có mục tiêu rõ ràng. Các đợt khảo sát thường được tổ chức vào những thời điểm thích hợp trong năm học hoặc khi có nhu cầu nắm bắt ý kiến về một vấn đề cụ thể, đảm bảo rằng nhà trường luôn có được những thông tin cập nhật và đa chiều từ phía người học về những vấn đề liên quan đến quá trình đào tạo và trải nghiệm tại trường. Việc tiến hành khảo sát HSSV đã trở thành một phần không thể thiếu trong kế hoạch hoạt động thường niên của nhà trường, thể hiện sự chú trọng và trách nhiệm đối với việc không ngừng nâng cao chất lượng dựa trên những phản hồi thực tế từ HSSV. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).*

Hàng năm, Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường theo quy trình khảo sát. Tổng hợp báo cáo thực hiện thu thập ý kiến đánh giá của người học đại diện các ngành nghề cho thấy số HSSV được khảo sát đánh giá tốt về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Nhà trường *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát*

các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

- *Trường sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.*

Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn coi trọng và sử dụng một cách hiệu quả những thông tin giá trị thu thập được từ các cuộc khảo sát học sinh sinh viên. Thông qua việc phân tích kỹ lưỡng những ý kiến phản hồi này, nhà trường tiến hành đánh giá một cách toàn diện mức độ phù hợp và hiệu quả của các hình thức đào tạo hiện đang áp dụng, chất lượng của các dịch vụ hỗ trợ sinh viên, năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên, cũng như việc triển khai các chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người học. Quá trình này cho phép nhà trường xác định rõ những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy, những tồn tại cần khẩn trương khắc phục và những lĩnh vực cần có sự điều chỉnh linh hoạt nhằm không ngừng hoàn thiện các chính sách, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu và mong đợi của người học, qua đó bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo một cách bền vững. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát); 1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2023, 2024)*

Việc Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn kiên trì lắng nghe và hành động dựa trên những phản hồi từ người học là yếu tố then chốt trong việc xây dựng uy tín và khẳng định cam kết về chất lượng đào tạo. Bằng việc xem xét và ứng dụng hiệu quả các kết quả thu được từ quy trình khảo sát, nhà trường không chỉ tạo ra một môi trường học tập cởi mở và thân thiện mà còn liên tục cải tiến các chính sách liên quan. Điều này góp phần xây dựng một cộng đồng học tập gắn kết và phát triển, đồng thời đảm bảo rằng chương trình đào tạo của trường luôn đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và xã hội. *(1.3.18 - Kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2023, 2024; 1.3.19 - Báo cáo kết quả cải tiến năm 2023, 2024)*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: *Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).*

Mô tả, phân tích, nhận định

- *Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường*

Đề tuân thủ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08/6/2017 và Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

Trường đã chủ động xây dựng và ban hành một hệ thống các văn bản quan trọng. Trong đó, Quy định quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được ban hành đầu tiên, tạo nền tảng cho các quy trình tiếp theo. Trên cơ sở quy định này, Trường đã tiếp tục xây dựng và ban hành đồng bộ Quy trình xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, Quy trình cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng và đặc biệt là Quy trình tự đánh giá chất lượng. Quy trình tự đánh giá này được thiết kế để triển khai một cách toàn diện, bao gồm việc đánh giá chất lượng của cả cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chất lượng của từng chương trình đào tạo cụ thể, nhằm đảm bảo sự phù hợp với các tiêu chuẩn và quy định hiện hành. (8.5.01 - *Quyết định ban hành Quy định quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng*; 8.5.02 - *Quyết định ban hành Quy trình tự đánh giá*; 1.4.05 - *Quyết định ban hành Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá Hệ thống đảm bảo chất lượng*; 2.8.20 - *Quyết định ban hành Quy trình cải tiến*).

Nhằm thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng CSGDNN một cách bài bản và hệ thống theo đúng quy trình đã ban hành. Hàng năm, Hiệu trưởng Trường sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CSGDNN. Hội đồng này đóng vai trò then chốt, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết cho toàn bộ quá trình tự đánh giá trong năm học. Kế hoạch này sẽ được xây dựng dựa trên Quy trình tự đánh giá đã được ban hành, đồng thời xác định rõ các mục tiêu cụ thể cần đạt được, phạm vi đánh giá, các tiêu chí và tiêu chuẩn cần tập trung, phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp, tiến độ thực hiện chi tiết và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng cũng như các đơn vị liên quan trong Trường. Sau khi được phê duyệt, kế hoạch này sẽ trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động tự đánh giá trong năm. (1.3.13 - *Quyết định thành lập HĐ Tự đánh giá CSGDNN năm 2023, 2024, 2025*; 1.3.12 - *Kế hoạch tự đánh giá chất lượng 2023, 2024, 2025*).

Sau khi kế hoạch tự đánh giá được Hiệu trưởng phê duyệt, các đơn vị trực thuộc Trường, bao gồm các phòng, khoa, tổ bộ môn, sẽ bắt đầu triển khai công tác tự đánh giá của đơn vị mình. Dựa trên kế hoạch chung và các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể được phân công, mỗi đơn vị sẽ tiến hành thu thập thông tin và minh chứng liên quan đến hoạt động của mình. Để đảm bảo hiệu quả, các đơn vị thường phân công một cán bộ hoặc nhóm cán bộ chịu trách nhiệm chính cho phần việc này. Các cán bộ phụ trách có nhiệm vụ thu thập đầy đủ và chính xác các thông tin, minh chứng theo yêu cầu của kế hoạch tự đánh giá, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong đơn vị để đảm bảo tính toàn diện của báo cáo.

Song song với quá trình thu thập dữ liệu tại các đơn vị, Tổ Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, với vai trò là bộ phận đầu mối chịu trách nhiệm công tác đảm bảo chất lượng của Trường, sẽ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và hỗ trợ các đơn vị trong quá trình thực hiện tự đánh giá. Sau khi các đơn vị hoàn thành báo cáo tự đánh giá của mình, Tổ Khảo thí – Đảm

bảo chất lượng sẽ tiến hành tổng hợp toàn bộ các báo cáo này thành một dự thảo Báo cáo tự đánh giá chất lượng CSGDNN của toàn Trường. Dự thảo này sau đó sẽ được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá chất lượng để tiến hành xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến. Quá trình góp ý này có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tính khách quan, toàn diện và chính xác của Báo cáo, phản ánh đúng thực trạng chất lượng đào tạo của Trường trên mọi phương diện. *(1.3.01 - Quyết định của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn về việc thành lập Tổ Khảo thí Đảm bảo chất lượng; 1.3.02 - Quyết định ban hành chức năng và nhiệm vụ của Tổ Khảo thí Đảm bảo chất lượng)*

Sau khi thu thập đầy đủ ý kiến phản hồi từ các thành viên Hội đồng tự đánh giá, Tổ Khảo thí – Đảm bảo chất lượng sẽ tiến hành rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Báo cáo. Mọi ý kiến đóng góp sẽ được cân nhắc và tích hợp một cách phù hợp để nâng cao chất lượng của Báo cáo. Báo cáo sau khi hoàn thiện sẽ được trình lên Hiệu trưởng để xem xét và phê duyệt chính thức. Đây là bước cuối cùng trong quy trình tự đánh giá nội bộ, thể hiện sự đồng thuận và cam kết của lãnh đạo Trường đối với kết quả tự đánh giá. *(1.3.14 - Thông báo xin ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025; 1.3.15 - Biên bản họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025; 1.3.16 - Biên bản họp công bố kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025; 1.3.17 - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2023, 2024, 2025)*

Sau khi Báo cáo tự đánh giá chất lượng CSGDNN được Hiệu trưởng phê duyệt, Trường sẽ tiến hành công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trường và gửi báo cáo này đến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Cụ thể, báo cáo sẽ được gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời gửi bản sao đến Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp thuộc Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Hành động này thể hiện sự minh bạch, trách nhiệm giải trình của Trường đối với các cơ quan quản lý và xã hội về chất lượng đào tạo, đồng thời cũng là một bước quan trọng trong quá trình chuẩn bị cho kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng chính thức của Trường trong tương lai. *(1.4.02 - Công văn gửi các đơn vị cơ quan quản lý cấp trên các năm 2023, 2024; 1.4.03 - Hình ảnh công khai kết quả tự đánh giá chất lượng đăng tải trên website Nhà trường)*

- Trường có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài

Xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng đào tạo

Sau khi hoàn tất Báo cáo tự đánh giá và tổng hợp kết quả kiểm tra nội bộ hàng năm, Trường tiến hành phân tích sâu sắc các dữ liệu này để xác định rõ ràng các điểm mạnh cần phát huy cũng như những điểm yếu, tồn tại cần khắc phục, từ đó xây dựng một Kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo chi tiết. Kế hoạch này bao gồm việc thiết lập các mục tiêu cụ thể, có thể đo lường được và phù hợp với tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường; đồng thời, để đạt được các mục tiêu đó, kế hoạch cũng đề ra các hoạt động chi tiết

cần triển khai như rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng tích cực, hiệu quả, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, cùng với việc phân bổ nguồn lực hợp lý, xác định rõ thời gian thực hiện cho từng hoạt động và giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, cá nhân liên quan trong Trường. *(1.3.18 - Kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2023, 2024).*

Biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo, Trường triển khai các biện pháp cụ thể như sau: các đơn vị và cá nhân được giao trách nhiệm sẽ chủ động thực hiện các hoạt động đã được vạch ra theo đúng tiến độ và nội dung chi tiết; đồng thời, Trường thiết lập một hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá định kỳ quá trình thực hiện kế hoạch, bao gồm việc thu thập thông tin về tiến độ hoàn thành công việc, đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu đã đề ra, chủ động phát hiện và ghi nhận những khó khăn, vướng mắc phát sinh để kịp thời đưa ra các điều chỉnh phù hợp, đảm bảo kế hoạch được thực hiện một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao nhất; Tổ Khảo thí – Đảm bảo chất lượng đóng vai trò trung tâm trong việc theo dõi sát sao quá trình này, tổng hợp thông tin từ các đơn vị và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến cho Ban Giám hiệu, giúp nhà trường có cái nhìn tổng quan và đưa ra các quyết định điều hành kịp thời. *(1.4.04 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.3.19 - Báo cáo kết quả cải tiến năm 2023, 2024; 1.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2023, 2024; 1.2.02 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).*

Trường luôn coi trọng việc tiếp thu và vận dụng các khuyến nghị từ kết quả đánh giá. Các ý kiến đóng góp này sẽ được phân tích kỹ lưỡng và tích hợp vào kế hoạch cải tiến chất lượng hiện tại hoặc làm cơ sở để xây dựng kế hoạch cải tiến cho các giai đoạn tiếp theo, đảm bảo chất lượng đào tạo của Trường ngày càng được nâng cao và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động cũng như các bên liên quan. Quá trình cải thiện chất lượng là một hành trình liên tục, do đó, Trường luôn duy trì văn hóa tự đánh giá và không ngừng tìm kiếm các biện pháp mới để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, hướng tới sự phát triển bền vững.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 8: 02 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: *Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.*

Mô tả, phân tích, nhận định

- *Tổ chức khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp*

Hàng năm, Phòng Công tác học sinh - Quan hệ doanh nghiệp được giao nhiệm vụ chủ trì và thực hiện công tác khảo sát ý kiến của HSSV sau khi tốt nghiệp. Quy trình này bắt đầu bằng việc Phòng Công tác học sinh - Quan hệ doanh nghiệp xây dựng kế hoạch

khảo sát chi tiết dựa trên danh sách HSSV đã được công nhận tốt nghiệp trong năm. Kế hoạch này bao gồm việc lựa chọn phương pháp khảo sát phù hợp (ví dụ: sử dụng phiếu khảo sát trực tuyến, gọi điện thoại, hoặc gửi email), thiết kế bộ câu hỏi khảo sát tập trung vào tình hình việc làm, mức độ phù hợp của công việc với chuyên ngành đào tạo và các ý kiến phản hồi khác về chất lượng đào tạo của Trường. Mục tiêu của Phòng là tiến hành khảo sát 100% HSSV tốt nghiệp để có được bức tranh toàn diện nhất, và thực tế trong những năm qua, tỷ lệ phản hồi luôn đạt trên 90%, cho thấy sự hợp tác tích cực từ phía sinh viên. *(8.6.01 - Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 8.6.02 - Mẫu phiếu khảo sát cựu học sinh; 1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

- *Thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu về tình hình việc làm*

Sau khi triển khai khảo sát và thu thập đầy đủ thông tin phản hồi từ HSSV, Phòng Công tác học sinh - Quan hệ doanh nghiệp tiến hành tổng hợp và phân tích dữ liệu thu được. Quá trình này bao gồm việc sàng lọc, làm sạch dữ liệu, thống kê số lượng sinh viên đã có việc làm, xác định loại hình công việc, mức độ liên quan của công việc đến chuyên ngành đào tạo, thời gian tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp (thường được theo dõi trong vòng 6 đến 12 tháng). Đặc biệt, Phòng tập trung vào việc xác định tỷ lệ sinh viên có việc làm trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả đào tạo của Trường. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

- *Đánh giá kết quả và đề xuất các biện pháp cải tiến*

Kết quả tổng hợp từ các đợt khảo sát được Phòng Công tác học sinh - Quan hệ doanh nghiệp báo cáo lên Ban Giám hiệu và các đơn vị liên quan. Thông tin này cung cấp cái nhìn khách quan về khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, đồng thời phản ánh mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo đối với nhu cầu của thị trường lao động. Dữ liệu khảo sát cũng giúp Trường nhận diện những ngành nghề đào tạo có tỷ lệ sinh viên có việc làm cao, những ngành còn gặp khó khăn, từ đó có cơ sở để đánh giá hiệu quả của chương trình đào tạo hiện tại và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp. Các biện pháp này có thể bao gồm việc điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo, tăng cường kỹ năng mềm cho sinh viên, đẩy mạnh hoạt động kết nối với doanh nghiệp để tăng cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên sau khi ra trường. *(1.1.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))*

- *Theo dõi xu hướng và điều chỉnh chiến lược*

Ngoài việc đánh giá kết quả hàng năm, Trường còn tiến hành theo dõi xu hướng về tình hình việc làm của sinh viên qua các năm. Việc so sánh tỷ lệ có việc làm giữa các khóa, các ngành đào tạo khác nhau sẽ giúp Trường nhận diện được những thay đổi trong nhu cầu của thị trường lao động và hiệu quả của các biện pháp cải tiến đã triển khai. Dựa trên những

phân tích này, Trường có thể đưa ra những điều chỉnh chiến lược dài hạn trong công tác tuyển sinh, xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo, cũng như tăng cường các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập và tìm kiếm việc làm, nhằm đảm bảo mục tiêu ít nhất 80% sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong vòng 12 tháng luôn được duy trì và nâng cao.

Đối chiếu yêu cầu của nội hàm tiêu chuẩn, Nhà trường tự đánh giá đạt yêu cầu tiêu chuẩn này.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 8: 02 điểm

PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Nhà trường đã chủ động xây dựng và triển khai một kế hoạch hành động chi tiết, tập trung vào việc tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan. Mục tiêu chính của kế hoạch này là tiến hành rà soát, điều chỉnh và bổ sung các mục tiêu đào tạo một cách toàn diện, đảm bảo chúng hoàn toàn phù hợp với các quy định được nêu trong Luật Giáo dục và Luật Giáo dục nghề nghiệp, cũng như phù hợp với sứ mệnh mà nhà trường đã công bố. Qua đó, nhà trường cam kết nâng cao chất lượng đào tạo trình độ cao đẳng và các trình độ khác, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

- Cập nhật và tối ưu hóa hệ thống quản lý: Nhà trường cam kết liên tục rà soát, bổ sung và cập nhật các văn bản, quy định, quy chế hoạt động, đảm bảo chúng phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng đơn vị và toàn trường. Đồng thời, các phương án tuyển sinh linh hoạt và hiệu quả sẽ được triển khai đồng bộ, bao gồm quảng bá hình ảnh qua nhiều kênh truyền thông và tăng cường tư vấn tuyển sinh trực tiếp.
- Nâng cao chất lượng giảng dạy: Các khoa và bộ môn tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm. Để hỗ trợ giảng viên có chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế, nhà trường tăng cường dự giờ và đánh giá sự tiến bộ của giáo viên.
- Khuyến khích phát triển đội ngũ giáo viên: Nhà trường thực hiện các chính sách khuyến khích giáo viên và người lao động học tập nâng cao trình độ, đồng thời tạo điều kiện cho họ học ngoại ngữ để mở rộng cơ hội học tập và nghiên cứu quốc tế. Công tác dự giờ đột xuất được tăng cường để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị: Nhà trường thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ cơ sở vật chất, đặc biệt là hệ thống điện và cấp nước. Các biện pháp khai thác

hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị được nghiên cứu và đề xuất, cùng với kế hoạch tập huấn và hướng dẫn sử dụng thiết bị đào tạo.

- Thúc đẩy nghiên cứu khoa học: Nhà trường tiếp tục chú trọng lãnh đạo và tổ chức các hoạt động khoa học công nghệ, hoàn thiện các văn bản quản lý và khuyến khích cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu được xem là tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua hàng năm.
- Mở rộng hợp tác nghiên cứu: Nhà trường tăng cường hợp tác với các tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động.
- Phát triển năng lực nghiên cứu cho cán bộ trẻ: Các hội thảo cấp cơ sở được tổ chức thường xuyên để tạo cơ hội cho cán bộ trẻ và cán bộ mới tham gia nghiên cứu khoa học, giúp họ tự tin hơn trong việc triển khai các đề tài nghiên cứu.
- Nghiên cứu khoa học trong thi đua: Nhà trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học thường xuyên và rộng rãi, đưa hoạt động này vào tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm.
- Tăng cường công tác hướng nghiệp: Nhà trường đẩy mạnh công tác hướng nghiệp để đáp ứng nhu cầu học tập và tìm kiếm việc làm của học sinh, sinh viên.

PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Cục kiểm định chất lượng GDNN thường xuyên có kế hoạch tập huấn về các tiêu chí, tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng cơ sở GDNN để từ đó các cơ sở thực hiện tự Kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đúng quy định và đạt được mục tiêu đã đề ra.

Thường xuyên tổ chức tập huấn các nội dung quy định mới cho các cơ sở GDNN cập nhật kịp thời để thực hiện đúng và đủ theo yêu cầu, nhất là nội dung quy định về Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng theo Thông tư số 28/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành.

Tự đánh giá CLCS GDNN được xem là một việc làm hết sức quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng các Trường trung cấp, Cao đẳng trong hệ thống GDNN của cả nước. Mục đích của quá trình tự đánh giá là tiến hành xem xét, phân tích một cách toàn diện về chất lượng hiệu quả các hoạt động bên trong Nhà trường như: công tác đào tạo, công tác NCKH, kế hoạch tài chính, công tác tổ chức cán bộ, quan hệ hợp tác quốc tế, hệ thống thư viện, trang thiết bị trường học, công tác học sinh sinh viên và tất cả các công tác liên quan khác. Từ đó rút ra được những điểm mạnh, những tồn tại và quan trọng hơn là xây dựng kế hoạch hành động, chỉ ra được những biện pháp để điều chỉnh, huy động và phát huy tối đa các nguồn lực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu Nhà trường đề ra. Kết quả tự đánh giá không chỉ là cơ sở để đánh giá chất lượng đào tạo mà qua đó thể hiện cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, NCKH theo

chức năng nhiệm vụ được giao và phù hợp với sứ mạng của Trường đã được xác định.

Trường TC BKSG trong thời gian qua luôn là địa chỉ tin cậy của HSSV trong TP. HCM và các tỉnh lân cận để đạt được điều đó Trường đã không ngừng nỗ lực phát triển cả về đội ngũ CBGV và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ việc dạy và học, điều này được thể hiện qua tất cả các minh chứng trong các tiêu chí Kế hoạch nâng cao chất lượng.

Qua quá trình làm việc nghiêm túc và khoa học của CBGV, nhân viên trong toàn trường, công việc tự đánh giá đã hoàn tất. Quá trình Kế hoạch nâng cao chất lượng đã thực hiện được những nội dung như sau:

- Phân tích, xem xét một cách hệ thống, toàn diện tất cả các hoạt động đào tạo, NCKH, kế hoạch tài chính, tổ chức cán bộ, thư viện trang thiết bị trường học, công tác học HSSV và tất cả các công tác liên quan khác;

- Xác định những điểm mạnh, điểm hạn chế trong từng mặt hoạt động để từ đó xây dựng kế hoạch hành động, phát huy những điểm mạnh, khắc phục các mặt còn tồn tại, xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển.

- Kết quả tự đánh giá đối chiếu với các yêu cầu trong tổng số: 8 (tiêu chí) gồm 50 (tiêu chuẩn) do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, Nhà trường đã đạt 98 (tiêu chuẩn), chiếm 98%. Như vậy về cơ bản đã đạt được các yêu cầu về kiểm định đánh giá chất lượng trường trung cấp.

Trong thời gian tới với nỗ lực cố gắng của toàn thể CBGV trong Trường, rất mong nhận được sự giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành và các đơn vị bạn để Trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Nhà nước giao cho đồng thời Trường luôn là địa chỉ tin cậy đối với các thế hệ HSSV, từ đó góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.